

Boston Globe Horn Award 1997
Kazumi Yumoto

Khu
vườn
mùa
hạ



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Những tưởng mùa hè năm lớp 6 sẽ trôi đi trong êm ả, Kiyama, Yamashita và Wakabe đều không ngờ chúng đang đứng trước ngưỡng cửa cuộc đời. Cuộc gặp gỡ với “ông cụ”, người suốt câu chuyện không hề được nêu tên, đã đem đến cho ba đứa trẻ một tình bạn kỳ lạ. Có lẽ, đó là lần đầu tiên chúng kết bạn với người lớn, và đó là lần đầu tiên chúng kết bạn với người lớn, và đó là một mối quan hệ bình đẳng theo đúng nghĩa. Ba đứa giúp ông cụ sửa nhà, chăm sóc vườn hoa, giặt và phơi quần áo... bù lại chúng được ông dạy gọt lê, dạy học chữ Hán, và trên

hết, chúng học được rằng việc già đi, lưng còng xuống, mặt nhiều nếp nhăn cũng mang nhiều ý nghĩa. Từ đây, ba đưa trẻ dần phải tự đối mặt với những thách thức của chính bản thân chúng về cuộc sống, những điều mà, có khi sống gần trọn cuộc đời người ta vẫn chưa hiểu nổi.

“Cuốn sách kể về sự ra đi nhưng cùng lúc khơi gợi niềm khao khát nắm bắt cái đẹp thuần túy khi được sống.”

— School Library Journal.

“Sự khác biệt của thời gian không làm hao mòn tính bất định của cuộc sống, đó là điều mà Kazumi Yumoto truyền tải cho độc giả qua giọng văn nên thơ đan xen những tình tiết thâm trầm hài hước.”

— Publishers Weekly

“Giọng kể sâu lắng và trong trẻo giúp ta cảm nhận rõ nét về một nền văn hóa lạ kỳ. Qua những dòng ngẫm nghĩ

thơ trẻ nhưng chẳng hề ngây ngô, suy tư của dân tộc ấy [Nhật Bản] như đang đến gần hơn với độc giả.”

— www.literaturfestival.com

Kazumi Yumoto sinh năm 1959 tại Tokyo và theo học khoa sáng tác tại Đại học Âm nhạc Tokyo. Trong khoảng thời gian đó, cô từng viết lời cho các vở opera, kịch nói trên sóng phát thanh và truyền hình. Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Kazumi - *Khu vườn mùa hạ* (Natsu no niwa) xuất bản lần đầu năm 1992 đã nhanh chóng giành được thành công ở trong và ngoài nước. Năm 1996, *Khu vườn mùa hạ* được đề cử **Giải thưởng văn học thiếu nhi Đức** (German Juvenile's Literature Prize), và năm 1997 giành giải văn học thiếu niên danh

giá hàng đầu của Mỹ là **Boston Globe Horn Award**. Cuốn tiểu thuyết từng được dựng thành phim năm 1996. Kazumi Yumoto hiện đang sống và sáng tác tại Tokyo.

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật, NATSU NO
NIWA của

Kazumi YUMOTO

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa tác
giả Kazumi YUMOTO và Nhã Nam, thông qua
Japan Foreign-Rights Centre, 2008

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Văn hóa &
Truyền thông Nhã Nam, 2010.

Chế bản này được thực hiện bởi những thành viên nhóm Romance Book Project:



Minh Đức - Nini Quynh - Bui Nguyen Quynh
Nhu

*

Bản quyền ebook © Romance Book, 2013.

Dự án: 25 | fb.com/romanbook

Từ đầu tháng Sáu đến giờ, trời cứ mưa suốt. Hôm nay cũng là một ngày mưa rả rích. Ngày mở cửa bể bơi phải dời sang ngày mai. Tôi lơ đãng nhìn con ma lá ngoài cửa sổ. Con ma lá là một cái cây có lá hình lòng bàn tay, to cỡ bằng quả bí ngô, cành vươn dài đến tận phòng học trên tầng hai. Cứ mỗi đợt mưa nó lại dài thêm. Mùa đông thì khô quắt queo ra đấy,

nhưng đến độ xuân nó liền hồi sinh. Và khi mùa hè đến gần, nó đã kịp dài ngoằn ngoèo ra như một con yêu quái thực sự.

Hai năm trước, tôi đã bí mật đặt cho nó cái tên là “con ma lá”. Lúc đó, tôi vẫn còn là một đứa thấp tí chứ chưa bị trêu là “cao kều”, răng cửa cũng chưa thay hết, chẳng hề khắp khềnh và to quá cỡ như bây giờ. Tóm lại, hai năm trước tôi vẫn còn là một cậu bé dễ thương, khổ sở với những suất ăn dở không thể nuốt nổi ở trường. Trong mắt tôi khi ấy, các anh học sinh lớp Sáu chơi bóng chày trông thật mạnh mẽ, to lớn và cả đáng sợ

nữa.

Thằng nhóc dễ thương là tôi hai năm trước ấy đã vô cùng say mê cái sinh vật mới mẻ mà mình phát hiện ra. Phòng học của tôi hồi đó nằm ngay dưới phòng học hiện giờ. Mỗi sáng, hễ bước vào lớp tôi liền chạy đến kiểm tra con ma lá. Tôi tưởng tượng vào ban đêm, lúc không bị ai nhìn, cái cây sẽ to dần lên, nó sẽ mở ra hai hốc mắt như mắt của mấy quả bí Halloween trong bóng tối. Còn tôi, cái đứa của hai năm trước vừa rướn người ngược nhìn vừa hồi hộp tự hỏi “không biết sẽ thế nào khi cái cây này chạm

được tới tầng hai?”, giờ đang ngồi trong chính phòng học trên tầng hai này rồi. Dù không trở nên mạnh mẽ đáng sợ như mình từng mừng tượng trước kia, tôi cũng đã thành học sinh lớp Sáu.

Đã chán con ma lá, tôi chuyển hướng nhìn vào trong lớp. Thằng Yamashita mập nghỉ học đã được ba hôm rồi. Nó cũng không xuất hiện ở buổi kiểm tra của lớp học thêm hôm Chủ nhật, thế là đúng bốn hôm tôi chưa gặp nó. Hôm thứ Bảy gặp nhau, nó trông chẳng có vẻ gì là bị cảm cúm, rốt cuộc nó bị làm sao

nhỉ?

Chỗ của Yamashita nằm chéo ngay trước mặt tôi. Có thể thấy rất rõ trong ngăn bàn nó vẫn còn một cuốn truyện tranh. Thầy giáo mà thấy thì thể nào cũng tịch thu ngay. Nó lúc nào cũng phải để quên thứ gì đó.

“Này, Kiyama!”

Nguy rồi, tôi bị thầy gọi. Tôi nhắc mình lên chậm hết mức.

“Nói thử xem nào.”

“Ồ!”

“Không phải ‘ơ’ đâu.”

Wakabe ngồi đằng sau, vừa chọc

chọc vào mông tôi vừa khẽ nhắc câu trả lời: “Tròn.”

“Tròn ạ.”

“Ừ. Rồi gì nữa?”

“Không góc cạnh.” Wakabe lại nhắc.

“Không góc cạnh ạ.”

“Ồ, tròn, không góc cạnh. Giống như tôi ấy nhỉ?” Thầy vừa hỏi vừa nhìn tôi. Bị hỏi vắn như thế tôi biết phải làm sao?

“Thế sao nữa?”

Sao nữa đây? Không có câu trả lời nào từ Wakabe ngồi đằng sau. Tôi cuống hết cả lên. Tròn mà không có góc cạnh là gì cơ chứ? Là người nào đó chẳng?

“Là tướng quân Tokugawa Ieyasu a.”

Trong lớp rộ lên tiếng cười.

“Đồ ngốc! Cậu tưởng đây là giờ học gì?”

“Dạ?”

“Tròn và không góc cạnh là đặc điểm của đá cuội trong lòng đất. Đừng có mơ màng nữa!”

Chết tiệt thật, mình bị mê sảng à? Tôi rón rén ngồi xuống trước ánh mắt của lũ bạn đang cười rúc rích.

Chắc, nói chung là Yamashita không ổn lắm. Tôi thò chân, khẽ đẩy ghế của

Yamashita để không ai thấy được cuốn truyện tranh trong ngăn bàn. Wakabe chọc vào lưng tôi.

“Mày có biết tại sao Yamashita nghỉ học không?”

“Tại sao thế?”

“Bà nó mất rồi. Bà ở quê ấy.”

“Hả?”

Tôi hoàn toàn không biết Yamashita có bà. Thực ra thì ai mà chẳng có bà, nhưng nó chưa bao giờ kể chuyện về bà nó, mà tôi cũng chưa từng nghe rằng nó có bà sống ở quê.

“Mẹ tao kể là đám tang của bà nó

đang được tổ chức.”

“VẬY Ờ.”

“MÀY ĐẾN Đám tang bao giờ chưa?”

“CHƯA.”

“TAO CŨNG CHƯA. Ở KHU TẬP THỂ NHÀ TAO, HẼ CÓ AI MẤT THÌ CHỈ CÓ MẸ TAO QUẢ VIÊNG BUỒI TÔI THÔI.”

“TỨC LÀ MÀY MUỐN ĐI HẢ?”

“TAO Đâu có bảo là tao muốn đi đâu. Ái Đâu!”

“Wakabe! Kiyama!” Giọng nói giận dữ của thầy giáo vút lên.

Vừa chĩnh lại gọng kính bị lệch, Wakabe vừa xoa trán. Viên phấn của thầy

đã trúng mục tiêu.

“Hai cậu vừa nói chuyện. Đứng lên!”

* * *

Ngày hôm sau Yamashita đến lớp. Tôi bắt gặp dáng lưng của nó ở cổng trường.

“Này, mập!” Tôi gọi nó rồi mới ngó ra là đã lỡ mồm.

Yamashita quay lại, đúng như tôi nghĩ, khuôn mặt nó trông rất mệt mỏi. Đôi mắt bé xíu luôn hấp háy của nó đờ đẫn. Tôi gọi là mập mà nó cũng chẳng cãi lại và chạy đến như thường ngày. Tôi

thấy hối hận, dù sao nó cũng vừa mới từ đám tang quay về mà.

Hai đứa cùng im lặng đi vào trường. Có lẽ nên nói gì đó an ủi nó, nhưng mà biết nói gì bây giờ?

“Này, mập! Bà mày mất rồi hả?”

Đồ ngốc ạ! Wakabe đúng là thằng ngốc. Nó đu người lên cửa sổ tầng hai trông cứ như sắp lộn cổ ra ngoài, gọi toáng lên. Thằng đó chẳng biết giữ ý gì hết. Chẳng bao giờ!

Trong một khoảnh khắc, Yamashita thoáng lộ ra vẻ ngỡ ngàng, nhưng liền ngay sau đó, nó hét to đáp lại “Ừ, thế

đây!” với vẻ rất bình thường. Tôi hoàn toàn không hiểu nổi cảm xúc của Yamashita. Thằng Wakabe không biết suy nghĩ gì thì tao hiểu nhưng còn mày, Yamashita, người mất là bà mày cơ mà. Đừng đáp lời thản nhiên như thế chứ!

Nhưng có lẽ chính tôi cũng chẳng hiểu gì thật. Tôi chưa từng đến đám tang bao giờ. Ông tôi mất từ trước khi tôi ra đời. Đại loại là tôi chẳng biết chút gì về cảm xúc khi có người thân nào đó chết đi.

* * *

Can cái tội vờn người ra quá mức,

Wakabe đánh rơi cặp kính quý giá đứng thứ hai chỉ sau mạng sống của nó xuống đất, cặp kính vỡ tan. Nó mà không có kính thì chả đi được lấy một bước. Nó dò dẫm lần tìm cửa lớp liền bị hai thằng Sugita và Matsushita vây quanh trêu chọc, cuối cùng khóc òa lên. Wakabe được mẹ đến đón về sớm nên cũng đành thôi không hỏi Yamashita về vụ đám ma. Tôi thì chẳng biết nên bắt đầu câu chuyện như thế nào. Còn Yamashita vẫn như thường ngày, tức là đến hết giờ tập thể dục nó vẫn chẳng lộn xà được, vẫn không đọc được chữ Hán trong giờ quốc ngữ và

đánh vỡ tiêu bản lúc làm thực nghiệm trong giờ tự nhiên.

Nhưng cũng có lúc nó thần người ra, cứ chăm chăm nhìn vào một điểm trên tường, đến giờ ăn còn không xin thêm dù có món yakisoba mà nó thích nhất.

* * *

Chuyện xảy ra khi kết thúc giờ học thêm hôm đó.

Ba đưa chúng tôi như thường lệ, vừa ngồi xuống ghế đợi ở trạm xe buýt vừa cầm ống hút vào cốc sữa chua mua từ cửa hàng hamburger gần đó. Wakabe vẫn đến lớp học thêm dù tôi đã tưởng là nó

không đến nổi. Nó đeo tạm một cặp kính được bác sĩ chỉnh lại cho vừa: một cặp kính bụi màu bạc, tròn xoe. Trông mặt nó thật kinh khủng, cứ như người ngoài hành tinh có mắt không lồ vậy.

“Đám tang ra sao hả mày?” Wakabe hỏi. Chắc chắn vì muốn hỏi chuyện này nên nó mới đến lớp học thêm.

“Sao là sao?”

“Có thú vị không?”

“Thú vị làm sao được,” tôi nói. “Dù tao cũng không biết nó như thế nào.”

“Ừ.” Yamashita trả lời. “Chẳng có gì thú vị đâu. Mọi người mặc toàn áo

đen. Kinh cầu hồn thì chán ngắt! Các chú các bác chỉ biết uống rượu trong khi các cô bạn cuống lên. Lũ nhóc thì cứ gọi tao là mập này nọ.”

“Bọn tao cũng toàn gọi mày thế còn gì?” Wakabe nhe răng cười hì hì, khoe hết cả lợi trông đến kỳ cục. Một kẻ đeo kính cận màu bạc dày cộm cười hà hà trong bóng tối. Điềm gở rồi! Sẽ có chuyện đáng sợ xảy ra mất thôi!

“Vậy mày đột nhiên bị mấy đũa lạ hoắc gọi vậy thử xem!”

“Thế thì khó chịu thật.” Wakabe cũng thôi cười.

“Đám tang như vậy cũng chẳng có gì đáng nói cả. Nhưng mà...” Yamashita nuốt nước bọt đánh ực một cái.

“Người chết bị đem đi thiêu. Quan tài được đem đến một chỗ gọi là bãi hỏa táng, rồi được đẩy vào một cái lò rất to. Rồi rầm một cái. Cửa lò đóng lại. Và một tiếng đồng hồ sau đó...”

Đến đoạn “Và một tiếng đồng hồ sau đó...” tôi nhòai hấn người lên nghe. Tại tiếng của Yamashita cứ nhỏ dần đi.

“Chỉ còn lại xương. Tất cả cháy hết, chỉ mỗi xương còn sót lại. Trắng, lụn lụn. Toàn những mảnh bé xíu.”

“Thiêu những một tiếng cơ à?”

“Ừ.”

“Chắc phải nóng lắm nhỉ? Thế có cháy bùng lên không?”

Yamashita nghĩ ngợi một chút.

“Chỉ có một chút khói trắng bay ra từ cái ống khói rất to thôi. Bố tao bảo ngày xưa khói nhiều hơn. Hình như là cháy âm ỉ chứ không phải kiểu cháy bùng lên.”

Wakabe bắt đầu rung đùi. Đây là tật xấu của nó. Trò rung đùi của nó hoạt động như bom hẹn giờ mà người ta không biết lúc nào sẽ phát nổ. Mẹ tôi từng bảo

“Wakabe kỳ quái quá”. Mà “kỳ quái” nghĩa là gì nhỉ? Có lẽ là hơi hâm hâm hay đại loại thế.

“Tất cả những mẫu xương ấy được gấp bằng đũa, bỏ vào một cái tiêu.”

“Dùng đũa để gấp á?”

“Ừ. Đến đây là kết thúc.”

“Đến đây là kết thúc đám tang à?”

Nhưng mà...”

“Mày có khóc không?” Tôi hỏi.

“Không.”

“Đây là bà mày mà. Mày không buồn à?”

“Vì suốt từ hồi còn ẵm ngửa đến giờ

tao đâu có gặp bà. Như thế thì có khác gì người dung đâu đúng không?”

“VẬY Ạ?”

“Tao cũng chưa từng về quê bao giờ. Xa lắm.”

Nói mới nhớ, tôi cũng lâu lắm rồi không gặp bà nội. Bà là người như thế nào nhỉ?

“Mà này,” giọng Yamashita khe khẽ. “Chúng mày đã nhìn thấy người chết bao giờ chưa?”

“Hả? Thấy làm sao được.” Wakabe nói xong liền khịt khịt mũi rồi im lặng.

Tôi nhận ra rằng, kể cả lúc biết

chuyện Yamashita đi dự đám tang, cả lúc nghe chuyện về hài cốt vừa nãy, có trong mơ tôi cũng không thể tưởng tượng ra chuyện nó đã nhìn thấy “người chết thực sự”.

“Mọi người thả hoa vào trong quan tài. Lúc đó...”

“Lúc đó sao?” Đằng sau cặp kính, mắt của Wakabe sáng rực lên.

“Mày thấy gì? Hả? Hả? Kể nhanh nhanh lên!”

Wakabe giậm gót giày bành bạch xuống đất, ra điều sốt ruột lắm.

“Cũng không có gì đâu...” Yamashita

ngập ngừng nói. “Tao nhìn thấy trong lỗ tai và mũi bà tao có nhét gì đó như là bông ấy.”

“Trong mũi có bông? Tại sao thế nhỉ?” Tật rung đùi của Wakabe lại tái diễn.

“Trong mũi và tai có bông... Trong mũi và tai có bông...”

“Wakabe, yên lặng đi!”

Wakabe im miệng. Thay vào đó, nó rung đùi mạnh hơn, cái ghế băng mà chúng tôi đang ngồi phát ra những tiếng lạch cạch.

“Tao cũng thả hoa cúc vào trong

quan tài với mọi người. Thế rồi...”

Bà lão ngồi chờ xe buýt ở ghế bên cạnh ngò vực nhìn về phía chúng tôi.

Tôi túm chặt lấy vai Wakabe.

“Các cánh hoa bay lả tả trong không trung. Có một cánh hoa rơi xuống mặt bà tao.”

“Rơi ngay trên mũi.”

Không hiểu sao tôi cứ nghĩ cánh hoa ấy phải có màu vàng.

“Tao đã nghĩ là phải phỉ cánh hoa. Nhưng tao sợ không dám đưa tay ra. Thế rồi có người đẩy mắt nắp quan tài lại. Rồi người ta đóng đinh vào. Dùng đá

nhé. Cứ kêu côm cốp ấy.”

“Tuởng gì. Có vậy thôi à?” Wakabe nói, rồi yếu ớt thêm vào, “Chả có gì hay.”

Nó nói “Có vậy thôi à?” nhưng giọng lại run run.

“Wakabe, im đi!” Tôi sẵng giọng mắng nó.

“Tôi hôm đấy, tao nằm mơ.” Yamashita nói xong rồi im bặt.

“Giấc mơ đáng sợ lắm à?”

“Ừ... Chúng mày biết ở nhà tao có con hồ bông to đùng đúng không?”

“Ừ.”

“Hồi nhỏ tao toàn dùng nó để làm đối thủ vật nhau thôi.”

Tôi rất muốn nói là “Bây giờ mày vẫn làm vậy mà” nhưng lại thôi.

“Trong mơ, tao thấy mình đang vật nhau với nó. Nhưng lúc sau tao để ý, đó lại không phải là con hổ bông ấy nữa... mà là xác của bà tao.”

“U oa ha ha ha ha!”

Wakabe cắt ngang. Nó cười phá lên như bị ai cù.

Yamashita lờm nó một cái rồi lại tiếp tục câu chuyện, vờ không để ý.

“Thứ đó... giống hệt như thú nhồi

bông. Hoàn toàn chẳng có phản ứng gì cả. Tao đá một cái thì chỉ thấy lún vào thôi. Nó cũng chẳng kêu đau gì hết. Thứ đó là đồ vật. Là vỏ thôi.”

“Là vỏ thôi ?”

Yamashita gật gù. “Thứ đó đáng sợ lắm!”

Đúng là khi nghe câu ấy, tôi rợn hết cả tóc gáy. Dù đã xem rất nhiều cảnh giết người lẫn xác người chết trên ti vi và truyện tranh, tôi vẫn chưa từng cảm thấy như thế bao giờ.

“Chết rồi thì sẽ ra sao nhỉ? Chẳng phải như thế là hết sao? Hay là...”

“Có ma đấy.” Yamashita mím môi nói. “Chỉ có điều là... ma ấy... từ trước đến giờ tao vẫn nghĩ chỉ giống một thứ nhẹ bồng thôi. Nhưng mà...”

“Nhưng mà gì?”

“Chắc chắn là nặng lắm. Rất nặng. Cứ như bao cát ấy.”

Nếu người chết chỉ là một cái vỏ đúng như Yamashita nói thì ma cũng chỉ như đồ vật mà thôi. Không giống như linh hồn hay ma trơi mà là thứ có thể tính được cân nặng như muối, đài cát xét hay túi rác... Mình chẳng muốn nhìn thấy số đo trên cái cân mà một con ma leo lên

chút nào, tôi nghĩ. Tôi cảm thấy thật khó chấp nhận việc một con ma lại có cân nặng.

“Giá tao không phải đi dự đám tang thì tốt quá.” Yamashita nói cụt lủn, đoạn đá mũi giày xuống mặt đất.

Đột nhiên, Wakabe nhảy dựng lên, đứng giạng chân trên ghế băng. Bà cụ ngồi ở ghế bên cạnh liền ôm ghì cái xác tay vào lòng, tỏ vẻ dè chừng. Wakabe vừa cười vừa gào lên như bị dở hơi.

“Ta là người bất tử đây!”

* * *

Rất lâu sau đó chúng tôi không nhắc

đến chuyện bà của Yamashita nữa và lại tiếp tục những ngày bình thường. Yamashita đã hoàn toàn trở lại như trước. Còn Wakabe, đũa có ít nói hơn một chút thì cũng không có gì khác biệt, ngoại trừ vụ “phát tác” ở bến xe buýt kia ra, nó có vẻ như đã quên chuyện đám tang.

Nhưng vào hôm Wakabe thay cặp kính mới... Sau giờ tan học, tôi và Yamashita bị gọi tới bãi đậu xe của chung cư nhà nó.

“Chuyện quan trọng là chuyện gì thế?”

Tôi có dự cảm chẳng lành vì Wakabe tỏ ra phấn khích quá độ.

“Này, thẳng từ bên xe rẽ vào có một lớp thư pháp đúng không?”

“À, hội quán Negishi ấy hả?”

Thay cho những ngôi nhà cổ còn sót lại trong lãng quên, nơi đó lại lộn xộn hàng đống những căn nhà gỗ tạm bợ mái ngang ọp ẹp đến độ có muốn nhìn cũng không thể khen đẹp.

“Trong ngôi nhà ở bên cạnh chỗ đó có một ông cụ sống một mình đấy.”

“Ồ!”

Wakabe hết nhìn Yamashita lại nhìn

sang tôi bằng ánh mắt chứa chan hy vọng. Nhắc tới Yamashita, dường như nó cũng có dự cảm xấu giống tôi, suốt từ nãy đến giờ chẳng nói câu nào.

“Thế thì sao?” Tôi hỏi.

“Thế thì sao cái gì? Tao có nghe mẹ tao nói chuyện với bà bác hàng xóm. Họ nói là ‘ông cụ ấy nghe đâu đã chết rồi cơ mà?’ ”

Tôi không hiểu nổi chuyện mà Wakabe định nói.

“Kiyama, mày chưa từng thấy người chết mà.”

“À... à...”

“Tao cũng vậy.”

“Mà thế thì sao chứ?”

“Tức là...” Mắt kính của Wakabe lóe lên lấp lánh. Trông vô cùng dễ sợ!

“Mày nghĩ một người già sống một mình, một ngày nọ đột nhiên chết thì sẽ thế nào?”

“Thế nào thì... nếu chết cô độc thì...”

Sẽ như thế nào nhỉ. Không có bạn bè cũng không có gia đình, nếu muốn nói lời trăng trối cũng chẳng có ai nghe. Có lẽ những lời đó sẽ hòa vào không khí trong căn phòng và nhanh chóng tan biến.

Giống như chẳng nói gì. Cả những lời như “Tôi không muốn chết”, “Khó chịu quá”, “Đau quá”, “Khô quá” hay “Tôi đã rất hạnh phúc” cũng không thể chia sẻ.

“Mình sẽ khám phá việc ấy.”

“Hả?”

“Vụ ông cụ chết một mình ấy!”

“Ai làm?”

“Bọn mình chứ ai!”

“Tao á? Tao đi về!” Yamashita đột nhiên hét lên. Nhưng Wakabe đã nhanh chóng túm lấy cổ áo nó, nhất mực không buông.

“Mày mà không đi thì gay cho tụi

tao lắm. Vì chỉ có mình mày là đưa từng thấy người chết thôi.”

“Không chịu đâu! Không chịu đâu! Không chịu đâu!”

“Được rồi. Tội tao sẽ theo dõi ông cụ ấy. Còn việc ông ấy còn sống hay không thì, Yamashita, chắc mày là người hiểu rõ nhất.”

Yamashita đáng thương trông như sắp òa khóc. Wakabe đúng là hâm mát rồi.

“Mày đang nghĩ cái gì vậy hả?” Tôi chán nản nói. “Lũ kèn kèn ăn xác động vật chết. Hễ tìm thấy động vật sắp chết là

chúng đến đơi sẵn, bay vòng vòng phía trên hí hửng chờ kiếm một bữa. Mà là kền kền hả? Đồ ngớ ngẩn kia!”

Nghe tôi nói vậy, Wakabe gục đầu xuống, tiu nghỉu hẳn. Yamashita được thả cổ áo ra liền ho khù khụ.

“Tao...” Wakabe nói, giọng yếu ớt. “Suốt từ đó đến giờ tao toàn nằm mơ thấy bà của Yamashita. Tao chưa từng gặp bà ấy bao giờ, vậy mà trong mơ bà ấy cứ đổ lên người tao! Nặng lắm, tao không cử động nổi. Hoặc có khi tao choàng tỉnh, xung quanh toàn là lửa. Tao thấy mình bị thiêu trong một đường hầm

chật chội. Tao hét lên ‘Cứu tôi với, tôi còn sống’ thì tỉnh giấc!”

“À à!” Tôi bất giác thở dài. Về đoạn này thì, tối nào tôi chẳng nằm mơ giống như vậy.

“Gần đây, tao toàn nghĩ đến chuyện về người chết, rồi chuyện khi nào mình sẽ chết, lúc chết rồi thì sẽ thành thế nào? Nhưng mà con người đâu có biết khi nào mình chết thì cũng chẳng chịu tin đâu.”

“Tao cũng nghĩ vậy.” Tôi và Yamashita đồng thanh nói.

“Thấy chưa?” Wakabe đột nhiên trông tươi tỉnh hẳn, nhìn chúng tôi.

“Cứ quanh quẩn nghĩ tới những việc mà dù mình có biết cũng không thể tin nổi, lại chẳng phát khùng lên ấy chứ. Giống như việc nhịn đi tiểu ấy.”

“Ồ thì...!” Tôi nói.

“Tao chịu hết nổi rồi! Hồi trước lúc mới nghe câu ‘con người tiến bộ là nhờ vào khao khát tìm hiểu’, nói thật là tao chẳng hiểu cái quái gì cả. Nhưng ở cái tuổi mười hai này, cuối cùng tao nhận ra rằng ngay cả tao cũng có khao khát tìm hiểu. Hôm qua, lúc đi qua cầu... tao đã trèo thử lên lan can.”

“Ừc,” tiếng Yamashita nuốt nước

bọt.

“Xe điện đang rầm rập lao đến từ hướng ngược lại, tao nghĩ nếu mình nhảy xuống thì chắc chắn sẽ bị xe điện đâm chết ngay tức khắc. Thế rồi tao cảm thấy như có gì thôi thúc mình nhảy xuống.”

Trong đầu tôi, tiếng còi hiệu của đoàn tàu rúc lên gay gắt.

“Nhưng lúc đó tao lại nhớ đến tụi mày. Làm vậy thì dù có biết chết là như thế nào cũng chẳng kể cho chúng mày nghe được.”

Wakabe lại chìm trong một cơn cười sặc sụa như mọi khi.

“Lúc xuống khỏi lan can, nói thật tao cũng vãi cả ra quần!”

Tôi bỗng cảm thấy có đôi chút kính nể Wakabe. Nó đúng là hơi hâm thật, nhưng cừ hơn một đũa nhát gan như tôi rất rất nhiều. Muốn biết thì cũng phải có gan tìm hiểu.

“Cũng được!”

“Nghĩa là...” Yamashita run rẩy hỏi.

“Nhưng tóm lại...” Tôi tránh né ánh mắt như sẵn sàng ăn tươi nuốt sống bất kỳ ai của Yamashita. “...là tuyệt đối không gây phiền hà cho ông cụ ấy.”

“Hả?”

“Tuyệt vời! Hai thắng một rồi nhé!”

Wakabe nhảy cẫng lên.

2

Ngôi nhà trông cứ như nhà hoang không người. Tấm biển treo ngoài cửa rời ra một nửa, rung lên càn cạch trong gió. Cửa kính đã vỡ chỉ được dán giấy báo với băng dính. Một đồng lộn xộn không nhìn rõ thứ gì ra là gì, những thùng gỗ muối dưa nhiều năm không dùng đọng đầy nước mưa, những bó báo và túi rác được xếp quanh ngôi nhà. Hành lang nhà

quay ra hướng Nam của khu vườn, nơi có một cây gạo rất to. Một cánh cửa có nửa dưới bằng kính mờ ngăn cách mọi thứ trong nhà với bên ngoài.

Nhìn từ con đường nằm phía Đông ngôi nhà thì không thể thấy hết mọi thứ bên trong, dù vậy tôi vẫn đoán được khối ánh sáng màu xanh nhấp nhóang phía bên kia cửa kính là một chiếc ti vi đang bật. Sắp đến tháng Bảy rồi mà ông cụ vẫn dùng bàn sưởi. Có lẽ vì trời cứ mưa suốt, chẳng chịu ấm lên. Nhưng tám chân đỏ phủ chiếc bàn sưởi đang tì vào cửa kính kia không hiểu sao lại làm tôi cảm

thấy khó chịu.

“Ông ấy còn sống!” Wakabe bám vào bức tường rêu, vừa rướn người lên nhìn vừa nói.

“Mày đó,” tôi núp sau bức tường nói. “Mày có biết là theo dõi là một việc rất cần có sự kiên nhẫn không hả?”

“Đúng, đúng, cái đó tao biết.” Yamashita nói. “Giống như thám tử, cảnh sát hình sự mà mình thấy trên ti vi ấy, việc này vất vả lắm.”

“Cái đó tao biết rồi!” Wakabe nói. “Bố tao là thám tử mà. Tao cũng được nghe chán rồi ấy chứ.”

“Hả?” Ngay lập tức Yamashita nhìn Wakabe bằng ánh mắt kính nể.

“Bố tao còn phá được vụ giết người mà ngay cả cảnh sát cũng bó tay nhé.”

“Giỏi thế!”

“Là vụ cắt người ra từng mảnh tại tiệm cắt tóc. Cái gã dùng kéo đâm người ấy.”

“Chẳng nhớ!”

“Thôi, không sao! Người phá được vụ đó là bố tao đây. Chìa khóa của vụ án chính là một chiếc đĩa nhạc. Tên thủ phạm đã bật một bản waltz tại nơi gây án. Bố tao một mình quay lại hiện trường

vào ban đêm. Trong cửa hiệu cắt tóc không một bóng người, mùi máu vẫn còn vương vất. Khi bố tao đặt kim lên chiếc đĩa...”

Yamashita lộ vẻ khâm phục thấy rõ, mê mẩn lắng nghe câu chuyện của Wakabe. Những hạt mưa nhỏ lại bắt đầu rơi xuống. Nhưng ô cửa ba đứa vẫn gập nguyên.

Wakabe không có bố. Nghe nói ông ấy chết khi nó vẫn còn là một đứa trẻ. Nó kể rất nhiều chuyện về bố mình. Khi thì nó nói bố nó là tuyền thủ bóng chày, lúc khác lại là tiểu thuyết gia, có lúc là phi

công lái máy bay. Một năm đến vài ba lần như vậy nên những người nghe chỉ ồ lên lúc đó rồi quên ngay. Một đứa hề thấy trong lớp có gì phiền phức là tránh ngay như tôi không hiểu sao lại học chung với nó từ mẫu giáo đến tận bây giờ. Thế nên mới có kiểu phản ứng “Thằng Wakabe lại điều nữa rồi”. Đã thế, trên đời này lại có những đứa vừa nhớ dai lại vừa đáng ghét.

Đó là chuyện hồi năm ngoái, lúc cả lớp tập diễn kịch. Wakabe rất muốn diễn vai chính trong vở “Cậu bé thổi kèn”, thế mà lại bị Sugita cướp mất. Vai chính là

do thầy giáo quyết định nhưng Sugita lại tự ứng cử, nói là “Tao rất muốn diễn vai đây” rồi còn ép buộc mọi người chọn nó. Wakabe đã rất tức tối vụ đó. Khi ấy nó nói bố nó từng là diễn viên.

“Bố tao được đánh giá là diễn viên phụ có tiếng đây. Ông ấy không thèm lên ti vi đâu. Ông chỉ chuyên diễn trên sân khấu thôi.”

Thế là Sugita mắt sáng rực, đốp lại ngay:

“Wakabe, bố mày không phải là phi công à?”

Nó giễu cợt Wakabe, lúc này đang

há miệng mắc quai.

“Đồ bịa đặt!”

“Bố mày chắc cũng làm việc đáng xấu hổ thế này thôi.”

Đến giờ tôi vẫn không quên được khuôn mặt tức giận của Wakabe lúc đó. Nó nghiêng chặt răng, mặt tái mét, hằm hè nhìn Sugita đến mức tưởng chừng ánh mắt nó đẩy văng được cả cái kính. Đến cả chuyện rung đùi thường ngày nó cũng không làm.

Hễ nhớ lại chuyện đó, tôi lại thấy đôi chút hối hận. Lần đó chính tôi đã ôm Wakabe từ đằng sau hông ngăn nó túm

lấy Sugita, rồi ấn nó ngồi xuống.

Nó giết thẳng Sugita mất! Nghĩ vậy thôi cũng đủ khiến tôi sợ đến độ lông tóc trên người dựng hết cả lên. Nhưng thực ra, thay vì ngăn Wakabe, đáng lẽ tôi phải giáng cho thẳng Sugita một đấm. Tôi đúng là đồ nhát gan.

Wakabe và tôi thực sự trở thành bạn kể từ lần đó. Ngay sau đó Yamashita nhập hội, không hiểu sao lại thành được bộ ba. Wakabe bốn mắt, Yamashita mập, và tôi. Có một lần, hai đứa đã đến nhà tôi cùng làm bài tập về nhà. Wakabe bị mẹ tôi hỏi chuyện thì chỉ biết ngồi rung

đùi, còn Yamashita làm nước quả văng vung vãi khắp ghế sofa, thật tệ hại. Sau khi hai đứa ra về, mẹ tôi bảo, “Lần sau con làm ơn đưa đứa bạn nào tốt hơn về nhé.” Kể từ đó, tôi chẳng đưa đứa nào về nhà nữa.

“Thám tử à? Hay nhỉ!”

Yamashita mỉm cười với cặp mắt lim dim, bắt đầu đi vào cõi mộng. Có vẻ nó đang mơ được biến thành một thám tử tư mặc áo khoác dài, đầu đội mũ che khuất mặt.

“Nào, mình bàn kế hoạch đi thôi!”
Tôi giờ cái dù vẫn đang gập lên, Wakabe

và Yamashita liền tiến tới. Trời mưa to hơn. “Từ thứ Hai đến thứ Sáu trước khi học thêm. Sau giờ tan học, về nhà lấy cặp đi học thêm và tập trung ở đây.”

“Thế còn bóng chày thì sao?”

Yamashita hỏi.

“Mình là thám tử cơ mà.” Wakabe nói. “Vớ lại, chẳng phải mày toàn ngồi làm dự bị hay sao? Giữa làm thám tử với chơi bóng chày, mày chọn bên nào?”

“Bên nào...”

“Mày chọn bên nào?”

“Thám tử!”

“Thấy chưa?”

“Ừ.” Yamashita hơi nghiêng đầu, gật gù.

“Thế thứ Bảy thì sao?” Tôi hỏi.

“Tao...” Yamashita lại nói.

“Chuyện gì thế?”

“Thứ Bảy tao mà không giúp trông cửa hàng là bố mẹ tao cáu đấy.”

Nhà Yamashita có cửa hàng bán cá.

“Nói mới nhớ...” Wakabe nói.

“Kiyama, thứ Bảy tội mình cũng phải đi bơi mà!”

“VẬY thứ Bảy, Yamashita nghỉ. Tao với mày đi bơi từ 2 giờ, thôi thì để sau đó nhé?”

“Ok!”

“Chủ nhật thì thế nào?”

“Có giờ kiểm tra ở lớp học thêm và giờ học bóng đá đây, làm thế nào đây?”

“Mỗi tuần giờ kiểm tra lại khác nhau nên mình sẽ quyết định tùy theo từng ngày.”

“Được đây.” Wakabe hình mũi, gật đầu. “Nghĩ mới thấy, Yamashita không đi học bơi, còn lại là chúng mình chung hết. Bọn mày không thấy lạ à?”

Wakabe vừa nói xong liền kêu “A!” và chỉ tay vào tôi. “Mày còn giờ học piano.”

“Tao bỏ rồi. Mỗi môn này thôi.” Tôi muốn tránh chủ đề này. Mặc dù tôi học là do bị mẹ ép buộc, nhưng có một chiếc đàn piano đặt lù lù trong nhà mà chẳng ai biết chơi thì quả cũng ức chế thật. “Cô giáo piano của tao có em bé rồi. Từ đó cô thay đổi tâm lý, biến thành một người khác hẳn.”

“Nếu vậy thì người chồng có lỗi.” Wakabe nói cứ như một bà bác.

“Thế à?”

“Chứ còn gì! Việc giáo dục con cái là việc của cả hai. Nhưng mà...”

“Gì vậy?”

“Nói vậy tức là cô giáo đã kết hôn rồi.”

“Thế thì sao?”

“Mày chẳng từng bảo là mày sẽ cưới cô giáo dạy piano còn gì?”

“Đồ nhiều chuyện!”

Wakabe nhớ rất dai cả những chuyện chẳng ra sao. Chuyện đó tôi nói từ hồi còn học mẫu giáo mà nó vẫn nhớ.

“Ta ra ta ra ta ra ta tan...” Wakabe vừa ngân nga đoạn mở đầu của ca khúc “Lời nguyện cầu thiếu nữ” vừa nhảy ra ngoài trời mưa. “Cô ơi, hãy kết hôn với em!” Nó gào lên. Yamashita ngoác miệng cười

như đồ ngọc. Còn tôi nóng bừng cả tai. Tôi chẳng đánh nổi cái bài hát “Lời nguyện cầu thiếu nữ” ấy.

* * *

Nhóm hai đứa chúng nó, một tên cao gầy còn một tên lại béo lùn. Một cặp trái ngược điển hình y hệt các cặp diễn tấu hài. Cả hai tóc đều dựng bồm xồm lên như chổi, mắt lác liên.

Không hiểu sao những con ma của tôi thường mang dáng dấp như vậy. Hồi nhỏ, tôi rất hay nằm mơ thấy mình bị cặp ma trái ngược nhau đó đuôi bắt. Tôi đi trong một hành lang tối tăm không một

bóng người, và chúng đã chờ sẵn ở đây, bóng đổ dài trên mặt đất, dưới bầu trời mịt mù, tiến ra từ một con đường rộng hơn, vừa cười hăng hắc vừa chạy về phía tôi. Tên cao hơn liên tục lắc người hòng đẩy tấm thân dài như mái chèo về phía trước, tên béo lùn thì nhảy tung tung như một con lật đật. Dù bộ dạng trông rất giống các nhân vật trong truyện tranh, chúng vẫn rất đáng sợ. Tiếng cười của chúng khiến tôi hãi đến độ có lần tè dầm.

Sau bận tôi nghe chuyện về bà của Yamashita, hai con ma đó lại xuất hiện trong giấc mơ của tôi. Trong bóng tối,

chúng cầm bó đuốc, bộ dạng vẫn như trước đây, vừa cười hăng hắc vừa đảo mắt đuổi theo tôi. Bọn chúng định dùng lửa của ngọn đuốc để thiêu chết tôi.

Chỉ vì một giấc mơ trẻ con như thế, đêm nào tôi cũng giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm. Tự tôi cũng thấy mình chẳng ra làm sao.

Nhưng cũng có một điểm khác với hồi trước, đó là tôi đã hơi hơi hiểu ra tại sao mình lại thấy bọn chúng đáng sợ như vậy. Đó là bởi bọn chúng không hề quan tâm đến tôi. Chúng cũng không có vẻ muốn hiểu tôi, tôi thì chẳng thể nào hiểu

được chúng. Dù tôi có nói thế nào đi nữa, kiểu như “Tôi chưa muốn chết, đừng giết tôi!” thì hai kẻ chỉ biết cười hăng hắc đó cũng chẳng hiểu gì. Bọn chúng là người của thế giới khác. Chúng thuộc một thế giới khác hẳn thế giới mà tôi đang sống. Có lẽ, đó là thế giới của “cái chết”.

Bọn chúng chỉ đơn giản là sẵn tới mà thôi. Chỉ có như vậy. Chúng thậm chí còn không hiểu nỗi sợ hãi của tôi. Tôi cảm thấy điều đó thực sự rất đáng sợ.

* * *

Suốt mấy ngày kể từ hôm đó, ông cụ

chỉ toàn ngồi bên bàn sưởi và xem ti vi.

“Thích nhỉ! Có thể ngồi xem ti vi suốt ngày thế kia. Mỗi ngày tao chỉ được cho xem có mỗi tiếng rưỡi thôi.”

Yamashita ngồi dưới bức tường, ỉ ôi nói.

“Nhưng mà cứ chỉ toàn xem ti vi như vậy thì đời cũng chán phèo!”

“Lại chẳng thế.” Tôi nói.

“Đúng thế. Nếu là tao thì tao còn muốn chơi game nữa.”

“Yamashita!”

“Gì?”

“Chả trách mà mày béo ú.”

““Mày bảo là mày muốn vận động

nhiều hơn cơ mà?”

“Không phải! Tao bảo là tao thích nghỉ ngơi mà.”

“Chả lẽ...” Wakabe cứ rướn người lên, nhìn về phía bên kia của bức tường. Nó quyết không chịu ngồi xuống đất như tôi và Yamashita. “Chả lẽ ông cụ lại chết lúc vẫn đang xem ti vi. Rồi ngồi nguyên bên bàn sưởi. Có thể thế lắm chứ.”

Tôi và Yamashita liền đứng phắt dậy, nhòm vào phía trong bức tường. Tôi thì không cần rướn người lên, nhưng Yamashita thấp hơn cả Wakabe nên dù có vươn người hết cỡ cũng chỉ suýt soát

vừa tầm.

“Không lẽ lại như thế?” Yamashita vừa nói vừa nhảy tung tung.

“Có thể lắm chứ!” Wakabe lần đầu tiên rời người khỏi bức tường bê tông, đoạn nói. “Nóng thế này mà ngồi bàn sưởi, có nghĩ thế nào thì...”

Yamashita đã thôi nhảy. Hôm nay vừa tạnh mưa xong, trời đã bắt đầu trở nên oi bức. Tôi chăm chú nhìn từ phía chéch đằng sau lưng ông cụ lúc này vẫn đang hướng về ti vi như mọi khi. Phía bên kia cánh cửa kính mờ, cái đầu đã hói một nửa và cả lưng áo màu xanh trà đều

không mảy may cử động. Chỉ có ánh sáng từ ti vi nhấp nhóang chuyển động.

“Kiyama!”

Bị gọi giật giọng, tôi quay lại thấy Wakabe đang nhìn mình với ánh mắt nghiêm trọng.

“Này, kính tuột ra rồi kìa.” Nghe tôi nói, Wakabe liền sửa lại kính. Nhưng ánh mắt của nó thì chẳng sửa được.

“Mình vào đi.”

“Đợi chút.”

“Có khi ông ấy chết mất rồi. Không, chắc chắn là chết rồi. Tao cảm thấy thế.”

“Nếu ông ấy còn sống thì làm thế

nào?”

“Thế nếu ông ấy chết rồi thì làm thế nào? Cứ để nguyên vậy thì cũng đỡ. Đúng không nào?”

“Yamashita!” Nghe tôi gọi, Yamashita cứng cả người.

“Thế mà nghĩ sao? Mà có nghĩ là ông ấy đã chết rồi không?”

“À thì...”

“Không phải ‘À thì’ đâu. Mà nhìn thấy người chết rồi còn gì?” Wakabe hỏi dồn. “Nói rõ xem nào, mập!”

Yamashita đảo cặp mắt nhỏ xíu cầu cứu.

“Tao không biết đâu! Nhưng mà...”

“Nhưng mà sao?”

“Cứ để xác chết như thế thì sẽ thối rữa và bốc mùi kinh lắm. Lũ giòi sẽ sinh sôi và ăn chỗ thịt thối rữa ấy. Chúng sẽ gặm nhấm dần dần.”

Wakabe lại bắt đầu rung đùi. Không hành động nhanh thì thể nào cũng có chuyện nguy hiểm xảy ra, tôi nghĩ.

“Này, không phải có mùi gì à?” Đến giọng của Wakabe cũng run run.

“Hả?” Yamashita nhảy vọt lên tận ba phân.

“Có mùi bốc lên. Thối lắm! Nãy giờ

tao cứ thấy có mùi thối. Chắc chắn!”
Wakabe vừa rùng mình vừa không ngừng hít hít. “Đúng, chắc chắn là như vậy!”

Tôi cũng không phải không cảm thấy mùi thối. Có mùi gì đó chua chua phảng phất.

“Hình như thế!” Tôi nói khẽ.
Wakabe gật đầu.

“Mình quay về đi.” Yamashita lí nhí nói nhưng chẳng đứa nào có phản ứng.

Đúng lúc chúng tôi định ngó vào trong vườn lần nữa thì có chuyện xảy ra. Tôi đang cảm thấy hình như có tiếng cọt kẹt, liền đó cánh cửa ra vào ngay bên

cạnh chỗ chúng tôi đã mở ra đánh kẹt một cái.

“Aaaaaa!”

Tôi không thể nhớ nổi đây là tiếng hét của ai nữa. Có lẽ là của cả ba đứa. Chúng tôi đã chạy đúng theo kiểu mà người ta gọi là chạy bán sống bán chết.

* * *

Kết quả là chẳng đứa nào kịp nhận ra sau cánh cửa có gì. Tại bãi đỗ xe khu chung cư nhà Wakabe, cả bọn đứng thờ hồng hộc. Wakabe hỏi tôi và Yamashita. “Chúng mày có nhìn thấy không?”

Hai đứa lắc đầu, thế là nó rít lên âm

âm, “Chúng mày làm trò gì ở đó thế hả?”
Nhưng đến lúc bị Yamashita hỏi “Thế còn mày thì sao?” Wakabe liền im tịt.

Nhưng sau đó ba đứa vẫn kiên trì đóng vai “thám tử”. Nhờ thế chúng tôi phát hiện ra là ông cụ vẫn còn sống, cứ cách ba ngày lại ra cửa hàng tiện lợi gần đây để mua đồ, còn mùi thối là mùi bốc ra từ những túi rác chất quanh nhà.

Cho đến tháng Bảy, khi những tiết học ngắn trước kỳ nghỉ hè bắt đầu, chúng tôi chỉ biết được có vậy. Điều thay đổi duy nhất trong suốt khoảng thời gian đó là trời càng nóng hơn, ngoài ra chẳng có

gì. Ông cụ sinh hoạt rề rà nhưng vẫn còn sống, cũng chẳng có tên sát nhân đang bị truy nã nào lén lút trốn trong căn nhà đó.

Tôi nghĩ rằng lớn lên tôi sẽ chữa cái nghề thám tử này ra. Một việc cần đến lòng kiên trì và vô cùng tốn thời gian nhưng lại chán phèo. Tôi tiếp tục trò này chẳng qua chỉ là do tham vọng của Wakabe và cái giấc mơ đáng ghét không ngừng lặp lại về những con ma mà thôi. Mặc dù vậy, ngoài trò này ra cũng chẳng có gì thú vị cả. Chúng tôi bám theo ông cụ khi ông đi ra cửa hàng tiện lợi. Chúng tôi giả vờ mua kem để ngó xem trong giỏ

của ông cụ có những gì. Chúng tôi biết được đại khái những thứ mà ông cụ thường mua. Đó là cơm hộp, bánh mì, chuối, dưa muối đóng túi, cá hộp, xúp tương ăn liền, mì hộp. Cơm hộp thì lúc nào cũng có trong giỏ, những thứ khác tùy hôm mới thấy, nhưng nói chung là ông cụ thường mua như vậy. Thỉnh thoảng ông còn mua cả giấy vệ sinh.

Ông cụ vừa xách túi đồ vừa chậm chạp bước đi. Thỉnh thoảng ông dừng lại, nhìn chăm chăm vào cột đèn giao thông, lon rỗng rơi trên đường, biển hiệu hay người đi đường.

Đó hẳn không phải ánh nhìn hiền lành mà là kiểu nhìn tỏ vẻ chướng mắt. Dù sao, những thứ mà ông cụ nhìn vào cũng không thể cho là mang ý nghĩa gì lớn. Sau đó ông cụ ghé vào một công viên nhỏ đã thành chỗ vui chơi của lũ trẻ trong khu chung cư, tại đây ông ăn một quả chuối. Ngay cả với lũ trẻ chơi trong hố cát, con mèo nằm lười, ông cụ cũng vẫn nhìn với ánh mắt đó. Rồi ông chậm chạp đứng dậy, bắt đầu đi về nhà. Đó là một lộ trình đã định. Chẳng ai hỏi chuyện ông cụ, mà ông cụ cũng chẳng bắt chuyện với ai.

“Mấy món ông cụ ăn chẳng ngon chút nào!”

Một hôm, lúc đang bám theo ông cụ, Yamashita đã thốt lên như vậy.

“Cái gì?”

“Ông ấy toàn mua cơm hộp còn gì? Chắc chắn một hộp để ăn vào buổi tối còn một hộp để ăn sáng hôm sau.”

“Mày thì chắc chơi một lúc hai hộp luôn.”

Wakabe chọc nó.

“Cũng có thể như vậy.” Yamashita khoanh hai cánh tay nắn nắn, ngẩng đầu lên suy nghĩ.

“Mẹ tao hay đi làm về muộn nên bữa tối tao ăn cơm hộp! Máy hàng cơm hộp quanh đây tao cũng biết khá rõ.”

Wakabe nói. “Đi từ chỗ ông cụ mua cơm lên một chút nữa có quán Ginshari Tei, cơm của quán đây ngon hơn nhiều. Nếu không thì có sushi của quán Kyotaru, nhưng mà chỗ đó đóng cửa sớm lắm.”

“Cá nhà tao toàn bị ế lại thôi.” Yamashita nói.

“Độ này, Chủ nhật tao cũng ăn cơm hộp. Ngon hơn cơm mẹ tao làm.”

“Thế á?”

Mẹ tôi ở nhà cả ngày. Vì thế bà luôn

nấu cơm cho hai bố con tôi. Hôm nào tôi đi học thêm về muộn, bà cũng làm cho tôi món thịt rán và ngồi nhìn tôi ăn. Dầu chẳng thích đang ăn mà cứ bị nhìn chăm chăm như vậy nhưng tôi không nói ra. Vừa nhìn tôi ăn, mẹ vừa nhấm nháp chút bánh quy và uống rượu.

Sau khi tôi ăn xong hoặc muộn hơn một lúc, bố tôi mới về. Mẹ tôi lại vào bếp nấu ăn. Nhưng bố chỉ ăn những món đơn giản như cơm trộn mà thôi. Mẹ cũng không ăn cùng bố. Rốt cuộc không hiểu mẹ tôi đã ăn gì?

Tôi chẳng thể nhớ nổi khuôn mặt của ông cụ. Dĩ nhiên nếu gặp ông ngoài đường, tôi sẽ nhận ra ngay. Nhưng khi quay về nhà, còn lại có một mình, dù tôi có cố hình dung, khuôn mặt ông cũng biến dạng đi như một hình nhân bằng đất nặn đã bị mủn ra, không thể nhớ rõ ràng được. Ông cụ thường mặc áo sơ mi màu nâu, đeo thắt lưng để mặc được cái quần rộng

lùng thùng màu xám tro, đi một đôi giày giống như giày thể thao đi trong nhà của học sinh tiểu học, tay xách túi đi chợ. Người ông gầy đét, đầu hói. Tôi nhớ rõ ràng những điểm đại khái như vậy, và cả những chi tiết vụn vặt như tay ông có nhiều vết chàm lấm tẩm, nhưng hề cứ định ngẫm lại xem khuôn mặt của ông cụ như thế nào, tôi lại cảm thấy bất lực.

“Đúng rồi. Tao cũng thế.” Khi nghe tôi nói vậy, Yamashita liền gật đầu ngay. “Tao hay xem kịch cổ trang trên ti vi. Có vở kể về một ông cụ hồi xưa là thân tín của lũ trộm cướp, về sau lui về ẩn dật

làm tẩu sống qua ngày. Xem vở đó khiến tao nghĩ ông cụ kia chắc cũng giống thế. Nhưng rồi, hể có ông già nào khác xuất hiện trên ti vi là tao lại có cảm giác ông đó giống ông cụ hơn.”

“Tao cũng vậy.” Wakabe nói. “Hồi trước, hình như có ai từng nói là không thể nhớ nổi khuôn mặt người con gái mà mình yêu.”

Tức thì Yamashita sặc ly nước quả đang uống dở. “Ông cụ già thì có can hệ gì với người con gái mà mình thích chứ?” Nó tỏ vẻ câu tiết hiêm thấy.

“Đúng vậy còn gì.”

“Mày đừng có nói năng linh tinh nữa!”

“Ừ thì thôi. Nhưng mà này, tại sao mình không nhớ nổi mặt ông ấy nhỉ?”

Tại sao thế nhỉ?

“Hay tại mình toàn nhìn lên nên không nhớ được?” Yamashita nói.

“Chắc vậy.” Tôi nói. Wakabe không nói gì, nhưng nhìn mặt là biết nó không phục lý do đó.

Thực ra thì ngay đến tôi cũng thấy vậy.

“A!”

Cửa ra vào mở đánh kẹt một cái.

Cánh cửa làm bằng gỗ dán rẻ tiền nên chỉ tạo ra được âm thanh như vậy. Chúng tôi nhanh chóng nấp sau một chiếc xe đang đỗ ở đó, bắt đầu bám theo. Ông cụ vẫn chậm chạp như bình thường, hai chân như hơi riu lại khi bước đi. Chỗ ông đến chắc chắn là cửa hàng tiện lợi. Thực ra có lượn lờ tới gần cũng chẳng sao nhưng chúng tôi tôn trọng ý kiến “làm đúng phong cách thám tử” của Wakabe nên cứ hết nấp sau cột điện lại đến máy bán hàng tự động, len lén theo dấu ông cụ như ninja. Khi đến ngã rẽ vào phố mua sắm, đột nhiên ông cụ ngoái lại.

Yamashita cuống lên, cụng đầu đánh cốp vào cột điện. Ông cụ nhìn thấy, liền cười khẩy một cái và quay đi.

“Chết thật!” Wakabe tặc lưỡi. “Mày bị lộ rồi!”

“Lộ là sao?”

“Tức là đã bị phát hiện chứ sao. Không thế thì mập như mày trông cũng lộ liễu lắm rồi!”

Yamashita cúi đầu, mắt ngân ngân nước.

“Này mập, đừng nhè chứ! Hay mày cải trang đi.”

“Hả?”

“Mày sẽ cải trang.” Wakabe lôi từ trong túi ra một hộp gì đó hình vuông, màu đỏ.

“Tao biết thể nào cũng có ngày nó có ích mà.” Bên trong có một thứ tua tua màu đen, một tuýp keo và một tấm nhựa.

“Râu giả đây! Mày gắn vào đi!”

“Không! Không!” Yamashita dù bị tôi giữ vẫn vùng vẫy kêu la. Wakabe chẳng thèm để ý, bắt đầu mở nắp tuýp keo.

“Hay thôi đừng làm thế.” Lần này tôi thực khó mà không làm đồng minh của Yamashita. Một học sinh tiểu học

béo tròn, mặc quần soóc mà lại có ria mép, chắc chắn trông còn nổi bật hơn.

“Thay vào đó, mình nên nhanh lên. Đến thẳng cửa hàng tiện lợi thôi!”

Tôi chưa kịp nói hết câu thì Yamashita đã vùng ra, hét lên “Đi thôi!”

* * *

Không thấy ông cụ tại cửa hàng tiện lợi nằm tách biệt với phố mua sắm. Chúng tôi vẫn bình tĩnh đi tới công viên. Nhưng khi nhận ra ông cụ cũng không có ở đây, ba đứa bắt đầu hơi lo.

“Đúng là mình bị nhận ra là đang theo dõi rồi.” Yamashita tỏ vẻ có lỗi, lo

lẳng nói.

“Trước tiên, mình cứ đi tìm thử xem. Yamashita sẽ tìm ở nhà ông cụ và khu xung quanh. Wakabe đi tìm ở khu phố mua sắm. Sau nửa tiếng nữa tập trung ở đây.”

“OK!”

Cứ như những thám tử mưu trí đã trải qua hàng trăm cuộc đối đầu, ba đứa nhanh chóng tản ra. Tôi sớm có chút hy vọng. Ở phía trên đoạn dốc cạnh công viên có một bệnh viện rất lớn. Tôi vừa tưởng tượng cảnh Wakabe và Yamashita tấm tắc khen ngợi mình vừa chạy lên

dốc. Phòng chờ tràn ngập ánh chiều tà chiếu vào từ một cửa sổ rất lớn trên nóc. Có quầy tiếp bệnh nhân, quầy thanh toán, quầy bán thuốc, từ đó có những con đường nhỏ tỏa đi, dẫn tới khoa nội, khoa nhi, khoa tai mũi họng, khoa mắt, khoa phẫu thuật chỉnh hình, khoa phụ sản.

Sau khi nhìn qua một lượt phòng chờ lớn và xác nhận rằng không có ông cụ ở đó, tôi bắt đầu đi sang phòng chờ của các khoa khác. Người lớn tuổi không nhiều. Toàn là trẻ con đi với mẹ chúng và những người hình như là nhân viên bán hàng nghỉ việc đến đây. Chắc tại

hiện đang là giờ chiều. Bận trước, khi tôi nghỉ buổi học sáng ở trường đến đây, chỉ thấy toàn người già và những bà chữa.

Sáng hôm đó, mắt tôi đỏ như mắt cá chết.

“Con chắc chắn bị viêm kết mạc rồi, phải đến bệnh viện thôi.” Tôi đã nói rằng tôi đi một mình cũng được, nhưng mẹ tôi chẳng chịu nghe, một mực đòi đưa tôi đi.

Tôi và mẹ vừa ngồi xuống ghế đợi của khoa mắt, thì từ trong phòng khám, giọng của một bác sĩ nam rít lên.

“Tôi vừa mới cho thuốc hôm kia cơ mà! Tại sao giờ đã hết rồi? Nói rõ xem

nào? Tại sao thuốc tôi mới đưa hôm kia giờ đã hết rồi?” Sau một hồi nói rì rầm. “Đánh đổ rồi à? Tại sao lại bị đổ? Hả? Có phải cố tình đánh đổ không?” Giọng bác sĩ lại dội lên như cảnh sát hỏi cung trong phim hình sự, làm tôi phát sợ.

Tôi cứ nghĩ chắc chắn ở trong đó cũng là một đứa trẻ giống như tôi, nhưng người mở cửa đi ra lại là một ông già nhăn nhúm và không hề nhỏ bé chút nào. Ông nhét ví vào túi ni lông đựng đồ của siêu thị, mặt toàn nếp nhăn, nửa vạt áo thòng ra khỏi quần. Bất gặp ánh mắt của tôi, ông già cười ngượng ngập. Giống

như bị bắt quả tang lúc đang làm việc gì xấu. Tôi không sao quên được khuôn mặt của ông già ấy. Và cả khuôn mặt tươi cười của vị bác sĩ kia khi nói chuyện với mẹ tôi sau đó. “Cháu nó bị viêm kết giác mạc, phải cho dùng chậu rửa mắt và khăn riêng. Không sao đâu, tôi có thuốc rất tốt, chỉ sau năm ngày là cháu nó sẽ khỏi.”

Tiếng còi xe cấp cứu vang lên, tôi giật mình. Không lẽ nào! Tôi có linh cảm chẳng lành. Tôi chạy vù qua phòng chờ chính. Lúc tôi tới cửa ra vào, cánh đã được đưa vào trong. “Bị ngã từ trên cầu thang xuống.” Một bà mặc áo bảo vệ nói

với những người đến thăm. Chân tôi cứ tự động tiến lại phía bà và dừng luôn tại đó. “Này, bác ơi!” Giọng tôi khàn đặc.

“Có chuyện gì?” Quanh mắt bà ấy lồi cục nom như hạt của một loài thực vật khó ưa nhưng tôi không quan tâm.

“Người vừa được đưa tới có phải là một ông cụ không ạ?”

“Không. Là một bà cụ.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm, quên cả cảm ơn bác ấy.

Khi tôi quay lại địa điểm tập hợp, Wakabe và Yamashita đã đứng đợi ở đó.

“Thế nào?” Wakabe lại bắt đầu rung

đùi. Tôi lắc đầu. “Hay là ông ấy trốn rồi?” Đôi mắt sau cặp kính cận của nó híp lại.

“Không thể thế được. Có phải phim hình sự đâu.”

Sau đó chúng tôi đến nhà tắm công cộng, sân gôn, tầng thượng của các tòa nhà, cả khu triển lãm nhà ở, nơi mà chúng tôi thường không ghé chân, để tìm ông cụ. Trời nắng, đến tận lúc chúng tôi lê ba đôi chân mới như quay về nhà ông cụ, nắng vẫn còn chiếu.

“Lại về đây rồi.” Yamashita nói vậy rồi buông người xuống đất, ngồi khoanh

chân ở đây. Tôi và Wakabe cũng ngồi xuống, ba đứa ngồi xếp hàng, dựa vào tường, thần thờ.

“Tại sao tụi mình lại cố gắng đến mức này để tìm ông cụ ấy nhỉ?”

“Đúng vậy, cứ như một lũ ngốc.” Wakabe nói, bật ra một tràng cười ngắn. Trời đã tối hẳn, vậy mà quạ vẫn còn kêu. Tiếng ồn từ đường cao tốc ở đằng xa nghe rì rào như tiếng một dòng sông. Không hiểu sao tôi thấy buồn ngủ.

“Nguy rồi!” Yamashita hét thất thanh.

“Cái gì thế?”

“Tụi mình quên mất buổi học thêm rồi!”

Đây là lần đầu tiên chúng tôi quên mất giờ học thêm. Hoảng hốt đứng lên, tôi nhìn vào đồng hồ của Yamashita, Yamashita nhìn vào đồng hồ của Wakabe, còn Wakabe nhìn vào của tôi, ba đũa va đầu vào nhau.

“Ba mươi phút nữa là hết giờ. Làm sao đây?”

“Trôn luôn cho xong.” Wakabe nói.

“Hay là làm như vậy?” Yamashita lúng túng.

“Cứ đi xem thế nào đã.” Tôi nói.

“Kiyama đúng là bé ngoan.”

Wakabe nói. Yamashita làm bộ mặt chẳng ra thất vọng cũng chẳng phải nhẹ nhõm.

“Tao sẽ đi.” Bị gọi là bé ngoan khiến tôi hơi cáu.

“Hử? Mà nói thật đấy à?”

“Tao sẽ đi.”

“Bỏ đi! Giờ mà có đến thì cũng học được gì đâu.”

Wakabe vừa nói vừa vồ về Yamashita, chúng tôi bắt đầu rảo bước.

* * *

Thứ Bảy cuối cùng của học kỳ một,

Yamashita phải giúp việc ở cửa hàng nên chỉ có tôi và Wakabe tiếp tục theo dõi buổi tối. Wakabe ỉu xiu kể rằng hôm trước, do đến quá muộn nên thật xui là chỗ học thêm đã liên lạc về nhà, thế là nó bị mẹ đánh cho một trận. Còn mẹ tôi vẫn vừa nhìn tôi ăn cơm vừa uống rượu. Mẹ uống nhiều hơn thường ngày, nhưng chẳng nói gì cả.

Hai đứa tôi im lặng nhìn vào nhà ông cụ. Wakabe nhón lên, còn tôi thì cố để không nhô đầu cao quá. Độ này tôi nhỏ giò khá nhanh. Ngày nào cũng áp người vào tường nên dễ nhận ra điều đó.

Thi thoảng ngó vào gương, tôi lại thần người ra nhìn đôi chân dài thòng thò ra khỏi cái quần soóc và hai cánh tay loằng ngoằng của mình. Lũ con gái đáng ghét gọi tôi là “cao kều” cũng là chuyện dễ hiểu. Ngay đến mặt tôi hình như cũng dài ra, đặc biệt là cái mũi. Cái mũi của tôi sao lại dài thế này cơ chứ!

“Này!” Ai đó ở đằng sau thì thào gọi chúng tôi. Là Yamashita. Chắc nó đã chạy đến đây nên người ướt đầm mồ hôi.

“Sao thế?”

“Không được trốn việc nhà đâu.”

Wakabe lên tiếng thuyết giáo.

“Ừ. Tao có cái này.” Nó mang theo một gói giấy báo.

“Cái gì thế?”

Yamashita cười hề hề vẻ tự mãn, gỡ gói giấy báo ra. Là gói cá. “Trông ngon quá!” Trên cái đĩa nhựa, xếp cùng với lá tía tô và củ cải thái sợi là cá ngừ, mực và nhím biển. Tôi vẫn không khoái cá nhưng cũng cảm thấy những thứ tươi ngon xếp trên đĩa thật là đẹp mắt.

“Mày đi đưa hàng à?”

“Tao lén mang đến đây!”

“Sao lại làm thế?”

Yamashita hơi ấp úng.

“Mày định làm gì với đĩa cá này?”

“Không... Ồ... Tao định mời ông cụ ăn.”

“Mày... đúng là số dzách!” Wakabe lần đầu tiên biểu lộ vẻ phẫn khích như vậy. “Mày là thiên tài! Không, không chỉ là thiên tài đâu. Mày là một thiên tài dũng cảm!”

“Thế... thế à.” Yamashita ngượng nghịu.

“Đúng thật mà. Vì cứ thế này thì ông cụ chẳng chết được đâu.” Wakabe nghiêm túc nói.

“Hả?”

Mắt Wakabe quét qua đĩa gỏi cá. “Trông chẳng nhận ra là đã cho độc vào đâu!”

Yamashita giấu biến đĩa gỏi cá ra sau lưng. “Đừng có nói bậy!” Nó hét lên choe chóa.

“Gì chứ?” Wakabe dẫu môi “Mày cho độc vào rồi đúng không?”

“Tao... tao chỉ muốn thỉnh thoảng mời ông cụ ăn gỏi cá thôi!”

Ít nhất từ hồi chúng tôi theo dõi đến giờ, chưa từng thấy ông cụ ăn gỏi cá lần nào. Ông cụ toàn ăn cơm hộp và đồ hộp mua từ cửa hàng tiện lợi.

“Mày bị khùng hả? Chúng mình vì cái gì mà ngày nào cũng rình rập ở đây?” Wakabe sầm mặt, lườm Yamashita một cái sắc lẹm.

“Thì... đúng là thế...”

“Ông cụ được ăn uống đầy đủ rồi sẽ thế nào hả? Đồ ngốc!”

“Nhưng mà...” Yamashita cúi đầu, tay nắm chặt cái đĩa. “Mời ông cụ ăn món ngon thì có gì không tốt? Nếu như ông ấy thực sự sắp chết rồi?”

Wakabe im lặng, rồi tặc lưỡi. “Làm thế nào mà chuyên cho ông cụ được?” Nó nói cụt ngùn.

“Mình sẽ đặt trước thềm, gõ cửa rồi trốn đi.” Yamashita sôi nổi nói. Có vẻ nó đã ấp ủ ý nghĩ này từ trước rồi.

“Mày cứ làm thế đi.”

Nghe Wakabe nói vậy, Yamashita đột nhiên quay sang lo lắng nhìn tôi.

“Làm một mình?”

“Đúng vậy. Chính mày đưa ra ý kiến đó mà.” Wakabe ra vẻ thấy kệ thích ra sao thì ra. Yamashita vẫn dăm dăm nhìn tôi.

“Đi một mình đỡ cuống lại hay hơn đấy.” Nghe tôi nói, vẻ mặt Yamashita ứ dột đi trông thấy.

“Tao thấy ý của mày hay đấy.”

“Thật chứ?”

“Thật mà!”

Yamashita nhìn chăm chăm cánh cửa ra vào, rồi lại nhìn tôi, đoạn nó gật đầu, run rẩy vươn tay qua lỗ hồng trên tường, nhẹ nhàng đặt cái đĩa lên bậc đá bị khuyết một đầu trước cửa. Sau đó nó quay lại nhìn chúng tôi. Tôi và Wakabe không nói gì, vẫy tay ra hiệu cho nó tiếp tục. Nó lại gật đầu, quệt mũi, bước tới hai bước, lấy hơi, gõ thật mạnh cốc cốc cốc vào cánh cửa.

“Ông ấy đến đây!”

Chúng tôi khom người, trốn sau cái ô tô gần đó. Cánh cửa mở ra, ông cụ nhìn quanh rồi cúi xuống, lát sau đứng lên, đóng cửa lại. Khi chúng tôi quay lại thì chiếc đĩa không còn ở đó. “Ông ấy có ăn không nhỉ?” Yamashita hơi lo lắng. “Biết đâu ông ấy lại nghĩ là có độc thật.”

“Chắc chắn ông ấy sẽ ăn.” Wakabe nói. “Vẻ mặt ông ấy cho thấy thế mà.”

“Trông ngon lành thế cơ mà.” Tôi nói thêm. Yamashita ngồi phịch xuống. “Ôi! Tao tưởng tim tao ngừng đập luôn!”

4

Mùa hè đã bắt đầu. Sáng sáng, chúng tôi leo lên xe buýt đi tới lớp học thêm. Lớp học thêm bắt đầu sớm hơn ở trường, thành thử đũa nào cũng càu nhàu. Đến đó rồi, trước tiên mọi người phải tập thể dục theo đài rồi mới bắt đầu học.

Phải đi qua nhà ông cụ mới đến được bến xe buýt. Vì trường học nằm ngược phía với nhà ông cụ, thế nên lần

đầu tiên chúng tôi nhìn thấy nhà ông cụ vào buổi sáng mùa hè. Buổi sáng, ti vi không bật, cũng không thấy cái đầu hói của cụ. Chắc hẳn ông còn đang ngủ. Tôi phát hiện ra rằng chuyện người già thường dậy sớm chỉ là nói dối mà thôi.

Trên cây gạo trong vườn nhà ông cụ, có rất nhiều chim sẻ đang đậu kêu lích rích. Dưới ánh nắng sớm chiều chênh chếch, ngay cả khu vườn bừa bãi đầy túi rác bị mèo hoang cào rách và vỏ cơm hộp bằng nhựa nằm chỏng chơ... cũng không thể nói là không đẹp.

Có lẽ ông cụ toàn ngủ dậy muộn nên

lỡ giờ vứt rác. Nghĩ vậy tôi kiên quyết bước tới công, xắn tay gom những túi rác bị quăng ra đó. Hôm nay là thứ hai. Tôi chỉ việc mang mấy túi rác này đến cột điện cách đây mười mét là được. Tôi vừa nhấc túi rác lên thì nghe có tiếng mèò hoang vang lên phản đối. Mùi chua bốc lên. Cố kìm cảm giác muốn phát ọe, tôi dọa lũ mèò. “Suyt! Im đi!” Sao lại có mùi hôi thế này được nhỉ? Câu trả lời là do đồ ăn thối rữa gây nên. Chuối, cơm hộp hay cả đồ hộp nữa, vốn dĩ rất ngon, nhưng khi đã thối rữa thì đều tỏa ra thứ mùi kinh tởm này. Không hiểu sao tôi

thấy điều này thật bí ẩn. Thối rửa chẳng qua chỉ là kết quả của quá trình biến đổi. Thịt hầm tỏa ra mùi thơm cũng là do biến đổi, đồ ăn thối cũng là do biến đổi. Nhưng tôi lại cảm thấy thứ này có “mùi thơm”, thứ kia có “mùi thối”. Phải chăng sự biến đổi cũng có “biến đổi tốt” và “biến đổi xấu”. Chân tay tôi dài lòng khòng ra thế này, chắc hẳn là “biến đổi xấu” rồi.

Tôi hít một hơi đầy mùi rác. Cảm giác buồn nôn dâng lên, nước mắt tôi trào ra, đúng lúc đó có tiếng nói vang lên sau lưng tôi.

“Kiyama! Màỵ đang làm gì đây?”

Là Wakabe và Yamashita. Hai đứa chỉ thò mỗi mặt ra phía trên bức tường.

“Tao định dọn rác.”

“Rác?” Yamashita tròn xoe mắt.

“Màỵ đang nghĩ gì thế hả?” Wakabe nói. “Ra đây nhanh lên!”

“Chúng màỵ giúp tao với. Một mình tao không mang ra hết được.”

“Màỵ có phải đứa ngốc không?”

“Ông cụ vẫn đang ngủ mà.”

“Tại sao bọn tao lại phải dọn rác hả?”

“Lúc theo dõi tụi màỵ không thấy

thối à? Hồi trước mà chẳng kêu có mùi
thối còn gì?”

“Thế nên tao mới hỏi mày bị làm
sao?”

“Vào giúp tao đi.”

Hai đứa miễn cưỡng chui vào trong
sân. Máy con mèo hoang lớn vờn lại gần,
bị Wakabe đạp trúng chân liền gào lên.

“Oái!”

“Yamashita! Yên đi!”

Tôi nhanh chóng chuyển túi rác cho
hai đứa đang đứng lo lắng.

“Thối thế!” Wakabe nhăn mặt.

“Đến giấy báo cũng mún ra rồi.

Kinh quá!” Yamashita tự mình xách thêm một túi.

“Nhưng mà làm thế này cũng được. Tội mình đang canh chừng ông ấy mà.” Wakabe triết lý, “Hai tay hai bông hoa, không, hai túi rác chứ!”

“Nào, xách ra thôi!”

Tôi vừa nói xong, cánh cửa liền bật mở, tạo ra một tiếng kẹt rõ to. Theo phản xạ tôi quay lại, trán đập ngay vào cánh cửa.

“Chúng mày đang làm gì thế hả?”

Trong phút chốc, mắt tôi hoa lên, không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra, tôi

cứ đứng ngây ra đó.

“Chúng mày đang làm gì thế hả?”

Ông cụ trong chiếc áo sơ mi nhàu nhĩ và cái quần mặc ở nhà đang đứng trước mặt tôi. Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông cụ gần như vậy. Khuôn mặt của ông cụ giống như một hạt đậu có điểm hai chấm đen làm mất. Trái với giọng nói đáng sợ, đôi mắt ông lại đảo nhanh một cách căng thẳng. Hàm răng vàng ngả màu trà. Hàm dưới chẳng thấy đâu, chỉ còn mỗi hai răng cửa ở chính giữa. Hàm trên cũng mất chiếc răng nanh phía bên phải. Đầu ông cụ hơi bóng loáng, trái ngược

hắn với nửa dưới khuôn mặt được bao phủ bởi hàm râu trắng điểm những sợi đen lờm chờm. Tôi cứ ngẩn ra nhìn như thể bị hút vào đó. Bất gặp ánh mắt của ông cụ, tôi giật mình.

“Rác...” Cuối cùng tôi cũng nói được.

“Rác?” Ông cụ nhắc lại lần nữa, nhìn tôi chòng chọc. Wakabe và Yamashita, hai đứa mỗi tay xách một túi rác cũng dờ ra đó như bị đông cứng.

“Bọn cháu nghĩ là nên dọn rác đi thì hơn.”

“Chúng mày đừng quanh quẩn ở đây

nữa!”

Tôi cảm thấy đau nhói. “Không ạ... chỉ là...”

“Chỉ là cái gì?”

Tệ thật! Mình nói thêm “chỉ là” làm gì cơ chứ. Làm sao dám nói rằng: Tụi cháu chỉ định theo dõi xem ông chết thế nào thôi.

“Bọn cháu chỉ định mang rác ra thôi!” Tôi lí nhí phân bua.

“Đồ dối trá!”

Ông cụ nói lầm bầm. “Tao đã để mắt đến lũ chúng mày rồi đấy!”

Câu nói đó làm chúng tôi cảm thấy

bị tổn thương. Ít ra thì hiện giờ chúng tôi cũng thực sự có ý định mang rác ra. Tôi muốn giải thích để ông cụ hiểu được điều đó nhưng không rõ vì sao bỗng cảm thấy xấu hổ nên đành im lặng. Tôi đã nghĩ vậy nên mới im lặng, nhưng trên đời cũng có những kẻ chẳng thèm suy nghĩ gì nhiều.

“Ý ông nói là bọn tôi sẽ làm gì đó xấu xa hả?” Wakabe nói.

“Thôi đi!” Yamashita nói.

Ông cụ hằm hừ, định đóng cửa.

“Đợi đã. Ông định bảo chúng tôi là lũ ăn trộm hả?”

“Wakabe, thôi đi!” Tôi nắm lấy vai

Wakabe lúc này đang bắt đầu điên tiết.

Ông cụ lại mở cửa ra lần nữa.

“Thái độ gì thế hả? Chúng mày tự tiện vào nhà người khác để làm cái gì?”

“Xin lỗi... bọn cháu...” Yamashita cuống quýt xin lỗi nhưng ông cụ không thềm để ý, gờm gờm nhìn Wakabe.

“Thật không ra làm sao cả! Tao muốn biết xem mặt mũi bố mẹ chúng mày thế nào đây!”

Nguy rồi, tôi nghĩ. Hễ bị nói động đến chuyện bố mẹ, Wakabe lại có những phản ứng rất mãnh liệt. Đúng như tôi đoán, nó lại bắt đầu rung đùi.

“Bố tôi... bố tôi... là lính cứu hỏa. Ông ấy chết khi giải cứu những người không kịp thoát khỏi đám cháy. Ông ấy là người vô cùng dũng cảm.”

Ông cụ đóng sầm cửa lại.

“Này! Đợi đã! Ông không định nghe chuyện chúng tôi hử? Ông ra đây!” Wakabe gào to về phía cánh cửa. Đến mức này thì tôi và Yamashita đều chẳng có cách nào ngăn nổi nó.

“Chết tiệt! Ông già kia, ông nghe cho rõ đây. Chúng tôi đang theo dõi ông đấy. Vì ông sắp chết nên chúng tôi mới theo dõi ông đấy. Tôi sẽ xem xem ông

chết như thế nào. Chắc chắn đấy!”

* * *

Tôi và Yamashita gắng hết sức mới kéo được Wakabe đang điên tiết ra ngoài đường. Wakabe đột nhiên cũng ỉu xìu hẳn, im lặng đi. Rốt cuộc chúng tôi phải bỏ mấy túi rác lại.

Ngay cả trong lớp học thêm, chúng tôi cũng chẳng nói gì với nhau. Lúc làm bài kiểm tra ngắn trong giờ toán, tôi lơ đãng ngắm quanh lớp học. Lưng của Yamashita ngồi phía trước trông tròn nung núc, cái bút chì của nó hầu như không thấy chuyển động mấy, Wakabe

ngồi bên cạnh thì cứ liên tục làm gãy
ngòi chì. Bao phủ bởi tiếng bút chì sột
soạt, tiếng thở nhẹ cùng tiếng kêu ro ro
khe kẽ của máy điều hòa, căn phòng cơ
hồ như đang chìm dưới đáy nước.

Tiếng bước chân đây về cạnh chùng
ngừng lại bên bàn tôi. Thầy giáo đang
nhìn vào tờ đáp án tôi làm. Tôi hoảng
hồn che tờ giấy lại.

Ở phía bên kia cánh cửa, liệu ông cụ
có nghe thấy tiếng la hét của Wakabe?
Tôi không sao quên được cặp mắt của
ông cụ lúc nhìn gần. Đó không phải là
một cặp mắt bí hiểm cũng chẳng có vẻ gì

gian xảo, nhưng không hiểu sao nó cứ làm tôi nhớ đến cặp mắt của con chó nhà tôi đã từng nuôi.

Con chó đó rất già, đến mức nó còn chẳng buồn đi dạo, cứ nằm ngủ suốt ở một góc sân, phân vẫn còn dính ở đít. Trước khi tôi ra đời, lúc mới chỉ có bố và mẹ tôi, hai người thường đưa nó ra bờ sông chơi. Tôi khó có thể tin rằng nó đã có lúc vui mừng và phấn khích vì gió sông đến mức vãi tè ra đường. Đối với tôi, con chó đó chỉ giống như một tấm lông cũ bản. thỉnh thoảng có ai đến thăm, cùng lắm nó cũng chỉ vẫy đuôi, thế

nên mỗi khi tôi lại gần, nó lại quay đi ra về bị làm phiền. Một ngày nọ, bác sĩ thú y đến tiêm cho nó một mũi. Mẹ nói, “Đến mai Chiro sẽ chết!”

Tối hôm đó, tôi đã ngồi bên cạnh nó một lúc lâu. Con chó không lờ tôi đi, cứ ngược lên nhìn bằng đôi mắt to đen. Nó có vẻ lo sợ. Và tôi hiểu được nỗi lo sợ đó. Bởi vì tôi cũng cảm thấy bất an. Lúc mẹ bắt đi ngủ, tôi òa khóc, bị xâm chiếm bởi một cảm xúc không thể hiểu nổi, giống như khi có một thứ gì đó rất quan trọng bỏ mình mà đi.

Ngày hôm sau, con chó được đặt

vào một cái hộp các tông. Bố cầm tôi nhìn vào trong. Tôi cũng không hiểu tại sao lúc đó mình lại rất muốn ngó vào. Nó được đem chôn nguyên với cái thùng. Cho đến giờ, cứ mỗi lần nhớ lại đôi mắt của con chó đêm hôm ấy, tôi vẫn bị ám ảnh bởi nỗi bất an như khi chứng kiến cảnh đó.

* * *

Lớp học thêm kết thúc vào tầm trưa. Chúng tôi ngồi trên ghế đợi của bến xe buýt, im lặng ăn bánh mì. Lần đầu tiên Yamashita kể về đám tang của bà nó cũng là tại chiếc ghế này.

“Hôm nay mình đi bơi đi!”

Yamashita hết chịu nổi sự im lặng liền nói. Hôm nay là ngày bể bơi ở trường mở cửa.

“Hay đấy!” Tôi tán thành.

“Ừ. Mình đi nhé?”

Wakabe nãy giờ chỉ ngồi ra sức nhét bánh mì vào mồm. “Tao không đi đâu!” Sau khi ăn hết cái bánh mì nó nói bằng giọng u ám.

“Mình đừng nên theo dõi ông cụ ấy nữa.” Yamashita nói với vẻ tội nghiệp. “Nhất là ông ấy trông chẳng có vẻ gì sắp chết cả.”

Wakabe nghe vậy, dãn mắt nhìn xuống đất. Tôi và Yamashita nhìn nhau. Nhớ lại câu phát ngôn về vụ cho độc vào gói cá của Wakabe, tôi thấy hơi lo.

Wakabe tổng nốt cái bánh cà ri thứ hai vào mồm rồi đứng dậy. Bó tay với nó. Tôi và Yamashita chuẩn bị tinh thần sẽ lại phải đi với nó. Nếu để mặc Wakabe một mình, chẳng biết nó sẽ làm cái gì nữa.

* * *

Cái cửa sổ to ở phía trên nhà của ông cụ vẫn đóng chặt ngay cả khi trời nóng. Có một lần, cánh cửa chợt kẹt mở

và chúng tôi thấy được phần đầu hói của ông cụ nhô ra, nhưng ngay khi nhận ra chúng tôi, ông liền đóng sập cửa lại. Ngay tiếp theo cánh cửa lại cọt kẹt mở ra, ông cụ đi, hất nguyên một xô nước về phía ba đứa. Nước chỉ đập được vào bức tường đánh rào một cái.

“Tiếc thế!” Wakabe đắc thắng.

Chúng tôi lại bám đuôi ông cụ như trước. Nhưng kiểu bám đuôi của chúng tôi không thể gọi là bí mật theo dõi nữa. Wakabe cứ lờm lờm nhìn lưng ông cụ, nhanh nhẹn đi theo. Chúng tôi cũng không nấp nữa. Hễ ông cụ đột ngột ngoái lại, ba

đưa cùng dưng khụng luôn. “Cứ như đang chơi trò lật đật ấy!” Yamashita cười ngây ngô nói, nhưng Wakabe hoàn toàn không hưởng ứng nên nó lại im lặng.

Không hiểu tại sao, độ này ông cụ khó ăn uống hơn, ngày nào cũng đi chợ. Ông không chỉ ghé vào cửa hàng tiện lợi mà còn ghé vào cả hàng rau để mua ít rau, vào hàng cá mua gói cá.

“Gỏi cá của hàng đây ngon ra phết!” Yamashita nói. “Nhưng nếu ông cụ định mua gói cá, thì sao không mua ở hàng nhà tao cơ chứ!” Wakabe tặc lưỡi. “Đúng là cứ nên đầu độc ông già chết

tiệt đó đi cho rồi.”

* * *

Tại phố mua sắm buổi chiều. Chúng tôi lại mất dấu ông cụ. Ba đưa lại chia ra ba hướng như lần trước. Trong khi len lỏi giữa đám đông ở phố mua sắm, tôi gặp Wakabe.

“Tìm thấy chưa?”

Không, Wakabe lắc đầu, đi ngang hàng với tôi.

“Thế nào ông cụ chẳng quay về, mình đợi ở nhà ông ấy có được không?”

Wakabe không nói gì. Không khí oi bức. Trời sẩm tối rồi nên có lẽ ông cụ

cũng sắp quay về. Ông cụ chắc chắn không mang theo ô đâu, tôi nghĩ vậy.

“Bố tao ấy.” Wakabe đột nhiên kể.

“Ừ?”

“Ông ấy chưa chết đâu.”

Tôi nhìn Wakabe. Nó nhìn thẳng vào những người khách đang qua lại ngược xuôi trong khu buôn bán.

“Ông ấy còn có con, nhưng không phải là tao. Đứa trẻ đó có mẹ, không phải là mẹ tao.”

Wakabe nói đến đây thì ngừng.
“Chết đi!” Nó lẩm bầm.

Không hiểu lời đó nó nói với những

bà đang đi mua thức ăn, hay là với ông cụ, hoặc với bố nó, hay với bà mẹ và đứa trẻ kia.

“Tao đã nói dối. Xin lỗi!”

“Không sao.” Tôi không hề nghĩ rằng mình lại là người nhận lời xin lỗi của nó.

“Kiyama.” Yamashita vẫy vẫy tay.

“Hương này! Hương này!”

Ông cụ đang đứng trước bưu điện. Dựa mình vào thùng thư, ông ngó nhìn xung quanh.

“Có phải ông ấy đang tìm ai không?”

Yamashita vừa thăm dò thái độ của ông cụ vừa nói.

“Ai là ai mới được?” Wakabe đang bước về phía ông cụ chợt dừng lại.

Ông cụ trông chẳng có vẻ đang đợi ai hết. Ông cụ ngó quanh một lần nữa, ánh mắt ông bắt gặp tôi. Liên đó, ông lại bắt đầu bước đi.

“Không lẽ...” Yamashita chạy từng đoạn ngắn, đuổi theo Wakabe, phân khích nói. “Ông cụ đang đợi bọn mình?”

“Làm gì có chuyện đó! Ngốc quá!”
Không thể có chuyện đó được.
Không thể có chuyện đó, nhưng mà...

Yamashita nhìn tôi. “Ai mà biết được.”
Tôi nghiêng đầu.

* * *

Ngày hôm sau. Dưới ánh nắng chói chang, ba đứa lại dựa vào tường như mọi khi. Đầu chúng tôi sắp bốc khói vì phơi dưới trời nắng, thế mà đợi mãi vẫn chẳng thấy ông cụ lại gần cửa sổ. Cũng không thấy ti vi bật. Chúng tôi nghĩ có thể ông cụ đi chợ sớm nên đã ngó nghiêng khắp góc rẽ ra khu mua sắm, nhưng chỉ thấy mỗi một cái ô tô đi đến.

“Biết đâu ông cụ ngã trong nhà...”
Yamashita nói, vẻ lo lắng.

“Làm sao nhanh thế được. Hôm qua ông cụ còn khỏe thế cơ mà.” Tôi nói.

“Bà tao cũng thế mà. Hôm trước khi chết, bà tao vẫn còn ăn thêm cơm đấy.”

Hơn một tiếng đồng hồ sau, vẫn không hề có tiếng động nào phát ra từ ngôi nhà. Wakabe dẫu môi, nhìn về phía cửa sổ, rồi từ từ quay sang phía cửa ra vào, rồi lại nhìn cửa sổ. “Này, bình tĩnh đi.” Nói vậy nhưng giọng tôi nghe sao mà yếu ớt.

Lũ ve kêu âm ỉ. Chắc chắn tụi nó đang đậu ngay ở cây gạo. Một chiếc ô tô vọt qua ngay sau lưng chúng tôi. Liền đó

tiếng ve lại vang lên. “Tao...” Wakabe nói nhỏ. “Tao dễ nổi cáu lắm. Tao đã nói quá lời.”

Tôi muốn nói với nó rằng đừng đề ý đến chuyện đó, nhưng mấy từ đó cứ tắc lại trong cổ. Bảo nó đừng áy náy có lẽ còn khó hơn.

“Từ nhỏ mắt tao đã kém rồi, thế nên tao nóng tính lắm.”

“Nóng tính với mắt kém có liên quan gì đâu?”

“Đáng lẽ tao phải xin lỗi ông ấy.” Mặt Wakabe nhăn nhúm lại. “Hay mình gõ cửa thử xem?” Yamashita run run nói.

Vừa lúc đó cánh cửa sổ lạch cạch mở ra chừng mười lăm phân. Chúng tôi nín thở nhìn về phía đó. Cánh tay gầy guộc nhăn nheo đúng là của ông cụ run run hiện ra. Trông chẳng khác gì cánh tay của xác chết sống lại thò lên từ dưới mộ.

“Làm thế nào bây giờ? Này, làm thế nào bây giờ? Ông ấy chắc chắn sắp chết rồi!” Yamashita vẫn đang đứng kiễng chân, luống cuống nói.

“Làm thế nào là sao?”

“Làm gì đó chứ sao nữa? Này, mình phải làm gì đây đi chứ!”

Wakabe cứng đờ người, mắt mở to,

từ cổ họng nó phát ra những âm ru ru quái dị.

“Wakabe!”

Không biết nên nhìn bàn tay xác chết sống lại kia hay nhìn Wakabe lúc này trông như sắp sùi bọt mép, cổ tôi cứ hết ngoái sang trái lại ngoái sang phải hết như một con gà.

“Ừa?”

Đột nhiên, bàn tay của ông cụ ngừng cử động. Tôi vừa nghĩ vậy, thì bỗng thấy ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay ấy giơ lên. Thành hình chữ V hướng về phía chúng tôi.

“Chết tiệt! Ông ta muốn giỡn mặt tui mình!”

Wakabe cúi đến mức đầu như sắp bốc khói.

“Ông ta đang trêu chọc mình!” Tôi đã thực sự lo lắng cho ông cụ nên cũng dậm bực ghê gớm.

“Bọn mình bị ông ấy chơi rồi!” Yamashita mang vẻ mặt nửa cười nửa mỉa.

“Lắm mồm!”

Wakabe phăng phăng bước đi, chẳng thèm sửa cặp kính đang trễ xuống. Tôi và

Yamashita chạy đuổi theo sau.

“Đó chắc chắn là lời tuyên chiến với bọn mình!” Wakabe đột nhiên đứng khựng, quay phắt lại.

“Được rồi. Tao nhất quyết tiếp tục theo dõi ông ấy! Dầu chúng mày có phản đối, tao vẫn sẽ làm một mình.”

“Được!” Tôi nói. “Đã thế này thì phải làm đến cùng!”

Bao nhiêu cảm giác hối lỗi trong tôi đã tiêu tán sạch. Phía bên kia đã thế thì ta cũng làm luôn.

“Đúng là lì lợm!” Yamashita nói.

Cũng có thể nói như vậy. Ông già đó

có giết cũng chẳng chết được đâu.

5

Ông cụ đang dọn vườn. Những cái túi nhét đầy báo cũ, rác, thùng muối dưa và những chiếc guốc gỗ đứt quai được ông ra sức thu gom, dần dần chồng chất lên trước cửa nhà. Ánh nắng chói chang chiếu vào cái đầu hói của ông cụ.

Dạo gần đây, trời nóng kinh khủng. Thầy giáo ở lớp học thêm ngày nào cũng nói: “Mùa hè năm nay đúng là một cuộc

chiến. Ráng lên các em!” Báo chí toàn
đăng đi đăng lại những bức ảnh chụp bãi
biển chật ních người, rồi chuyện trẻ con
chết nóng vì bị nhốt trong xe, các cách
phòng chữa bệnh cảm do máy điều hòa
gây ra. Có cảm giác như những ngày
giống nhau cứ kéo dài mãi mãi. Tất cả bị
chèn ép bởi cái nắng mùa hè. Còn ba
đứa chúng tôi, có lẽ chỉ muốn kiếm
đường thoát khỏi những ngày khốn khổ
đó.

Chúng tôi không thèm nấp nữa, cứ
bám vào bức tường nhìn ông cụ. Lúc này
mà còn nấp thì ngốc quá. Với cả, tôi cứ

phải đứng khuyu chân xuống để đầu không nhô lên cũng đã khá mệt rồi. Lưng tôi dài ra nhanh chóng. Cứ như cây đậu trong truyện “Cây đậu thần” ấy. Cái cây đậu với những sợi móc loãn xoắn dài ra vùn vụt.

Ông cụ không còn tạt nước vào chúng tôi nữa. Cũng không còn đuổi chúng tôi đi chỗ khác. Ông cứ thế làm việc, miệng lẩm bẩm nói một mình những câu “Được rồi!” hay “Cái này gay đây!” Chẳng hiểu sao tôi lại cho rằng những câu như thế người ta thường không dùng khi thực sự chỉ có một mình. “Ông cụ

làm hăng quá nhỉ!” Yamashita nói, lộ có mỗi đôi mắt ghéch lên qua bức tường. Không hiểu từ lúc nào mà nó cũng cao lên bằng Wakabe, nhờ vậy nó có thể đứng nhìn dễ dàng hơn.

“Hồi trước ông ấy toàn xem ti vi, lúc đó tao thực sự cảm thấy ông ấy như xác chết sống lại vậy. Tại sao giờ lại thế này?”

Tại sao thế nhỉ? Tôi hôm qua, ông cụ còn rán tằm tằm bột. Mùi thơm tỏa ra đến tận chỗ chúng tôi, khiến bụng ba đứa réo âm ỉ. “Ông già thật bướng bỉnh!” Wakabe nói. “Vì biết chúng mình đang

nhìn nên ông ấy mới tỏ ra khỏe mạnh như thế. Đáng ghét!”

Việc cố gắng làm một việc gì đó hơn do biết có người theo dõi mình có lẽ là có thật. Lúc ngồi bên bàn trong bếp có mẹ đứng nấu ăn bên cạnh, tôi cảm thấy mình tập trung hơn rất nhiều so với lúc ngồi trong phòng riêng. Nhưng do bố hay câu gắt đuổi tôi lên phòng, còn mẹ thì hay uống rượu nên dạo gần đây, vào những ngày không phải đi học thêm, tôi toàn ở trong phòng mình. Tôi không thích nhìn mẹ uống rượu. Tôi cảm thấy lo lắng, như thể mẹ đang đi đến một nơi mà tôi

không hề biết.

“Chúng mày đang làm gì thế?”

Chúng tôi ngoái lại, là Sugita và Matsushita. Tệ thật.

“Chúng mày hay ra đây nhòm trộm đúng không?”

“Làm gì có!”

“Tao biết rồi! Chúng mày không đến bể bơi mà tụ tập ở đây làm gì đó.”

“Không liên quan đến mày?”

“Ồ, thế à?” Sugita hơi vênh cái cằm nhọn ra, nói. “Này mập! Mẹ tao hay mua cá ở hàng nhà mày đấy!”

“Thế... thế thì sao chứ?” Yamashita

nói, giọng nhỏ như muỗi kêu.

“Đề mẹ tao nói với mẹ mày xem. ‘Cháu Yamashita dạo này đang đi rình mò ở nhà người khác đấy.’”

Sugita giễu cợt nói, Yamashita tái xanh cả mặt.

“Đi rình mò nhà người khác. Đúng là lũ tòi!” Sugita nói.

“Lũ tòi!” Matsushita nhắc lại.

“Chúng mày xâm phạm riêng tư của người khác!” Sugita nói.

“Xâm phạm!” Matsushita lặp lại.

“Chúng mày sẽ bị cảnh sát bắt!”

“Sẽ bị bắt!” Matsushita đúng là

thằng đàn.

“Không lẽ chúng mày...” Sugita thì thầm, “... định ăn trộm?”

“Mày nói cái gì?”

“Wakabe! Đi thôi!” Yamashita nắm lấy cánh tay Wakabe. Tôi chậm chạp di chuyển định rời khỏi bức tường.

“Tụi tao chẳng qua chỉ đề ý chút thôi! Ông cụ chủ nhà này sống một mình mà.” Tôi nói, “Thỉnh thoảng bọn tao còn giúp ông ấy nữa. Như đổ rác chẳng hạn.”

“Đồ nói dối!” Nghe Sugita nói vậy, tôi lại nhớ ra mình từng bị ông cụ mắng một câu giống hệt. Thế là tôi chẳng nói

thêm được gì nữa. Đúng lúc đó:

“Mấy đũa đang làm gì thế?”

Giọng của ông cụ vọng từ trong vườn ra. Chúng tôi quay lại nhìn, ông cụ đang ôm một chậu đồ giặt đầy ắp đứng giữa vườn.

“Ồ! Mấy gương mặt mới. Thôi được, tới đây. Phơi đồng đồ này đi.”

Trong khoảnh khắc, đầu tôi ngừng hoạt động, không biết phải trả lời thế nào.

Sugita và Matsushita nhìn chúng tôi dò xét. Bất gặp ánh mắt đầy vẻ “Tao không biết đâu đấy” của Sugita, tôi hét

liều.

“Được ạ!”

Tôi tiến vội vào cổng. Theo sau là Wakabe và Yamashita. Sugita và Matsushita thì đã chạy biến từ khi nào rồi.

* * *

“Này, thằng cao nhất.”

Ông cụ đưa cho tôi một sợi dây thừng. Đó là loại dây đay rất to, chuyên dùng để gói hàng. “Buộc chặt vào cái cây đằng kia.”

Tôi trèo lên nhánh thấp nhất của cây gạo và quàng dây thừng, định buộc nó

vào thân cây. Ý định là như thế nhưng thực tế không được suôn sẻ cho lắm. Tay tôi đau nhói. Đây là lần đầu tiên tôi buộc một sợi dây to như thế này.

“Ồn chứ?”

Tôi nắm chặt sợi dây thừng, thắt nút hai lần. “Được rồi!”

Ông cụ mang ra một cái bục, đứng đó, buộc một cái máng kim loại to vốn để hứng nước mưa vào đoạn giữa sợi dây thừng. Ông đưa đầu còn lại của sợi dây cho tôi và bảo tôi kéo ra góc vườn buộc vào cái giá phơi quần áo đã bị gãy một bên.

“Không kéo căng thì không được đâu.”

Tôi còn đang lúng túng thì ông cụ đi tới, lấy hơi, tập trung hết sức kéo sợi dây thừng. Ông cụ chỉ cao hơn tôi một chút. Bàn tay ông cụ nhăn nheo, xương gò lên, trông chẳng khỏe mạnh gì, nhưng lại có thể điều chỉnh sợi thừng chính xác. Trước đây tôi có xem trên ti vi cảnh một ngư dân buộc lưới vào đuôi thuyền đánh cá. Nhìn tay ông cụ chuyển động, tôi bỗng nhớ lại những ngón tay cháy nắng gò khớp của người ngư dân đó.

Sau khi sợi dây thừng được căng

thành một hình chữ V trong vườn, ông cụ bảo Yamashita bê cái chậu đồ đặt ở hành lang ra, rồi đưa cho Wakabe khay đựng kẹp quần áo. Tôi lấy quần áo từ cái chậu Yamashita đang bê, vắt lên dây, rồi Wakabe kẹp chúng lại. Những cái kẹp nhựa bị phơi dưới ánh nắng lâu ngày nên đều cứng giòn.

“Không được! Phải rũ phẳng ra rồi mới phơi!” Wakabe vừa nói vừa đập đập cho áo quần phẳng nếp nhăn, thoăn thoắt kẹp lại. Nó làm rất thành thạo.

“Mày có thấy vẻ mặt của hai thằng Sugita và Matsushita lúc nãy không?”

Wakabe không ngừng tay, miệng thì thầm.

“Thấy chứ!”

“Lúc thấy tụi mình đi vào đây, mặt tụi nó dần hết cả ra.”

“Đúng đúng!”

“Kỳ lạ nhỉ?”

“Ừ! Tao thực sự bất ngờ đấy!”

“Khá đấy chứ!” Ông cụ vừa ngồi xuống hành lang vừa nói.

“Hả?”

“Không phải nhóc. Thằng đeo kính kia cơ. Học hành không biết thế nào chứ phôi đồ thì thạo lắm.”

Wakabe tặc lưỡi, nhưng cũng chẳng

phản đối. Còn tôi nói lí nhí: “Ồ nhà, người phơi đồ là cháu đây!” Chắc tại mẹ nó phải đi làm. Tôi còn chẳng tưởng tượng nổi cái cảnh Wakabe đứng phơi đồ.

Ba cái khăn, bốn cái áo sơ mi, hai cái quần dài đã dãn hết chun, năm cái quần đùi cũng đã dãn hết chun giống như vậy, hai đôi tất dày đã xù lông, một cái khăn tay kiểu Nhật, hai tấm ga giường, một cái quần vải bông, một cái vỏ gối và một cái vỏ chăn.

“Thế là xong. Đã giặt sạch tất cả những gì ta có!”

Sau khi chúng tôi hoàn tất việc phơi đồ, ông cụ ngồi ở hành lang nói với vẻ thỏa mãn. Lúc này tôi mới nhớ ra mình chưa từng thấy ông cụ phơi đồ bao giờ. Sợi dây căng ngang tầm mắt tôi. Lúc đứng cạnh đống đồ giặt, tôi cảm nhận được những cơn gió mang mùi xà phòng giặt, ẩm ướt và lạnh thổi mơn man qua làn da đang đầm mồ hôi.

“Này! Đi thôi!” Wakabe nói. “Việc đã xong rồi. Nhanh đi thôi!”

“Ừ.” Nói vậy nhưng cứ nghĩ đến việc quay ra đứng bên ngoài bức tường, lòng tôi chùng hẳn xuống.

“Này, còn cái này nữa.” Ông cụ vui vẻ nói vọng từ trong nhà ra. “Cái này đây?”

Ông cụ bước ra hành lang, thấy cho Wakabe một cái túi ni lông căng tròn in mác cửa hàng tiện lợi. Chúng tôi nhìn chăm chăm vào cái túi. Cái gì đấy? Nhận có được không nhỉ?

“Rác đấy. Đang chất hết ở bên thềm nhà.”

“Này! Ông đừng có thừa cơ...” Wakabe đang nói dở bỗng bị Yamashita chọc vào tay.

“Gì thế?”

“Sugita lại tới nữa rồi.”

“Thật à?”

“Ừ. Tao vừa thấy nó.”

Chúng tôi đành phải xách túi rác lên. Bên thềm cửa, ba đứa lại thấy một núi rác nữa.

“Làm sao mà ông ấy thải ra được ngần này rác cơ chứ?” Yamashita nói.

“Ông ấy tích trữ rác mà.” Tôi thờ dãi.

“Đúng rồi. Càng già càng thích tích trữ nhiều thứ mà.”

“Thế này nhé.” Mắt Wakabe sáng rực. “Đừng có nói linh tinh gì với ông

cụ. Tội mình có phải bạn ông ấy đâu.”

“Tao hiểu rồi.” Yamashita lầm bầm nói.

“Tao chả hiểu gì cả. Chỉ cần thực hiện mục đích của tội mình...”

“Ngày mai là thứ mấy?” Đột nhiên từ đằng sau, ông cụ cất tiếng hỏi.

“Thứ Sáu!” Ngay lập tức, Wakabe bật ra câu trả lời, sau đó nó làm mặt kiêu “thôi xong rồi”.

Yamashita cười lém lỉnh.

“Vậy là ngày vứt rác đấy.” Ông cụ nói.

“Sao lại thế chứ?” Wakabe giận dữ

gào lên.

6

Sáng hôm sau, chúng tôi đi vớt rác. Wakabe cho đến phút cuối vẫn còn kêu ca, nhưng tôi lại cảm thấy giúp ông cụ là hợp lý. Tôi vẫn còn áy náy vì bị ông cụ và Sugita gọi là “đồ nói dối”. Sau khi ba đưa vòng đi vòng lại chừng năm lần từ nhà ông cụ đến chỗ cột điện, thêm nhà ông cụ đã thoáng đãng hẳn.

Buổi chiều, sau khi tan học, chúng

tôi đứng nhìn chăm chăm vào tường nhà ông cụ từ phía bên kia đường. “Hôm nay mà lại bị Sugita bắt gặp ở đây thì không hay đâu,” Yamashita nói.

“Thế mày định thế nào? Thôi không làm nữa à?” Wakabe nói bằng giọng u ám.

“Chỉ còn cách đó thôi.”

“Tao không chịu!” Wakabe huỳnh huých bước qua đường rồi bám vào bức tường. “Nếu mày muốn bỏ thì cứ việc.”

Yamashita nhìn tôi, vẻ mặt như sắp khóc.

Làm thế nào bây giờ nhỉ? Thực ra

Wakabe không phải không hiểu ý Yamashita. Bằng chứng là nó vừa bám vào tường vừa liếc nhìn xung quanh. Nó đúng là đang không an tâm.

“Minh thôi việc này đi. Chẳng hay gì đâu.” Yamashita nói với giọng như van xin Wakabe. Đúng lúc đó, cánh cửa hướng ra hành lang nhà mờ đánh kẹt một cái, ông cụ nói rất to.

“Cỏ mọc nhiều thế này, lắm muỗi, không mở cửa được!”

Chúng tôi bắt đầu nhổ cỏ. Đúng như dự đoán, Sugita và Matsushita có đến, nhưng khi nhìn thấy chúng tôi vừa đập

muỗi chan chát vừa im lặng làm việc, chúng tròn mắt nhìn rồi bỏ đi.

Trong vườn nhà ông cụ, cỏ mọc um tùm. Cứ như một nơi không có người ở. Chỉ riêng phần rác đã thu dọn cũng đủ nổi bật lắm rồi. Ông cụ bịt một cái khăn, ngồi bắt tréo chân ở hành lang, thi thoảng lại nói những câu như “Dồn thêm lực vào đầu ngón tay”, “Nhỏ tận gốc nhé” hay “Tập trung vào!”

“Ông thử tự làm xem nào” Wakabe làm bầm. Ông cụ liền nói ngay, “Đau khớp gối, không ngồi xổm được!”

“Xì! Già rồi mà tai còn thính thế!”

Wakabe lần này cố ý nói to để ông cụ nghe thấy. Ông cụ làm bộ chẳng nghe thấy gì.

“Tội mình bị sai khiến dễ dàng quá.” Yamashita nói.

“Đừng có nói những lời yếu đuối như vậy. Việc này là vì mục đích chân chính.” Wakabe nói mà chẳng nhìn Yamashita. Người nó ướm đầm mồ hôi. Cặp kính của nó cứ trĩ xuống mãi dù nó đã cố đẩy kính lên không biết bao lần. Yamashita không biết có phải do béo quá không mà hễ ngồi xồm là liên tục mất thăng bằng. “Ồ!” Mỗi lần Yamashita hô

lên như vậy, y như rằng nó lại té lăn quay, thành thử năng suất làm việc của nó nói chung là rất tệ. Tôi cũng bị đau bắp chân và đầu ngón tay, vì cứ cố chịu đựng nên cơn đau lan ra cả lưng.

“Kiyama!”

Đã là ngày thứ ba kể từ khi chúng tôi bắt đầu nhổ cỏ. Chỉ một chút nữa thôi, khu vườn sẽ sạch cỏ. Nghe tiếng gọi từ bên ngoài bức tường, tôi nhìn lên, đó là hai bạn gái cùng lớp chúng tôi, Tashima Tomoko và Sakei Ayako.

“A... Chào!”

Suốt từ hồi vào hè đến giờ, đây là

lần đầu tiên tôi gặp lại họ. Tôi hơi lúng túng. Tashima và Sakei dễ thương nhất lớp tôi. Đám con trai có lần còn bí mật tổ chức bình bầu, chia thành hai phe “phe Tashima” và “phe Sakei”. Tashima có làn da rám nắng, mắt hơi xếch, cánh mũi thon, cái miệng nhỏ với môi trên hơi dày, cực giỏi thể thao, bạn ấy kể rằng nhà có sân tennis, vui nhất là lúc chơi tennis với bố. Sakei thì lúc nào cũng tươi cười, má ửng hồng với những sợi tóc tơ ánh vàng, giống như tiên nữ trên cây đào. Tôi thuộc phe Tashima, Yamashita là phe Sakei, còn Wakabe thì chẳng ở phe nào. Hôm

nay cả hai đều mang vợt, đội mũ lưới trai chống nắng, trông hơi người lớn một chút. Chắc cả hai đang đến nhà Tashima chơi tennis.

“Nghe nói các cậu đang giúp đỡ ông cụ nhà này. Các cậu tuyệt quá!” Tashima nói.

“Mẹ mình bảo bọn mình cũng nên ra giúp các cậu việc gì đó.” Sakei nhìn tôi ngưỡng mộ.

Tuy thuộc phe Tashima nhưng khi nghe thấy câu này, tai tôi cứ nóng bừng lên.

Tôi mãi mới dám cất giọng định gọi

họ vào, nhưng chưa kịp nói gì thì Wakabe đã lên tiếng.

“Xin lỗi nhé, việc này bọn tớ đã quyết tâm làm. Bọn tớ sẽ tự làm đến cùng.”

Tashima và Sakei quay sang nhìn nhau với vẻ mặt “Ôi, các cậu ấy thật đáng tin cậy!” Đột nhiên cả hai ngạc nhiên kêu lên và cùng nhìn về phía cửa ra vào. Ông cụ đứng đó, tay xách một cái túi của siêu thị. Ông cụ đi ra từ lúc nào chẳng rõ. Tôi mãi nhỏ cở nên hoàn toàn không để ý.

Tashima và Sakei “Á!” một tiếng,

lúng túng nhìn ông cụ. Cứ như được gặp một nhân vật nổi tiếng vậy. Ông cụ bận cái quần nhàu nhĩ và áo xám ngắn tay xộc xệch. Ông không hiểu chuyện gì đang diễn ra nên cứ đứng ngẩn ra đó, tay xách cái túi. Hai cô bạn tôi đồng thanh cất tiếng chào buổi trưa, ông cụ cũng đáp ứng chào lại, cái miệng xồm xoàm râu không cạo như thể đang chu ra. Lúc gọi chúng tôi là “mấy đứa”, thái độ của ông cũng khác hẳn, tôi không khỏi kinh ngạc.

“Vừa rồi có nghe thấy gì không?” Yamashita đánh mắt sang tôi. “Đúng là con gái có lợi thế hơn hẳn.”

“Có lẽ thế!”

“Cố lên nhé!” Hai bạn gái mỉm cười với chúng tôi rồi bỏ đi.

“Cứ thế là đi luôn!” Tôi làu bàu.

“Thế đấy.” Yamashita đồng ý. “Thế mà nói là sẽ giúp tụi mình!”

“Đồ ngốc. Người ta không muốn thấy mặt tụi mày đâu.” Wakabe lè lưỡi trêu.

* * *

Chúng tôi bắt đầu làm việc trong tình trạng vô thức. Ba đứa không còn ướm oải buồn chuyện nữa. Vườn nhà ông cụ, lớp học thêm, kỳ nghỉ hè của học sinh

lớp Sáu, chuyện của bố của mẹ... chúng tôi đã quên sạch những điều đó, chỉ đơn giản cứ thấy cỏ là nhỏ. Về đến nhà là ăn cơm, đi tắm, làm bài tập của lớp học thêm, ngay sau đó đi ngủ. Không mộng mị gì hết, dĩ nhiên cũng không mơ thấy những con ma.

Đến chiều hôm sau thì ba đừa hoàn tất vụ nhỏ cỏ. Trên mặt đất khô chỉ có chúng tôi, cây gạo và sợi dây phơi đồ hình chữ V. Chẳng còn rác. Chẳng còn cỏ. Mớ đồ giặt đã phơi khô đê dòn trên hành lang thành một đồng âm áp. Độ này ông cụ hay giặt đồ.

“Minh hoàn thành rồi!” Yamashita nói.

“Ừ!”

“Sân trông rộng hẳn ra!”

“Cứ như một nơi khác ấy nhỉ!”

“Đúng thật!” Tôi hít mọi hơi thật sâu.

“Bỏ đi!” Ông cụ mang từ trong nhà ra một quả dưa hấu to. Dao và thớt đã đặt sẵn trên hành lang. Chúng tôi như bị mùi hương muối và mùi thơm của quần áo khô mời gọi. Ba đứa ngồi xuống hành lang.

Ông cụ vỗ bồm bộp vào quả dưa,

nói “Chín rồi đấy!” Tại sao chỉ vỗ vào vỗ như vậy mà lại biết được bên trong như thế nào? Yamashita bắt chước ông cụ, vỗ vỗ vào đầu Wakabe.

“Gì thế?”

“Có gì ở trong không?”

“Cái thằng này!” Wakabe nói rồi làm vẻ định vỗ lại vào đầu thằng mập. Yamashita ôm đầu cười hình hích. Wakabe được thể, leo lên lưng Yamashita. “Ồi! Ngã mất!” Yamashita la lên.

“Chúng mày đừng giỡn nữa!” Tôi vừa nói xong liền bị Wakabe vỗ vào đầu.

“Rồi, đến đây là hết. Hòa nhé!”

“Cái gì chứ?”

Yamashita càng cười to hơn. Tôi vỗ đánh bộp một cái vào đầu nó.

“Úi đau!”

“Đúng là một lũ ồn ào!” Ông cụ chán nản nói. “Về đi!”

“Tụi cháu sẽ về, sau khi ăn dưa xong!” Wakabe đáp trả. Chính nó đã bảo đừng nói chuyện với ông cụ.

“Thằng nhóc đáng ghét! Thôi, ăn nhanh lên!”

“Quả này do cây mọc ra thật sao?”

Wakabe nhẹ nhàng vuốt ve quả dưa.

“Sao mà to thế? Người đầu tiên nhìn thấy nó chắc phải kinh ngạc lắm!”

“Nhóc bỏ đi!” Ông cụ nói với Wakabe.

“Không được!”

“Tại sao?”

“Cháu chưa bỏ dưa bao giờ!”

“Nhóc chưa từng bỏ dưa sao?”

“Vì nhà cháu toàn mua dưa bỏ sẵn thôi. Làm sao mà ăn hết được.” Wakabe trả lời.

“Vậy à!” Ông cụ nói rồi liếc nhìn quả dưa, chắc ông cụ cũng lâu lắm rồi không mua dưa hấu nguyên quả thế này.

“Mày cứ làm thử xem!” Yamashita nói với Wakabe. Bỗng nhiên thằng mập kêu “A” một tiếng rồi cầm lấy con dao. “Đợi chút!” Nó bảo rồi định cứ như thế phi thẳng ra đường, Chợt nhận ra mình đang cầm cái gì, nó luống cuống để dao lại bên hiên nhà.

“Sao thế?”

“Tao quay lại ngay. Đợi đấy!”

Mười phút sau, Yamashita thở hồng hộc quay lại. Tay nó nắm thứ gì đó tựa một thỏi mực Tàu phóng to. Ông cụ vừa nhìn thấy thứ đó, đã ò lên vẻ hiều ngay. Yamashita mỉm cười. Tôi thì vẫn chẳng

rõ chuyện gì đang diễn ra.

“Vào bồn rửa trong bếp,” ông cụ nói. Yamashita cởi giày, tay cầm dao, đi ngay vào trong nhà. Tại bồn rửa đối diện ô cửa sổ nhỏ nhất nằm trong cùng, thẳng mặt làm ướt thứ vuông vắn trông như miếng đá kia, sau đó nó bắt đầu tạo ra những âm thanh xoèn xoẹt như đang cọ cái gì đó.

“Mày đang làm gì thế?”

Yamashita không nhìn chúng tôi. Ông cụ cởi dép đi vào trong nhà, tôi và Wakabe cũng đi theo. Cái bàn sưởi đã được dọn đi từ lúc nào. Trong căn phòng

rộng tầm sáu chiếc chiếu, có một cái khay nhỏ, một cái tủ có ngăn bên trên đặt ti vi, và một chiếc tủ nữa, trước mắt tôi chỉ có ngăn ấy thứ. Ngoài cái gói màu xanh nhồi vỏ trấu vút ở ngoài, tất cả những thứ khác đều đã được dọn sạch. Chẳng có thứ đồ trang trí nào như búp bê gỗ lưu niệm hay hoa giả đã phai màu, ngoại trừ một tờ lịch của quán rượu. Quá sạch sẽ.

Trong góc bếp tỏa ra mùi ẩm ướt tối tăm. Mùi của nhà cũ. Sàn nhà gỗ áp vào gan bàn chân lạnh lạnh. Bên tay phải là cửa ra vào, bên trái có lẽ là nhà tắm và

toa lét. Trong cái khay để trước bồn rửa có hai chiếc nồi nhỏ. Trong giỏ bát chõng chơ một cốc uống trà.

Yamashita dùng tay phải nắm chặt cán dao, miết đi miết lại lưỡi dao lên miếng đá, nom rất thành thạo. Nó tì cả bốn ngón tay của bàn tay trái lên lưỡi dao, môi mím lại, mặt tỏ vẻ thận trọng.

“Nó đang mài dao!” Wakabe khâm phục nói.

“Thành thạo lắm!” Ông cụ nói.

“Nhà cháu là hàng bán cá mà.” Yamashita ngừng tay, nói. “Bố cháu còn giỏi hơn!”

Chỉn lại vị trí con dao, nó lại tiếp tục mài.

“Hương vị của thức ăn có thể khác hoàn toàn tùy vào cách thái.” Yamashita nói vậy, đoạn im lặng mài tiếp.

Chỉ có tiếng mài dao xoèn xoẹt và tiếng ve kêu. Thật tĩnh lặng.

“Mày cũng sẽ thành chủ cửa hàng bán cá à, nhóc?” Ông cụ hỏi.

Lưỡi dao bắt đầu phát ra ánh lấp lánh như vảy trên lưng cá. Yamashita chăm chú nhìn con dao rồi nói, “Sẽ thế nào nhỉ? Mẹ cháu cũng thối mắc như vậy, không biết về sau cháu mà cũng

thành chủ một cửa hàng cá nhỏ bé như bố thì sẽ thế nào? Mẹ bảo cháu sẽ chẳng lấy được người nào ra hôn đâu, thế nên lo mà học đi để còn làm việc khác.” Nó ngừng lại một chút lật mặt dao, đổi tay cầm và lại bắt đầu mài.

“Nhưng cháu lại thấy công việc của bố cháu rất tốt!” Yamashita đặt ngón trỏ lên lưỡi dao, vượt qua để kiểm tra.

“Ui! Nguy hiểm quá!” Wakabe nói.

“Không sao đâu.” Lần đầu tiên tôi thấy Yamashita tràn đầy tự tin như vậy.

“Mày từng bị cắt vào tay bao giờ chưa?” Tôi hỏi.

“Rồi chứ.” Nó như thể muốn bảo ‘chuyện đó thì có gì đáng kể’. “Nhưng nếu sợ mà không dám động vào nữa thì chẳng bao giờ dùng dao được.”

“Nói hay lắm!” Ông cụ nói.

“Bố cháu nói đây!” Yamashita cười hì hì. “Hồi đó cháu bị đứt tay rất sâu, không dám đến gần cái thớt. Từ đó cháu hiểu ra là dao có thể hại người mà cũng có thể tạo ra món ăn ngon giúp ta khỏe mạnh, tùy theo cách sử dụng nó. Đủ sắc để bổ dọc được cá mèi và cá thu ra làm ba miếng rồi!”

Giờ tôi và Wakabe phục nó sát đất.

“Thế này là được rồi!” Yamashita quay lại hành lang.

Nhìn từ góc bếp tĩnh lặng, cả khu vườn chan hòa nắng hạ, như một khối ánh sáng được xén thành hình hộp vuông vắn.

* * *

Vừa bổ dao xuống, quả dưa hấu đã tách ra như đọt sắn.

“Ồ! Chín lắm rồi!” Ông cụ nói.

“Tuyệt quá đi!” Wakabe nhìn con dao chăm chăm như muốn xác nhận lại cảm giác lần đầu tiên bổ dưa hấu.

“Cẩn thận đấy! Người ta hay nói dưa dao cho gì ấy nhỉ?” Ông cụ cười lém

linh.

“Gì là gì?”

“Chả biết!” Chẳng hiểu Yamashita khôn ngoan giả vờ không biết hay là nó không biết thật nữa.

Quả dưa tươi ngon đến độ nhìn vào có cảm giác đoàn quân hạt đen đang ẩn nấp trong lớp thịt đỏ sắp sửa lao vút ra. Nửa quả dưa được bổ làm tư, một phần tư lại được bổ làm đôi, ba đĩa cắn ngập răng vào miếng dưa với vẻ không thể đợi thêm nữa. Chúng tôi đang khát khô cổ nên thấy dưa mới ngon làm sao. Ông cụ cũng cắt cho mình một phần, cẩn thận ăn

từng miếng nhỏ.

“Ngon không?”

“Có!”

“Ôi! Ăn dưa hấu sau khi làm việc đúng là ngon tuyệt!” Yamashita mơ màng nói.

Wakabe cười áo. “Nước dưa hấu dầy vào áo để lại vết thâm đấy.”

“Ô! Thế à?” Tôi và Yamashita cũng cười trần ra. Chúng tôi không đi bơi nên bụng trắng bóc như bụng ếch. Nhưng từ gấu tay áo cộc trở ra, phần cánh tay hở lại có màu khác hẳn.

“Chỗ này là vết cháy nắng do nhỏ cỏ

đấy nhỉ?” Nghe tôi nói, ông cụ cười ha hả. Đó không phải kiểu cười nhếch mép thường ngày.

“Hai đũa chúng mày mà cộng lại chia đôi là vừa đẹp.” Wakabe nói, so sánh thân hình gầy gơ xương của tôi với Yamashita.

“Khỏi cần mày nói!” Tôi nói.

“Đúng! Đúng! Khỏi cần!” Yamashita ủng hộ.

Wakabe không gầy như tôi. Nhưng cứ nhìn cơ thể trắng bệch như cá của nó, tôi lại cảm thấy nó yếu ớt. Ngay cả về chiều cao, gần đây nó cũng bị Yamashita

qua mặt. Nó cởi trần, cái kính tì lên sống mũi nhỏ của nó trông lại càng nặng nề.

“Mày bỏ kính ra đi!”

“Tại sao?” Wakabe hỏi, ngoạm một miếng dưa hấu. Xương sống cộm lên trên cái lưng cong cong của nó.

“Chẳng tại sao cả!”

“Ngày mai là thứ mấy ấy nhỉ?”

Wakabe đột nhiên ngược mặt lên.

“Ờ...”

“Thứ Tư!” Ông cụ trả lời.

“Vậy là ngày đổ rác!” Wakabe vừa nhón vỏ miếng dưa hấu đã ăn vừa nói.

“A!” Yamashita ngược lên nhìn trời.

“Trời mưa rồi!”

Trên mặt đất khô trắng bắt đầu xuất hiện những vệt đen. Chúng nhanh chóng trải rộng khắp khu vườn, tiếng của những hạt mưa to lấp đầy tai chúng tôi. Mùi đất ẩm, mùi hương muối nồng lên.

“Đến mùa thu, ta trồng cái gì đi.” Tiếng ông cụ len lỏi trong mưa đến tai tôi.

“Cần gì phải đợi đến mùa thu. Ngày mai mình trồng luôn!” Wakabe vẻ không đợi nói, đứng phắt dậy, nó làm như bắt tay vào việc ngay được ấy.

“Nhóc đúng là đứa thiếu kiên nhẫn!”

Ông cụ vẫn nhìn lên trời, cất tiếng cười ngắn.

“Thế mùa hè người ta không gieo hạt à?” Yamashita nói.

“Đừng nóng vội! Hạt mầm còn nằm đợi trong lòng đất.”

“Đúng rồi! Mai mình làm luôn đi!” Nghe tôi nói, Yamashita liền tán thành ra mặt.

“Yamashita, mày nghĩ cây gì thì được?”

“Ừm...”

“Hoa giáng sinh hồng!” Ông cụ nói.

“Thủy tiên!” Wakabe nói.

“Vi ô lét!” Tôi nói.

“Củ cải!” Yamashita buột miệng.

“Sao lại là củ cải?” Wakabe chu mỏ.

“Nó có nở hoa mà!”

“Đúng! Đúng!” Ông cụ nói. “Hoa của nó giống hoa của rau cải thìa.”

“Ồ! Bây giờ cháu mới biết đấy!”

“Hoa bông phấn!” Tôi tiếp tục.

“Hoa cẩm chướng!” Wakabe nói.

“Hoa cúc dại!” Giờ là Yamashita.

“Hoa mạn châu sa!” Ông cụ nói.

Cỏ chân ngỗng, vi ô lét răng chó, hoa gió thổi là bay, hoa mua, hoa ly

nhện, hoàng hoa, hoa chuông...

Ông cụ lần lượt liệt kê tên những loại cỏ hoa mà chúng tôi không hề biết. Vừa lắng nghe ông cụ nói, ba đứa vừa mơ đến khu vườn hoa của riêng mỗi đứa, mắt đăm đăm nhìn mưa rơi xuống mảnh vườn trống trơn. Chúng tôi lắng nghe bên tai tiếng mưa rơi đều đều trên mảnh đất đã hoàn toàn thay đổi, đang chờ đợi một cái gì đó mới mẻ bám rễ, nảy mầm.

“Tiệm hạt giống Ikeda.”

Sau giờ học thêm, chúng tôi tiến thẳng tới đó, một căn nhà gỗ cổ có hai tầng nằm phía đối diện sân ga, bị kẹp giữa những tòa nhà cao tầng. Chữ trên biển quảng cáo đã phai màu. Cánh cửa kính kiểu dầy đang để ngỏ, tuy vậy, bên trong vẫn rất tối.

“Hàng hoa ngay trước nhà ga không

được à?” Wakabe ngó vào trong. Nó đang nói tới cái cửa hàng gần đây đã xây thành một tòa nhà cao tầng, có lát gạch màu trắng.

“Không được! Phải là tiệm chuyên cơ!”

Tôi từng đến cửa tiệm này một lần. Đó là hồi năm lớp Một, tôi đến đây mua hạt giống hoa bìm bìm. Tôi đánh mất túi hạt giống nhà trường phát để làm bài tập quan sát nên mẹ đã đưa tôi tới đây. Tôi gieo đám hạt mua được vào chậu, ngày nào cũng tưới nước. Chẳng bao lâu sau, những cặp lá nhỏ xíu bắt đầu nhú ra. Cái

cây cao vượt lên khỏi giàn tre, quấn quanh ban công, leo lên máng xối, không còn chỗ nào để bám, nó tiếp tục vươn dài lên trời, như muốn móc những cái tua mảnh khảnh vào đó, rồi ngưng lại như thế mãi.

Năm đó, những bông hoa bìm bìm to lần lượt nở rộ. Tôi còn nhớ, số hoa tôi đếm được và chép lại trong cuốn nhật ký quan sát là nhiều nhất so với các bạn cùng lớp. Tôi và mẹ dùng chúng để pha màu nước, nhuộm không biết bao nhiêu cái khăn tay trắng. Phải rồi, lúc đó mẹ tôi còn chưa uống rượu.

Tôi chợt nhớ ra, sau khi hoa tàn hết, tôi có thu hạt giống lại. Giữa những hạt giống đen bóng có lẫn cả những cánh hoa màu đỏ, trắng và tím. Tôi đã cẩn thận thả từng hạt giống nằm vương vãi đó vào một cái bình. Cái bình đó giờ biến đâu rồi không biết nữa.

“Xin chào!”

Trong tiệm yên tĩnh, lành lạnh. San sát những ngăn kéo nhỏ nằm xếp thành hàng. Không gian đậm mùi nhà cổ, cái mùi như được pha lẫn từ mùi đồ hầm và mùi nhang.

“Vâng! Tôi ra ngay đây!”

Phía trong tiệm được chắn bởi một tấm màn màu xanh chàm. Có tiếng chân bước lại gần, nghe như miết vào chiếu.

Trong một thoáng khi tấm màn được cuộn lên, ánh sáng tràn vào. Phía bên kia có tiếng chuông gió leng keng, một bà cụ nhỏ bé xuất hiện. Hai cánh tay nhỏ nhắn thò ra từ cái áo vải ngắn tay màu tím, hơi co lại một cách rụt rè. Bàn tay nhỏ.

Miệng nhỏ. Đôi mắt tròn cũng nhỏ. Mái tóc bạc rất đẹp vẫn thành một búi nhỏ đằng sau. Bà cụ còn bé nhỏ hơn cả tôi. Đôi chân nhỏ đi tất dài đến cổ chân xỏ trong một đôi dép bé xíu. Trông bà như

một cô bé nhỏ nhắn.

“Tụi cháu muốn mua hạt giống!”

“Các cháu muốn mua loại gì?”

“Có loại nào rải hạt được vào mùa này không ạ?”

“Tụi cháu sẽ rải hạt ngay hôm nay.”

Wakabe nói.

“Đã tháng Tám rồi!” Bà cụ suy nghĩ một chút. “Có hoa giáng sinh hồng đấy.”

“A! Đó là loại hôm qua ông cụ đã kể.” Yamashita nói.

“Đúng thật nhỉ?”

“Ừ! Vậy cho bọn cháu loại đó.”

“Tuy là loại gieo hạt mùa hè nhưng

loại hoa đó khó chăm sóc lắm nên chẳng mấy người trồng.” Bà cụ nói về tiếc nuối. “Bà không còn nhập loại đó nữa.”

Bà cụ chậm rãi mở rồi đóng một ngăn kéo nhỏ, tiếp đó lại chậm rãi mở và đóng ngăn kéo bên cạnh, vừa lẩm bầm một mình. “Đề xem nào, loại gieo hạt mùa này...”

Trong ngăn kéo là những túi nhỏ được xếp cẩn thận như những tấm phiếu tra sách của thư viện. Trong những ngăn kéo tối đen đó là cả một vườn hoa đang ngủ yên, chỉ còn chờ nước và ánh sáng. Tôi có cảm giác như cái bình đựng hạt

giống hoa bìm bìm của mình cũng sắp hiện ra đâu đây.

Bà cụ chậm chạp di chuyển, cẩn thận quay lại hỏi chúng tôi, “Các cháu trông vào chậu à?” Tôi tự hỏi, lần trước đến đây, mình cũng đã gặp bà cụ này chẳng?

“Trông ở vườn ạ.”

“Hoa trông làm hàng rào à?”

“Trông khắp cả vườn luôn ạ!”

Wakabe nói.

“Có loại thích hợp đấy,” bà cụ mỉm cười.

Bà cụ một lần nữa chậm chạp quay người đi.

“Loại này có được không?” Bà lấy từ trong ngăn kéo ra một cái túi, lại chậm rãi quay người lại nhìn chúng tôi, đưa cái túi cho ba đứa. Đó là hoa cúc cánh bướm. “Thời gian gieo hạt” thấy ghi đến giữa tháng Sáu.

“Bây giờ mà gieo thì thân không cao lắm đâu, nhưng nó sẽ vẫn nở. Lúc hoa nở rõ đẹp lắm đấy.” Bà cụ nói vậy, rồi thêm rằng, “Loại này phải trồng ở nơi rộng rãi mới thấy được vẻ đẹp của nó.” Rồi bà dạy chúng tôi rằng mùa này không cần phân bón, cứ vãi hạt ra là được.

“Các cháu định lấy bao nhiêu?”

“Ồ...”

“Nếu gieo khắp cả vườn chắc phải cần một đến hai chục túi.” Khi nói tới “khắp cả vườn”, bà cụ nhấn giọng đầy thích thú.

“Bao nhiêu một túi ạ?” Yamashita hỏi. Phải rồi, bọn tôi chẳng hề tính đến chuyện tiền nong.

“100 yên.”

Bà cụ vừa quay lưng đi là chúng tôi liền bí mật trao đổi. “Mày có bao nhiêu?”

“400 yên.” Wakabe nói.

“350 yên. Là tiền bánh,” Yamashita

nói.

Tôi có 300 yên. Vậy ba đưa gộp lại sẽ được 1050 yên.

“Được rồi. Vậy mua vừa số tiền mình có thôi!”

“Thế bữa trưa thì sao?” Yamashita hỏi.

“Nhịn thôi.”

“Hả?”

“Sao thế? Nhịn một bữa thì càng gây chứ sao!” Nghe Wakabe nói, Yamashita liền im lặng.

Phía bên kia tấm màn, có tiếng ai gọi “Bà ơi!”, rồi khuôn mặt một chị tuổi

chùng cấp ba ló ra. “A! Có khách!” Mái tóc dài của chị buộc lại thành túm ở đằng sau. Chị giồng hết bà cụ ở chiếc cầm hơi hếch và cái trán tròn.

“Eri ơi, giúp bà cái nào!”

“Dạ!” Cái áo phong trắng chị mặc thấp thoáng chuyển động trong không gian thiếu sáng của cửa tiệm. Hai người họ lấy tất cả hạt giống cúc cánh bướm có trong ngăn kéo ra, bắt đầu gói lại.

“Máy cháu này định trồng hoa khắp vườn.”

“Vậy hoa cúc là hợp nhất rồi. Không tốn công chăm sóc đâu,” Chị mỉm cười

nhìn Wakabe. “Có vườn thích thật đấy!”

“Đấy là vườn của ông.” Wakabe luống cuống, nhìn xuống dưới. “Em sống ở khu chung cư mà.” Wakabe nhỏ giọng dần. Chân nó lại bắt đầu run. Tôi bèn đặt tay lên vai nó.

“Thế à,” chị nhìn nó giây lát rồi nhẹ nhàng nói, sau đó lại im lặng làm việc.

“Cầm lấy đi nào.” Cái túi giờ đã căng tròn.

“Ồ!”

“Không sao đâu. Đấy là phần còn thừa lại từ mùa xuân. Các cháu cứ cầm về đi.” Bà cụ nói. “Vớ lại, chỗ này cũng

sắp đóng cửa rồi!” Bà cười, vẻ hơi buồn. “Các cháu còn trẻ mà đã thích làm vườn như vậy, thật là một điều tuyệt vời!” Rồi bà cúi đầu nhanh một cái.

“Chắc hẳn ông sẽ rất vui đấy!” Chị kia cười, gật đầu với Wakabe.

Mặc dù bà cụ bảo không cần tiền, chúng tôi vẫn đặt lại đủ 1050 yên, nói cảm ơn và nhận cái gói hạt giống. Trong suốt quãng thời gian đi đến nhà ông cụ, Wakabe cứ ôm khư khư cái gói, có gọi chuyện cũng chẳng nói câu nào.

* * *

Ba đưa mở túi ra nhìn, hạt chất

thành đồng có ngọn. Những hạt cúc dài và khô. Chúng tôi bốc từng vốc vào lòng bàn tay, khom người, không vãi tung ra mà cẩn thận gieo từng hạt.

“Sao lại có nhiều hạt giống thế này?” Ông cụ đứng ở hành lang, kinh ngạc nói.

“Bọn cháu vào cướp của tiệm hoa mà!” Tôi nói.

“Bọn nhóc mà làm ăn cướp được à?” Ông cụ cười khẩy. Ban đầu chính ông cụ cũng coi chúng tôi là lũ ăn trộm, vậy mà giờ hình như đã quên khuấy mất rồi.

“Hoa cúc ấy, khi trồng trộn lẫn

nhiều loại.” Ông cụ nói. “Ồ quê ta, chúng mọc đầy ra.”

“Quê ông ở đâu?”

“Hokkaido.”

“Ồ!”

“Lúc đó ta mới chỉ bằng tuổi mấy đứa thôi.” Ông cụ lim dim mắt hồi tưởng.

Tôi cũng thử nhắm mắt lại, tai tôi như nghe thấy những âm thanh xào xạc nhẹ nhàng của gió thổi qua cánh đồng ngợp hoa cúc nở. Ông cụ hồi niên thiếu trông ra sao nhỉ? Chắc chắn là không bị hói như bây giờ, có lẽ hơi gầy và cháy nắng. Tôi cố gắng tưởng tượng về ông.

Nhưng không hiểu tại sao tôi chỉ hình dung ra chính mình đang đứng giữa cánh đồng hoa cúc đó.

“Mày biết ý nghĩa của cúc cánh bướm là gì không?” Yamashita nói.

“Không biết.”

“Gì gì đó của thiếu nữ.”

“Gì là gì mới được?”

“Ở dưới đáy túi có ghi mà. Thuần... gì đó của thiếu nữ.”

Những cái túi có in hình hoa cúc cánh bướm, tất cả hơn năm mươi cái, nằm vương vãi ở hành lang. Trông cứ như đám hoa nở sớm trên hành lang vậy.

Tôi nhặt lấy một cái, lật mặt sau. *Tên tiếng Nhật: anh đào mùa thu, đại xuân cúc. Ngành: họ cúc. Xuất xứ: Mê xi cô. Ý nghĩa của hoa: sự thuần khiết của thiếu nữ.*

“Này, nó viết gì thế?” Yamashita hỏi. Nhưng tôi cảm thấy đây là một từ khó có thể nói ra.

“Đấy! Đến Kiyama còn chẳng đọc được!”

“Tao đọc được.”

“Vậy thì là gì?”

“Thuần khiết.” Tôi bực bội nói to.

“Thuần khiết nghĩa là gì?”

Hết nói nổi. Kết quả môn quốc ngữ của Yamashita chắc phải rất tệ hại. “Nghĩa là trinh bạch.”

“Trinh bạch là sao?”

“Tức là không làm gì xấu chứ sao!”

Tôi lầm bầm.

“Chuyện xấu là chuyện gì nhỉ?”

Yamashita nói bâng quơ. “Kiểu như trốn học thêm, hay ăn vụng bánh kẹo lúc nửa đêm?”

“Ai mà biết!”

“Hay là giấu bài kiểm tra đã được trả. Nói dối cũng là không tốt nhỉ?”

Ông cụ phì cười.

“Chúng mày ồn ào quá!” Yamashita cúi kính nói. “Làm nhanh nhanh lên!”

“Kỳ lạ thật! Wakabe từ nãy đến giờ lạ lắm. Cứ im lặng suốt.”

“Kệ nó!” Chẳng lẽ tôi lại bảo tại Wakabe đang mãi nghĩ đến chị lúc nãy ở tiệm hoa. Tôi không muốn bóc mẽ nó ra. Đó là tình đồng đội.

Ông cụ mang từ trong nhà ra một cái ống nước cũ, một đầu đã buộc vào vòi nước trong bếp. Ông chuyền cho tôi cái đầu vòi sen, đánh mắt về phía Wakabe lúc này đang đứng xây lưng lại. Yamashita cười khúc khích, đi từ hành

lang vào nhà, vắn vòi nước trong bếp đang nổi với cái ống.

“OK!” Yamashita hạ giọng nói. Tôi bóp chặt đầu ống, chỉnh tầm ngắm. Tôi thả tay, loáng cái, nước bắn phụt ra.

“Oái! Lạnh quá! Thôi đi!” Thằng cận luống cuống quay lại.

Wakabe chạy trốn quanh vườn. Nó nhón chân để không giẫm vào những chỗ đã gieo hạt nên trông cứ như đang nhảy múa. Tôi, Yamashita và cả ông cụ đều cười phá lên.

“Ôi! Đẹp quá!” Có tiếng con gái ở ngoài bức tường. Đó là Tashima và

Sakei. “Hả?” Wakabe đứng lại, nước phụt vào mông nó.

“Cầu vòng kia! Đẹp quá!” Tashima nói.

“Đúng thật!”

Nếu đổi hướng phun nước đi một chút, từ hành lang có thể thấy cầu vòng nhỏ hiện lên. Đủ bảy sắc màu của ánh mặt trời. Đó không phải thứ người ta có thể thường xuyên bắt gặp, nhưng lại hiện ra chỉ nhờ vào những tia nước. Ánh sáng luôn hiện hữu quanh ta, nhưng màu sắc của nó lại ẩn đi. Trong thế giới này có lẽ có vô vàn thứ đang ẩn nấp, vô vàn thứ ta

không nhìn thấy được. Có những thứ giống như cầu vồng, thời tiết thay đổi một chút là sẽ xuất hiện; nhưng cũng có những thứ, phải trải qua một quãng đường rất dài ta mới có thể thấy nó. Thứ đang đợi tôi tìm ra, hiện giờ nó đang ẩn nấp ở đâu nhỉ?

Đúng lúc đó, cái đầu vòi sen không chịu nổi lực phun của nước, bật tung ra. Nước xối xuống khoảng đất đã gieo hạt, xoáy thành một vệt lõm nhỏ.

“Ồi!” Ông cụ kêu lên, cuống quýt chộp lấy cái vòi sen từ tay tôi, bóp chặt phần đầu ống, cố hãm dòng nước lại.

Một luồng nước phụt trúng vào mặt Wakabe đang đứng ngẩn ngơ. “Úi cha!”

Tiếng cười của mấy bạn nữ như cánh chim vút bay lên bầu trời.

“Xin lỗi! Xin lỗi! Không sao chứ?” Ông cụ nói, cố nén cười. Lúc này Yamashita mới để ý, vội chạy đi khóa vòi nước lại.

* * *

Tôi nằm trên giường, đếm số nhịp thở. 1, 2, 3, 4, 5, 6... 14, 15, 16, 17... sau 30, giọng tôi nhỏ dần trong cơn buồn ngủ. Tôi bị cuốn chập chờn vào giấc ngủ, đôi lúc lại trôi về thực tại giống như

chiếc giày cũ lập lòe trên mặt nước. Và rồi, tôi lại bắt đầu đếm. 1, 2, 3...

Cách đây lâu rồi, sau khi đọc trong một quyển sách rằng con người hô hấp khoảng từ 600 triệu đến 800 triệu lần trong suốt thời gian sống, tôi đã thử đếm số lần thở ra hít vào của mình trong suốt một ngày. Tôi nhớ đó là hồi lớp Hai.

Việc đếm nhịp thở liên tục như vậy dần dần khiến tôi bị nghẹn, khó chịu ở cổ rồi dẫn đến ho khan, thế nhưng tôi vẫn đếm lại từ đầu. Tôi đếm cả trong giờ học, cả trong lúc ăn cơm, “Thôi đi con!” Mẹ tôi nói vậy không biết bao lần, vì tôi

cứ thở hển hển bằng miệng và bị ho khan suốt. Nhưng chính tôi cũng chẳng biết phải làm thế nào để ngừng ho.

“Con không thở được. Con không biết phải thở thế nào nữa. Con chết mất, mẹ ơi!”

Hàng đêm, tôi nằm trên giường, vừa khóc vừa kêu như vậy.

Hồi mới đầu mẹ không rõ phải làm sao, chỉ biết ngồi bên cạnh và mang sữa ấm vào cho tôi uống. Những lúc như vậy, tôi cảm thấy an lòng hơn một chút, nhưng mẹ vừa đi mất, tôi lại bị nổi lo sợ cũ bao trùm.

“Mình không thở được! Mình sẽ chết!”

Tôi không còn gọi mẹ nữa, nhưng vẫn đếm nhịp thở trước lúc đi ngủ. Từ lúc sinh ra đến giờ, tôi đã thở bao nhiêu lần rồi nhỉ. Nếu trong 60 năm số lần thở của tôi là 800 triệu lần, vậy năm tôi 12 tuổi là 120 triệu lần. Tức là 120 triệu khối không khí nhỏ đã đi qua cơ thể tôi. Không ai biết được lượng nhịp thở ấy sẽ đến được con số bao nhiêu. Rồi một lúc nào đó nó sẽ đột nhiên chấm dứt như bị ai đó cắt đứt. 500 triệu lần, 800 triệu lần, 900 triệu lần, có khi chỉ là 300 triệu

lần. Rồi sau đó tôi sẽ đi về đâu nhỉ. Hay là...

Tôi thử nhin thử, rồi vùi mặt vào gối, bắt đầu đếm: 1, 2, 3... 30... 40... 50... 60... 311, 312, 313, 314... mắt vẫn nhắm nghiền. Trong bóng tối, như bắt đầu có ánh vàng nhấp nháy.

Thoắt cái, ánh vàng biến thành một cánh đồng đầy những bông hoa vàng. Cơ thể tôi bay lên, giống như một con chim quan sát cánh đồng từ trên cao. Không, sai rồi. Đây là lửa. Những bông hoa màu vàng biến thành những đốm lửa nhỏ, cháy bùng lên, trong phút chốc cánh đồng biến

thành một biển lửa. Có ai đó đang đứng đó, chân giẫm trên lửa. Người đó vẫy tay với tôi. Ai vậy nhỉ? Nhưng, tôi chỉ nhìn thờ được đến đấy. Tôi bức bối vô cùng, cả cơ thể tôi hít thở một cách khó nhọc.

Ngày xưa, hồi tôi còn nhỏ, có một ông bác đã dạy tôi rằng chết là ngừng thở. Và suốt cả một thời gian dài, tôi đã tin như vậy. Nhưng điều đó không đúng. Bởi vì sống không chỉ có nghĩa là thở. Điều đó chắc chắn sai rồi.

* * *

Ngày hôm sau, ba đưa giúp ông cụ sửa nhà. Chúng tôi đóng lại đinh vào

những phần tường gỗ đã bị bật ra, gọi thợ kính đến thay chỗ kính vỡ, chữa khung cửa sổ để che ánh nắng, sơn lại bằng sơn mua ở cửa hàng bán dụng cụ. Chúng tôi cắt nhỏ hộp đựng cá hồi mà Yamashita mang từ nhà đến, dùng đinh đóng chúng lên để che đi những lỗ thủng trên cánh cửa chớp.

Ông cụ dạy cả bọn cách dùng dũa, dùng chổi quét sơn như thế nào, và cả cách dùng cưa. Chúng tôi gõ búa nhằm vào ngón tay, làm đổ hộp sơn, rồi còn phải khồ chiến với cái cưa cứ hay mắc vào mấy tấm ván.

Sugita và Matsushita vẫn như trước, lấp ló nhìn vào.

“Này!” Đứng trên cầu thang, tôi gọi hai đứa nó. “Mang hộ hộp sơn lên đây được không? Tao để ở dưới đáy mát rồi!”

Wakabe đang hì hục lắp cánh cửa sổ đã khô sơn, còn Yamashita đang vá dờ lỗ thủng trên cửa lưới, những ngón tay mập mạp của nó cầm chắc cái kìm. Tôi hướng về phía Sugita và Matsushita, vẫy vẫy cái chổi sơn.

Matsushita quay sang nhìn Sugita, vẻ không biết nên làm thế nào. Sugita

liếc hộp sơn màu vàng sáng, rồi nhìn tôi về thận trọng. “Vụ tập bóng đá thì sao?”

“Hả?”

“Mày định nghỉ à?”

Phải rồi, từ hồi vào hè đến giờ cũng khá lâu, hôm nay là ngày lớp bóng đá tập trung. “Tao quên mất rồi!”

“Làm thế nào bây giờ?” Sugita hạ giọng hỏi. Chắc, sao nó không để tôi yên.

“Bên này hôm nay bận lắm. Tao nghỉ. Mày nói với huấn luyện viên hộ tao.”

Matsushita tròn xoe mắt.

“Mấy đứa kia cũng thế hả?” Sugita

hất cằm về phía Wakabe và Yamashita.

“Này!” Tôi hét thật to để Wakabe và Yamashita nghe thấy. “Hôm nay là ngày học đá bóng đây! Chúng mày đi không?”

“Không được đâu. Tao đang dở tay!” Wakabe giỏi nhất môn bóng đá, thế mà giờ hoàn toàn chẳng có hứng đi.

“Tao quên mất. Tao nản bóng đá rồi. Đừng nói gì nữa nhé. Đồ mẹ trẻ!” Yamashita trả lời, giọng chẳng có vẻ gì là muốn bỏ cuộc cả.

“Thế nên, mày mang hộp sơn lại đây mau lên!”

Sugita hơi giật lùi ra sau rồi cầm

đầu chạy mất. Thằng Matsushita cũng bám đuôi theo sau.

“Này! Sao lại phải trốn hả?”

“Đây.” Ông cụ chuyển hộ cho tôi hộp sơn. Tôi bắt đầu quét màu vàng sáng lên những tấm ván tường. Dù quay lưng lại, tôi vẫn biết ông cụ đang nhìn tôi. Ông cụ hay nhìn chúng tôi mà vẫn làm ra vẻ như đang không nhìn.

Có lần tôi để quên ở hành lang nhà ông cụ cuốn *Con bù nhìn*, đó là một cuốn truyện kinh dị rất đáng sợ và thú vị, nhân vật chính là một cậu bé người Anh tầm tuổi chúng tôi. Ông cụ cũng chẳng hỏi

quyển sách này là của ai mà đưa ngay cho tôi.

Lúc đầu là chúng tôi theo dõi ông cụ, nhưng chẳng biết từ lúc nào chúng tôi lại thành bên bị theo dõi. Nhưng việc này khiến tôi có cảm giác hơi khác với việc mẹ vừa uống rượu vừa nhìn tôi chằm chằm lúc ăn cơm.

* * *

Mặc dù những vệt sơn đậm nhạt không đều trông khá rõ, căn nhà vẫn như được hồi sinh. Dưới bóng cây gạo, chúng tôi lần lượt điếm lại từng thành quả. Tường ngoài màu vàng sáng, khung

và cánh cửa sô màu xanh lá. Ngay cả máng xối cũng được sơn màu xanh lá. Lớp mái tôn màu xanh nước biển trông cũng không đến nỗi tệ. Tôi có cảm tưởng nếu có người lạ nào nhìn thấy ngôi nhà này, ắt đều muốn thử gõ cửa. “Khi nào vườn nở đầy cúc cánh bướm, nơi này sẽ thành ra ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên đây!” Yamashita nói. Khắp nơi trong vườn, lẫn trong cỏ dại, những cặp lá của cây cúc cánh bướm bắt đầu nhú ra. Chúng tôi không nhỏ cỏ nữa. Ông cụ bảo rằng trông như vậy vẫn ổn, đám cỏ cũng đã cố sống đến tận bây giờ.

“Chẳng giống nhà mình chút nào!”

Ông cụ khoanh tay, vẻ tự hào.

“Đúng thế thật! Hồi trước chẳng thể nghĩ đây là chỗ có người ở.” Wakabe nói. Ông cụ lườm nó nhưng nó hoàn toàn không để tâm. Nó đang say mê ngắm cánh cửa chớp đọng những giọt sơn đã khô cứng lại.

“Đúng thế thật!” Ông cụ nhìn lại ngôi nhà của mình lần nữa. “Quả đúng như thế. Tại đã lâu lắm rồi ta chẳng ngó ngang gì đến ngôi nhà này!”

“Phải làm mới biết chứ nhỉ?” Tôi nói.

“Ừ, phải làm mới biết được.” Ông cụ gật đầu, như thể ở cái tuổi này lần đầu tiên ông mới cảm thấy có tự tin.

“Ông từng kết hôn chưa?” Wakabe đột nhiên hỏi.

“Có rồi.” Ông cụ như đang nói tới chuyện của người khác.

“Người đó thế nào rồi? Chết rồi à?”

“Ờ thì...”

“Chia tay à?”

“Ờ, đại loại như vậy.”

“Tại sao thế?”

“Quên rồi!”

“Ông không kết hôn nữa à?”

“Không.”

“Tại sao thế? ”

“Chả biết”. Ông cụ gằn giọng.

“Người đó tên là gì?”

“Quên rồi!”

“Người đó có đẹp không?”

“Quên rồi!”

“Ông có con không?”

“Không!”

“Kỳ lạ thật đấy!”

“Cái gì?”

“Bố cháu kết hôn hai lần, và đều có con với cả hai người.”

“Thế thì tốt chứ sao”. Ông cụ thở

dài.

“Chẳng tốt đâu!” Wakabe dẫu môi, nghĩ ngợi gì đó. “Giả như ông mà có con cái, biết đâu bố cháu đã không kết hôn lần nữa.”

“Đừng nói linh tinh.”

“Không thể nghĩ kiểu đấy được ạ?”

“Sao việc bố mày kết hôn hai lần lại thành lỗi của ta hả?”

“Hai người hoàn toàn khác nhau. Nhưng biết đâu đó lại là sự xếp đặt nào đó có sẵn.”

“Chẳng hiểu gì cả!”

“Cháu còn chẳng hiểu nữa là...”

Wakabe nói, giọng hơi cáu. “Toàn những chuyện cháu không thể hiểu nổi, thế nên cháu mới nghĩ trong đó chắc phải có một sự xếp đặt nào đó.”

Rồi sau một lúc lâu im lặng, Wakabe chột ngắc mặt lên. “Tức là... tức là...” Đột nhiên nó nói rất nhanh, rất to. “Nhà A có một quả táo. Nhà B có hai quả táo. Gộp lại sẽ thành mấy quả? Câu trả lời chỉ có thể là ba quả thôi. Nhưng vẫn có thể chia sẻ được. Đó chính là điều cháu không thể hiểu. Bố cháu không thể chia làm hai giống như quả táo kia, và nhà cháu không có bố. Còn ông chỉ có

một mình. Mà ông không thể trở thành bố
cháu được. Ông cũng không phải là táo.
Nhưng chắc chắn ở nơi nào đó phải có
cách xếp đặt tốt hơn cho mọi người, cháu
muốn tìm ra sự xếp đặt đó. Trái đất có
bầu khí quyển, chim có cánh, gió thổi,
chim bay lên trời được, con người đã tìm
ra được sự xếp đặt lớn rồi đấy thôi. Thế
nên máy bay mới bay được còn gì. Đã có
máy bay bay nhanh hơn cả âm thanh rồi
thì tại sao nhà cháu vẫn không có bố?
Tại sao ngày Chủ nhật mẹ cháu lại ở
trong siêu thị với khuôn mặt kinh hoàng
như vậy? Tại sao cháu cứ bị nói rằng

một lúc nào đó cháu phải khiến cho bố cháu hối hận?”

Wakabe tuôn ra một tràng, rồi nói cụt lủn, “Đi về thôi!”

Ông cụ chẳng để tâm đến những mầm hoa đang lên, bước phăm phăm qua vườn, vào trong nhà, mang quả dưa hấu và con dao ra. Ông cụ bổ miếng dưa hấu ra làm tư, nói “Này!” và chia miếng dưa ra. “Ăn đi!”

“Được ạ?” Wakabe cúi đầu về hồ thẹn.

“Được mà!”

Wakabe liền ăn miếng dưa. Ban đầu

nó rứt rề cắn lấy một miếng. Rồi ngay sau đó, nó vùi mặt vào miếng dưa to tướng, ngoạm lấy ngoạm đê. Chúng tôi ăn sạch sẽ thứ quả ngọt được nuôi lớn bằng ánh mặt trời ấy như thể đánh bại một kẻ địch đáng ghét nào đó.

Ông cụ không còn tích rác nữa. Buổi sáng, ông nghiêm chỉnh dậy sớm, tự mình mang rác ra cột điện. Gặp ba đứa, ông cụ hồ hởi gọi to còn chúng tôi thì lí nhí chào lại. Sau mỗi buổi học thêm, chúng tôi lại ra chỗ bức tường để ngắm khu vườn nhà ông cụ một lúc. Những cây hoa cúc lớn dần, cao được khoảng mười phân, mọc ra những chiếc lá mảnh. Mặc dù bà cụ ở

tiệm hoa đã nói chúng sẽ không cao lắm nhưng chúng tôi vẫn thấy những cây hoa có vẻ lêu đêu yếu ớt sao đó.

“Có thật là chúng sẽ nở không? Có ổn không nhỉ?”

“Chịu thôi!”

Cửa sổ đang mở. Phía bên kia tấm cửa lưới đã được vá lại, trong căn phòng thoáng gió, có lẽ ông cụ đang là quần áo. Ti vi cũng không hay bật nữa.

Sau đó chúng tôi đưa về nhà, đưa thì đến bể bơi ở trường. Wakabe cũng không còn nói “Theo dõi ông cụ đi!” nữa.

Ông cụ đi chợ, nấu nướng, ăn uống

ngghiêm chỉnh, quét dọn và giặt đồ. Những việc mà chúng tôi có thể làm giúp ông đang hết dần.

* * *

“Tao phải học cẩn thận thôi.” Một hôm, sau khi bơi một mạch, Wakabe ngồi lên thành bể và nói vậy. “Bài kiểm tra gửi về hôm qua điểm kém lắm. Mẹ tao nổi điên lên. Tao bị mẹ trói vào ban công đấy.”

“Thật á?”

Ánh mặt trời dần hun nóng lưng tôi. Bỗng tôi thấy mũi mình cay cay như sắp khóc. Wakabe buồn bã, nhìn trôn trời

xuống bể bơi. Yamashita bơi sấp, lưng lơ trôi qua trước mặt chúng tôi. Nó gần như chìm hẳn xuống nước.

“Tao khóc suốt. Đến đêm bác hàng xóm mới qua cởi trói cho tao.”

Bài kiểm tra giữa kỳ học hè của tôi cũng y hệt, chẳng khá khẩm gì. Chỗ lớp học thêm đã gọi điện về nhà tôi.

“Hằng ngày con làm cái gì thế hả?” Mẹ nhìn tôi với ánh mắt không vừa ý.

“Làm gì là làm gì...” Mẹ vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt bực tức. Người ta không thể có ánh mắt đó chỉ vì một bài kiểm tra điểm kém. Tôi hoàn toàn chẳng

được tin tưởng chút nào.

“Con sẽ học hành nghiêm chỉnh mà.”

“Có lẽ con nên vào lớp học thêm nào không có lũ bạn cùng trường thì hơn.” Mẹ nói, không để tâm xem tôi nói gì.

“Chẳng liên quan gì cả.” Tôi đi về phòng, giở bài ra học, nhưng không thấy hứng thú chút nào.

“Ừa?” Wakabe ngó khắp bể bơi
“Yamashita đâu rồi?”

Chắc nó lên rồi? Nhưng chỉ có hai đứa tôi ngồi trên rìa bể bơi.

“Này! Nhìn kia!” Wakabe chỉ ra bể

bơi.

“Hả?”

Đúng lúc đó, cô giáo lao xuống nước tạo thành một tiếng ào sắc gọn. Đó là cô giáo dạy thể dục Kondo Shizuka. Những đường sọc màu xanh nước biển và xanh lục trên bộ đồ bơi của cô lướt đi trong nước, cô nâng từ dưới đáy bể lên một thân hình mềm oặt.

“Yamashita!”

Mọi người xúm xít bên rìa bể bơi. Yamashita mắt nhắm nghiền, nằm bất động. Cả mặt và người nó trắng bệch.

“Nó chết chưa?” Có ai đó hỏi.

Cô giáo không trả lời, hai tay ấn mạnh xuống ngực Yamashita rồi thả ra, rồi lại ấn xuống, cứ như vậy. Phần tóc mái thò ra khỏi mũ bơi của cô buông thõng thướt từ vàng trán xanh xao xuống sống mũi cô. Yamashita vẫn không mở mắt.

“Yamashita! Yamashita!” Cô giáo tát bôm bốp vào má nó.

“Nguy quá! Chắc nó chết rồi!” Sugita nói sau lưng tôi.

“Im đi!” Tôi hét to đến độ chính mình cũng kinh ngạc. Wakabe răng đánh lập cập, chân run lên.

Cô giáo bịt mũi Yamashita, áp môi vào miệng nó làm hô hấp nhân tạo. Năm lần, sáu lần, bảy lần... Mọi người im lặng chờ đợi.

Tôi nhớ đến hai bàn tay lúc mài dao của Yamashita. Đến đôi mắt nó híp tịt lại mỗi khi cười. Đến kiểu chạy lắc qua lắc lại người của riêng nó, thẳng mập toàn chạy về sau cùng, mồ hôi đầm đìa. Tôi nhớ đến giọng mời chào của nó lúc đứng trước tiệm cá giúp bố mẹ trông hàng. Cuối cùng tôi mới nhận ra rằng, chết tức là tất cả những điều như vậy sẽ hoàn toàn biến mất, tôi sẽ không bao giờ còn gặp

lại chúng nữa. Không bao giờ nữa ư? Không thể gặp lại Yamashita nữa sao? Và dù có như vậy, mùa hè này vẫn sẽ trôi qua, tôi sẽ vẫn sống và thế giới sẽ tiếp tục vận động như chẳng hề có chuyện gì xảy ra. Điều đó thật đáng sợ biết bao.

“Yamashita! Này! Mập! Tỉnh lại đi!” Tôi hét lên.

Hai má Yamashita ửng lên màu hồng nhẹ, lông mi nó hơi động đậy. Yamashita mở mắt.

“Ừa... Mọi người... có chuyện gì thế?”

* * *

Sau khi đợi Yamashita nghỉ một lát trong phòng y tế, ba đưa cùng nhau đi về. Cô giáo muốn gọi cho mẹ nó, nhưng Yamashita từ chối, kiên quyết không chịu.

Chúng tôi đứng giữa cây cầu phía trên đường ray, bản thân nhìn xuống đoàn tàu đang chạy bên dưới. Đó là cây cầu mà có lần Wakabe đã suýt nhảy xuống.

“Sướng nhé! Mà được hôn cô Kondo Shizuka!” Wakabe không nhìn Yamashita, làm như vô tình nói ra. Yamashita tỏ ra ngỡ ngàng. Cô Kondo Shizuka rất xinh. Cô có cặp mắt sâu với

hàng lông mi dài, rậm, đôi môi đẹp như tạc. Trông cô hơi giống người nước ngoài.

“Đúng là sương thật?” Tôi nói.

“Thế mày cảm thấy thế nào?”

Wakabe hỏi.

“Thế... thế nào là sao... Tao bị ngất mà!” Yamashita luống cuống.

“Đồ ngốc! Chuyện tao muốn hỏi...”

Wakabe gí sát mặt vào Yamashita. “... là lúc mày ngất cơ. Mày gần chết còn gì?”

Yamashita vẫn chưa hiểu, Wakabe liền thì thầm. “Lúc sắp chết mày thấy thế nào?”

Thằng mập hơi mở mồm định nói gì đó, nhưng rồi lại dăm chiêu suy nghĩ.

“Tao chỉ nhớ lúc chân tao bị chuột rút thôi. Còn sau đó chẳng nhớ gì cả.”

“Cái gì? Mà y chẳng nhớ gì hết á?”

“Ừ.”

“Kể cả cảm giác khó chịu cũng không à?”

“Không!” Yamashita nói với vẻ hối lỗi. “Nhưng mà tao có nằm mơ.”

“Như thế nào?” Tôi và Wakabe vươn người tới.

“Tao thấy mình ở giữa biển. Tao cười lên một con cá bơn. Có một đàn cá

mòi sáng lấp lánh bơi qua trước mặt tao. Đẹp lắm!” Yamashita hơi nâng cái cầm tròn xoe lên.

Có lẽ thế giới đó ở tận đáy biển. Một đáy biển rất sâu, chưa ai biết đến.

“Con cá bơn biết nói nữa. Nó nói là, “Công chúa xứ hải vương đang bị bệnh. Muốn chữa khỏi bệnh, công chúa phải được ăn món gỏi cá bơn thật ngon. Hỡi con người dũng cảm, xin hãy dùng ta làm gỏi cá đi!”

“Thế rồi sao?”

“Tao không thể nào đem con cá bơn biết nói ra làm gỏi cá được. Với cả, tao

vẫn chưa biết chế biến cá bơn. Thế nên tao nói là tao phải quay về. Tao cũng nói là sẽ trở lại. Thế rồi...”

“Thế rồi sao?”

“Tao tỉnh giấc.”

“Ừm.”

Đến ngày nào đó, khi Yamashita đã có thể chế biến cá bơn thuần thục, liệu nó có còn nhớ đến giấc mơ này không?

“May quá!” Wakabe nói cụt lủn.

“Mày lại quay về được.”

“Ừ!” Yamashita hơi rùng mình.

Dưới cầu, tàu điện chạy qua rầm rập.

“Người ta có thể chết bất ngờ và dễ

dàng quá. Mà y có thấy thế không?”
Wakabe hỏi tôi.

“Kiểu như bị tai nạn giao thông, hay là đang đi dưới công trình xây dựng thì bị cái gì rơi vào đầu, hoặc là chết đuối trong bể bơi.”

“Hay ngã đập đầu xuống đất.” Tôi nói.

“Hay bị trúng đạn lạc của bọn xã hội đen đang thanh toán nhau.”

“Hay trúng độc cá nóc.” Yamashita nói.

“Suốt đời này tao sẽ không ăn cá nóc.” Wakabe nói, “Nhưng thực ra việc

sống chắc chắn còn kỳ lạ hơn nhiều!”

Tôi nhớ lại cảnh đẻ trứng của loài bướm mình vừa được xem trong giờ tự nhiên trước đó. Côn trùng thường đẻ đến hàng chục, hàng trăm trứng. Nhưng có thể không con nào trong số đó lớn lên được tới lúc trưởng thành. Hầu hết chúng bị những loài côn trùng khác ăn mất hoặc chết vì không tìm được thức ăn hay do điều kiện khí hậu không phù hợp. Chúng sinh ra cứ như chỉ để chết vậy.

“Chết có lẽ không phải là một việc quá kỳ lạ đâu. Vì ai rồi cũng phải chết mà.” Nghe tôi nói, Wakabe gật gù tán

đồng.

“Nhưng chết đáng sợ lắm. Đúng không?”

“Ừ!”

“Lạ thật! Ai cũng phải chết mà sao lại thấy sợ? Đến chết cũng chẳng hiểu được nhỉ?”

“Tao...” Yamashita chậm chạp nói. “Tao vẫn chưa chế biến được cá bơn. Chưa làm được mà đã chết thì thật đáng ghét! Cứ nghĩ rằng chưa kịp có thành quả gì mà đã phải chết cũng đủ thấy sợ rồi. Dù tao cũng chẳng biết, đến lúc làm được rồi liệu tao có mãn nguyện mà sẵn

lòng chết hay không.”

Liệu đến một lúc nào đó, tôi có thể làm được điều mà sau đó có chết cũng mãn nguyện không? Dù không làm được, tôi vẫn muốn tìm kiếm một điều gì đó như thế. Nếu không làm vậy thì tôi sống vì cái gì cơ chứ?

* * *

Tuần thứ hai của tháng Tám. Bão về. Gió gào thét, quét trên thành phố nhỏ bé của chúng tôi. Cứ mỗi lần âm thanh khủng khiếp đó tạm ngưng, mưa lại rơi đập vào cửa sổ. Xe buýt ngừng chạy nên lớp học thêm cũng nghỉ. Tôi gí mũi vào

cửa sổ phòng khách, ngắm cảnh vật bên ngoài tựa như đang bị một con quái vật khổng lồ nuốt chửng. Thành phố vào trưa u ám, bị bao phủ bởi màu xám xịt trong bụng con quái vật. Chẳng có ai đi ngoài đường. Những tấm bảng nhỏ bay vù vù như những cánh thuyền đang lướt đi trên mặt nước vô hình.

“Mẹ ơi!”

Mẹ tôi đang ngồi ngủ gục trên sofa.

“Mẹ thật là!”

Sắc mặt mẹ rất tẻ. Trông mẹ có vẻ cực kỳ mệt mỏi. Mái tóc dài chấm vai che khuất nửa mặt. Đêm qua, tiếng quát

của mẹ làm tôi giật mình tỉnh giấc. Tôi bèn lắng tai nghe, ở phòng bên, bố đang hạ giọng nói gì đó. Sau đó, tôi không nghe thấy tiếng mẹ nữa.

Tôi ghé tai vào gần miệng mẹ. 1, 2, 3, 4... hơi thở âm ấm của mẹ làm ướt tai tôi. Luồng gió nhỏ trong cơ thể mẹ thổi qua tai tôi, não tôi rung lên nhẹ nhẹ.

Trong phòng rất yên tĩnh. Cánh cửa sổ khung thép đóng chặt, tiếng điều hòa chạy nghe thật êm ả. Dẫu bây giờ thế giới có bị hủy diệt, chắc mẹ sẽ vẫn tiếp tục ngủ như chẳng có gì liên quan. Tôi nghĩ cảm giác trong mộ chắc cũng giống như

thế này. Dưới tầng đất lạnh, những người chết lắng nghe âm thanh xa xôi vọng từ thế giới náo nhiệt bên ngoài.

Tôi đứng dậy thật nhẹ nhàng để tránh làm mẹ thức giấc và ra khỏi phòng. Tôi vừa mở cửa nhà, cơn bão liền ồ ạt tràn vào. Tức thì, tôi lao ra ngoài như bị gió bão cuốn đi.

Quả nhiên. Vườn nhà ông cụ đã thành một vũng ao tù. Thứ còn đứng được trong đó chỉ toàn cỏ dại, cúc cánh bướm ngã nghiêng mỗi cây một hướng, đổ gục trong nước. Có khi chúng chết mất thôi. Tôi nhăn mặt đứng chôn chân

ngoài bức tường một lúc lâu, mưa tạt vào hai mắt. Tôi không mang ô, mà có mang đi cũng chẳng được tích sự gì.

“Nhóc làm cái gì thế này? Đi vào mau lên.”

Cánh cửa ra vào mở hé khoảng mười phân, khuôn mặt ông cụ lộ ra. Ông cụ cố chống lại cơn gió, nghiêng răng mở cửa.

“Nhanh lên!”

Tôi vừa chui vào, ông cụ liền đóng sập cánh cửa lại, tạo ra tiếng rầm rất to. Đằng sau cửa gió rền rĩ đi xa dần. Tôi đứng nguyên ở thềm, lau đầu bằng cái

khăn ông cụ đưa cho, chột dưng mắt trước hai đôi giày thể thao nhìn rất quen.

“Chào!” Yamashita thò mặt ra từ trong căn phòng kiểu Nhật.

“Đúng là nó đến thật à?” Wakabe lao ra. “Mày tháo tất ra đi.”

Tôi tháo đôi tất ướt sũng, đoạn lau cả áo lẫn quần, nói chung là toàn bộ người.

Cái khăn bông ngấm nước nặng trĩu. “Cháu xin phép vào nhà ạ!”

“Được rồi! Ngồi đây!” Wakabe nhận lấy khăn và tất của tôi, đi ngay vào nhà tắm.

“Tao đang ngồi ở tầng hai nhà tao nhìn ra ngoài, chợt thấy có ai đó đang đi trên đường với một cái ô toi tả. Tao nghĩ đây có phải là Wakabe không nhỉ?” Yamashita vừa kể vừa bắt chước điệu bộ đi ngược gió và giữ kính của Wakabe.

“Nó nói là lo cho mấy cây hoa cúc nên tao đi cùng. Mà cũng thế hả?”

“Ừ!” Tôi trả lời không được thoải mái lắm, cảm giác như bị hai đũa nó qua mặt.

“Khăn giặt rồi đấy!” Wakabe quay ra từ phòng tắm, ngồi xuống tự nhiên như đây là nhà nó.

“Này! Ngồi xuống đi!” ông cụ thông thả ngồi xuống chỗ của mình, nơi gần cửa sổ nhất. Tôi hơi ngại ngần ngồi gọn về một bên.

“Bọn mày sao vậy?” Tôi hỏi.

“Có gì đâu.” Hai đứa chúng nó nhìn nhau.

“Này, mấy đứa. Đừng có giả vờ!” Ông cụ hơi đắc thắng.

“Có chuyện gì thế?” Hai đứa cười như đang có âm mưu gì.

“Được rồi! Không thích nói thì thôi!” Gì chứ, tôi ra vẻ tây chay bạn bè.

“Tụi tao cá cược. Xem mày có đến

hay không.”

“Tao á?”

“Đúng! Đúng!”

“Vớ vẩn!” Đúng là vớ vẩn.

“Vớ tụi tao thì không phải vớ vẩn đâu!” Wakabe và Yamashita chu mỏ.

“Vậy ai thắng cuộc?”

Ông cụ chỉ ngón tay vào mũi mình.

“Nào! Máy đũa phải đâm bóp cho ta thôi.”

Yamashita bóp vai cho ông cụ. Wakabe lo chân trái, còn tôi chẳng hiểu thế nào lại lo chân phải.

“Sao đến tao cũng phải làm? Tụi

mày là người cá cược cơ mà?”

“Đừng càu nhàu nữa! Mày là nguyên nhân thành ra thế này đây.” Wakabe nói.

“Đừng nói linh tinh!”

Yamashita cười hắc lên lưng ông cụ, nắm bóp vai ông cụ bằng những ngón tay mập mập rồi nói. “Này! Cháu thạo lắm đúng không?”

“Ồ ờ!”

Ông cụ nằm rạp người xuống, mắt nhắm chặt, nhăn mặt rên rĩ.

“Cháu hay bóp vai cho bố cháu lắm. Cháu quen rồi!”

“Ừ ừ!”

“Tại vai của bố cháu phải to gấp ba lần vai ông.”

“Ừ ừ ừ!”

“Dễ chịu lắm đúng không?”

“Ừ ư ư ư!”

“Này, hay cháu bóp mạnh hơn nhé?”

“U...ơ!”

“Ông đừng ngại, cứ nói đi!”

“Đa... đau!”

“Gì chứ!” Yamashita buông vai ông cụ ra.

“Biết vậy thì ta đã nói sớm!” Ông cụ thều thào nói.

Ông cụ xắn quần lên đến đầu gối,

bấp chân ông cụ gầy nhảnh. Lốp thịt và da bao quanh trông như chẳng gắn kết gì với xương, lỏng lẻo chuyển động trong tay tôi. Bấp chân bố tôi mọc đầy lông, còn bắp chân ông cụ lại nhẵn nhụi như tờ giấy dầu, đã thế sờ vào còn thấy mềm nhũn đến khó tin. Một cảm giác chẳng thích thú chút nào.

“Này! Chân phải!” Ông cụ nói.

“Cháu ấy ạ?”

“Mày chưa từng dám bóp đúng không?”

“Vâng!”

“Chẳng ra làm sao!”

Xi. Công nhận tôi làm cũng khá èo uột, nhưng vì cẩu lên nên tôi dồn hết sức vào bóp thật mạnh.

“Đừng có cẩu! Đúng rồi! Đúng rồi! Khá hơn nhiều rồi đấy. Bật ti vi lên đi.”

Thoải mái quá nhỉ. Tôi đứng dậy, bật ti vi, rồi lại bóp chân cho ông cụ. Chương trình thời sự đang đưa tin về chiến tranh bắt đầu nổ ra ở một nước nào đó. Trên màn hình là cảnh đường băng vào ban đêm, những chiếc máy bay chiến đấu lần lượt bay thẳng lên bầu trời. Giữa những người lính và những người đàn ông mang cờ đang vội vã di chuyển,

chiếc máy bay trông như một con chim bình thản xòe rộng cánh. Viên phi công đội mũ bảo hiểm tự hào vẫy tay. Cứ như phim vậy.

“Ông từng đi chiến đấu chưa?”

Ông cụ đang gác đầu lên hai cánh tay, liếc mắt xem ti vi, bèn quay lại nhìn tôi. Đoạn ông lại quay đầu về phía ti vi.

“Rồi.”

“Ông lái máy bay à?”

“Không”

“Ông làm gì?”

“Chiến tranh mà.” Ông cụ nói, mắt vẫn nhìn ti vi. Trên màn hình là cảnh một

thành phố đổ nát.

“Này, ông kể đi. Chuyện về thời chiến ấy. Ông đã làm gì?” Wakabe tay vẫn bóp chân cho ông cụ, mắt sáng long lanh.

“Ta đi trong rừng.”

“Chỉ đi thôi à?” Wakabe không thỏa mãn. “Ông kể đi. Kể rõ hơn đi!”

Ông cụ không nói năng gì, đứng dậy, tắt phụt ti vi. Đột nhiên, tiếng mưa to hắt lên. Chiếc chuông gió treo ở đâu rung leng keng.

“Cháu xin ông đấy!” Wakabe không chịu, nó ngúng nguẩy.

“Ta quên rồi.” Ông cụ ngồi khoanh chân.

“Không chịu đâu!” Wakabe kêu toáng lên.

“Nhóc đúng là đứa ồn ào.”

“Ông kể đi.” Tôi nói. “Bọn cháu muốn biết chiến tranh là như thế nào mà.”

Ông cụ ngẫm nghĩ một lúc, rồi chỉ nói “Chuyện đáng sợ lắm” và im lặng.

Bắp chân phải của ông rung lên nhẹ. Ông cụ chậm rãi liếc sang tôi rồi nhắm mắt lại.

* * *

Đó thực sự là một câu chuyện đáng sợ.

Binh đoàn của ông cụ rút khỏi căn cứ ở tuyến trước và đi lang thang trong rừng. Nói cách khác, họ đã chạy trốn. Một tiểu đoàn tổng cộng 25 người, cứ giảm dần mỗi lần từ một đến hai người, cho tới khi chỉ còn có 18 người.

Họ chết vì cái nóng, vì đói khát, hoặc bị bỏ lại vì bệnh. Đôi lúc, binh đoàn của ông cụ cũng gặp phải những quân sĩ của binh đoàn khác bị bỏ lại như vậy. Họ vẫn còn thở, nhưng ở mắt và mồm đã có những con giòi nở ra, nằm

ngộ ngộ. Dù vậy chẳng ai định cứu họ. Vì đảng nào họ cũng chết. Những đồng đội của ông cắn răng nhai thứ cỏ đắng ghét nhằm xoa dịu cái dạ dày trống rỗng để đi tiếp, chẳng qua cũng vì sợ phải dừng lại, ông cụ kể như vậy.

Đến tối, phải co người ngồi trên những gốc cây gồ ghề, nhóp nhóp mà gục đầu ngủ như chim chóc. Trong rừng không có chỗ để duỗi dài người ra mà ngủ. Cũng có người do quá mệt mỏi, đi ra bãi biển chỉ vì muốn được ngả lưng nằm ngủ cho đã, ngay lập tức đã bị lĩnh một loạt đạn của kẻ địch.

“VẬY ÔNG MAY QUÁ CÒN GÌ!”

Ông cụ liền im lặng, rồi thần thờ nhìn vào mặt Yamashita, đờ đờ vừa nói câu đó, như đang nhìn một người không quen biết.

“Một ngày nọ,” ông cụ bắt đầu kể tiếp. “Một ngày nọ bọn ta tìm thấy một ngôi làng. Đó là một ngôi làng nhỏ với rất nhiều căn nhà lợp mái lá. May quá, nhờ vậy ta có thể kiếm được thức ăn và nước sạch cho nhiều ngày nữa, ta đã nghĩ vậy. Quả thực, nếu lúc đó không đến được ngôi làng ấy, có lẽ bọn ta đã chết hết rồi.”

Mưa đập mạnh vào cửa sổ, nghe tưởng như có ai đó đến từ một nơi rất xa đang kêu rên đòi vào.

“Nhưng, có một việc mà bọn ta phải làm trước đó.”

Ba đưa tôi chờ đợi lời tiếp theo của ông cụ lúc này đang im lặng. Hình như gió đã đổi hướng. Nhưng mưa vẫn không ngừng đập vào cửa sổ.

“Trong làng chỉ có phụ nữ, trẻ con và người già! Bọn ta đã giết tất cả. Những phụ nữ, trẻ con và người già đó.”

“Tại sao?” Tôi bật ra câu hỏi.

“Nếu để họ sống, biết đâu họ sẽ

thông báo vị trí của bọn ta cho kẻ địch. Và như vậy, bọn ta sẽ bị giết.”

“Bắn bằng súng máy à?” Chân Wakabe đang rung lên.

“Ừ.” Ông cụ trả lời cụt ngủn.

“Cảm giác giết người như thế nào ạ?” Wakabe mắt sáng rực. Yamashita bèn chọc chọc vào người Wakabe ý bảo thôi đi.

“Có một người chạy trốn. Ta liền đuổi theo cô ta. Vì thiếu ăn thiếu uống nhiều ngày nên vừa mới chạy chân ta đã khuyu xuống, tưởng như tắt thở. Đó là một phụ nữ trẻ, nhanh nhẹn như hươu

vậy. Mái tóc dài thắt bím đằng sau nhảy nhót trên lưng, cơ bắp săn chắc ở phần hông chuyển động lên xuống theo từng bước chân. Ta cứ nhìn theo đó, cố hết sức đuổi theo cô ta trong khu rừng. Trong đầu ta như có tiếng chuông âm vang, ta không còn biết mình đang đuổi theo ai, vì cái gì nữa, dù vậy ta vẫn đuổi kịp và nã đạn, cô ta đổ gục xuống như một bao gạo lớn.”“

Chúng tôi im lặng. Tôi như nghe được tiếng chuông đang vang lên coong, coong. Hay chẳng đó là tiếng rền rĩ của gió?

“Viên đạn bắn xuyên qua ngực người phụ nữ. Ta tiến lại gần, rụt rè lật thân hình đang nằm sấp ấy lên. Lúc đó, ta mới nhận ra...” Tiếng nói như tắc lại trong họng ông cụ.

“... bụng cô ấy rất to.”

“Cô ấy đang mang thai ả?”

Yamashita khẽ giọng hỏi. Ông cụ gật đầu.

“Khi ta sờ tay lên cái bụng trơn láng như sấp nứt đó, có cái gì đó động đập rất khẽ, dù người phụ nữ đã chết rồi.”

Tôi không thể nhìn được khuôn mặt đang cúi xuống của ông cụ lúc này trông như thế nào.

“Sau đó ta quay về làng, cùng với đồng đội vét sạch thức ăn, và sống tiếp!”

Ông cụ chỉ kể đến đó, rồi nói một câu “Chiến tranh mà.” Wakabe khẽ rung đùi, Yamashita mồm há ra nửa chừng, mắt cứ liếc về phía tay nắm tủ.

Chẳng biết chúng nó sẽ làm như vậy bao lâu nữa. Ông cụ lấy thuốc lá từ ngăn kéo dưới ti vi, châm lửa bằng que diêm đặt trong đĩa nhang đuổi muỗi. Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông cụ hút thuốc. Hút được tầm hai hơi, ông nhìn chăm chặp vào đóm cháy ở đầu điếu thuốc, rồi ngay lập tức dụi điếu thuốc vào cái đĩa.

“Chuyện như thế này có khi không nghe lại tốt hơn nhỉ?”

“Không đâu.” Tôi nói lí nhí, nhưng có vẻ chỉ càng làm cho bầu không khí nặng nề hơn.

“Nói ra được thì tốt chứ sao. Ông cứ kể đi” Wakabe nói gọn lỏn. “Chuyện như thế này nói ra chắc chắn là tốt hơn đấy.”

Ông cụ hơi kinh ngạc. “Thế à?” Ông lẩm bẩm và nhìn ra ngoài cửa sổ. Mưa yếu đi một chút, giống như đứa bé khóc nhe lúc sắp ngủ thiếp đi, thỉnh thoảng lại nấc lên.

“Chắc hẳn đó là lý do khiến ông cụ chia tay vợ.” Mặc dù không lường được rằng Wakabe sẽ nói thế, nhưng tôi và Yamashita cũng đều cảm thấy như vậy. Tại một hòn đảo ở phía Nam, ông cụ đã giết một người phụ nữ, trong bụng cô ta đang mang một đứa trẻ. Không ai có thể lý giải rõ ràng sự việc đó có liên quan như thế nào đến việc ông cụ từ bỏ gia

đình của mình, người vợ của mình, hạnh phúc của mình... Có điều, tôi nghĩ rằng lý do chỉ có thể là như vậy.

“Chắc chắn cũng có rất nhiều người khác từng làm việc tương tự mà.” Yamashita ra chiều nghĩ ngợi. “Hay là vì người phụ nữ đó đã biến thành ma, ôm đứa trẻ đến chỗ ông cụ.” Nó nói.

“Thôi đi!” Wakabe sầm mặt, lườm nó.

“Chiến tranh đúng là không tốt.” Tôi nói. Wakabe nhìn xuống, gật gù đồng tình.

Ngày hôm đó, ông cụ nói rất nhiều.

Ông tiếp tục kể, như thể đang vội vã lôi những thứ gì đó nhét đầy chật trong túi ra cho chúng tôi xem. Nguyên do có lẽ bởi trận mưa gió dữ dội ấy.

Trở về sau chiến tranh, ông cụ không về nhà. Ông bỏ đi biệt tăm, chẳng hề liên lạc hay giải thích gì, kể cả lý do chia tay vợ. Ngay đến việc mình vẫn sống sót và đã xuất ngũ, ông cũng không tự mình thông báo. Tên của người vợ là Yayoi. “Có lẽ về sau bà ấy dùng lại cái tên thời con gái, là Koko Yayoi, một cái tên rất đẹp phải không?” Ông cụ nói.

“Nhưng, bà ấy hiền lành thuần tính

như vậy, rất có thể cũng trở thành vợ người khác ngay thôi.”

Ông cụ có vẻ mệt mỏi, nằm ngả người ra ngủ. Cũng có thể ông chỉ giả vờ ngủ thôi, thấy thế tất cả chúng tôi đều đứng dậy, rời khỏi ngôi nhà.

“Nhưng mà, tao đã nghĩ rồi.” Wakabe đứng giữa đường, lục lọi cái cặp học thêm. “Xem cái này đi!” Đoạn nó đưa cho tôi một tờ giấy trắng được gấp lại. Tôi mở ra, đó là bài kiểm tra tiếng Nhật vừa được trả lúc nãy. “2.5 điểm. Tệ quá nhỉ?” Thấy tôi nói vậy, Wakabe kêu “Hả?” rồi ngó vào, cuống

quýt giật lại tờ giấy.

“Tao nhầm. Là cái này, cái này chứ!”

Trên tờ giấy Wakabe vừa đưa, có năm số điện thoại được ghi rất đậm, kèm theo năm cái tên, tất cả đều là Koko.

“Ngày hôm qua, tao đã tra danh bạ đấy.”

Sau ngày mưa bão đó, chúng tôi vẫn đến tập trung ở nhà ông cụ. Nói mới nhớ, hôm qua Wakabe không đến. Giờ học thêm vừa kết thúc, nó liền kêu có chút việc bận, rồi vội vàng quay về, còn không rẽ cả vào cửa hàng bánh.

“Dù sao đây cũng chỉ là số ở Tokyo thôi. Nhưng mà ông cụ chả nói rồi còn gì? Bà Koko Yayoi ấy là người ở Shitamachi.”

“Vậy cái này để làm gì?”

“Minh sẽ gọi thử.” Giọng Wakabe cao hẳn lên một bậc.

“Chẳng có ai tên là Yayoi cả?”

Nghe Yamashita nói, Wakabe liền ra vẻ đầy tự tin. “Trong danh bạ chỉ ghi tên họ của chủ hộ thôi, biết đâu bà Yayoi hiện sống ở một trong những nơi đó. Nếu không, có lẽ ta cũng nắm được manh mối nào đó. Người mang họ Koko hiếm lắm

mà.”

Phải mất đến năm giây tôi mới hiểu nó đang nói đến tên họ của chủ hộ. Cái giọng cao chót vót của Wakabe làm tôi nghe nhầm thành ra “chú hộ” với “chủ hộ” gì đó.

“Vậy à... vậy mình làm chứ?” Yamashita mở to đôi mắt bé xíu, nhìn Wakabe.

“Lúc đầu tao còn chẳng hiểu làm sao để tra danh bạ. Đã thế, riêng Tokyo cũng đã có mấy quyển danh bạ rồi. Vất vả lắm đấy!” Wakabe nói, vẻ ta đây. Xi, đã lên làm một mình rồi còn ra vẻ.

“Nếu bà ấy sống ở quê thì đâu có được.” Tự nhiên tôi lại thành ra nhỏ mọn.

“Nếu vậy mình sẽ tra lại. Tao có sổ danh bạ của cả nước mà.” Nó nói chắc nịch.

“Nếu bà ấy tái hôn thì sao? Bà ấy sẽ đổi sang họ chồng.”

“Ồ thì...”

“Cũng có người không có tên trong sổ danh bạ đấy.”

Wakabe im lặng. Rồi đột nhiên, nó gất gỏng. “Thế nên tao mới bảo tìm được manh mối là tốt rồi. Vẫn có khả năng tìm

đúng họ hàng của bà ấy mà!”

“Tóm lại cứ gọi điện đã. Tập trung ở nhà tao nhé.”

* * *

Tại khu chung cư nhà Mashiba, chúng tôi vây quanh điện thoại, nhìn lom lom vào nó.

“Này, mình gọi nhé?” Wakabe hỏi. Tôi và Yamashita gật đầu. Nhưng vẫn chẳng đứa nào nhắc ông nghe lên. Tất cả im lặng.

“Nào, mình gọi nhé?” Wakabe lại hỏi, tôi và Yamashita lại gật đầu, Tất cả vẫn im lặng.

Đột nhiên chuông điện thoại vang lên. Cả ba đứa tôi giật bắn người, lùi lại đằng sau. Wakabe nghe điện, người gọi là mẹ nó.

“Dạ... tối nay mẹ về muộn ạ. Vâng, vâng. Con biết rồi. Được mà. Con sẽ ăn uống đầy đủ. Vâng, chào mẹ!”

Đặt ống nghe xuống, Wakabe thở phào nhẹ nhõm, đoạn nói với tôi. “Mày gọi đi!”

“Mày nói cái gì thế? Điện thoại nhà mày mà?”

“Được rồi, vì mày khéo mấy chuyện kiểu này nhất.” Wakabe đúng là đồ lừa

không xương. Tôi bèn chọc chọc Yamashita.

“Tao không tự dung gọi điện cho người không quen biết đâu.”

Tôi sao có thể làm suôn sẻ được. Nhưng cũng chẳng còn cách nào khác, tôi đành cầm ống nghe lên. Sao những nhiệm vụ kiểu này cứ đến với tôi thế nhỉ?

Cuộc điện thoại đầu tiên không có ai nhắc máy.

“Chẳng có ai cả.” Tôi đặt ống nghe xuống.

“Làm gì mà thờ phào thế? Tiếp theo”

“Wakabe, mày gọi người tiếp theo đi.”

“Đủ rồi! Tao bảo mày làm cơ mà?”

Tôi lại cầm lấy ống nghe. Điện thoại vừa reo, liền đó đã có một người đàn ông nhắc máy.

“A lô?” Giọng có vẻ khó chịu.

“Ồ... A lô?”

“Bác Koko đây ạ?”

“Vâng đúng rồi.” Dường như người bên kia càng lúc càng khó chịu.

“Tụi cháu đang tìm bà Koko Yayoi...”

“Hả, cái gì?” Người kia sắp phát

cáo lên rồi. Tôi muốn dập điện thoại quá.

“Ồ đây có người nào tên là Koko Yayoi không ạ?”

“Yayoi?”

“Một bà lão. Bà Koko Yayoi. Bọn cháu đang tìm bà ấy.”

“Nhà tôi không có ai như thế đâu.”

Điện thoại dập đánh cách một cái.

“Người ta bảo không có.”

Yamashita gạch đi một số điện thoại. “Vậy tiếp theo là đây.”

“Lại tao?”

“Không được à? Cứ như vừa rồi mà

làm.”

Yamashita vỗ bôm bốp vào vai tôi.

Cuộc tiếp theo là một người phụ nữ, cô lẽ tầm tuổi mẹ tôi.

“Koko Yayoi? Chắc họ hàng của tôi đây”

“Thật thế ạ?” Tôi vẫn nắm chặt ống nghe, làm động tác ăn mừng chiến thắng.

Wakabe và Yamashita liền ghé sát đầu vào nghe.

“Cháu đang tìm người đó.”

“Ồ! Tại sao thế?”

“Cái đó... tại vì ông nói là muốn gặp.”

“Ông? Ông của cháu à?”

“Vâng, đúng vậy.”

“Tại sao?”

“Dạ?”

“Tại sao ông cháu lại muốn gặp bà Koko Yayoi?”

“Ờ thì..”

“Có vẻ là một lý do không nói được.” Người phụ nữ hạ thấp giọng. Tôi không thể thất bại lúc này được.

“Ông cháu muốn nói lời xin lỗi với bà Koko Yayoi. Ông cháu sắp chết rồi. Biết đâu ngay ngày mai ấy.” Tôi bịa chuyện.

“Ồ! Thế thì gay đấy.” Người phụ nữ thở ra một hơi dài. Hình như bà ấy đang hút thuốc.

“Thế lời xin lỗi là gì? Vì những chuyện kiêu như đã chạy trốn hay bỏ rơi người ta à?”

“Khô... không có chuyện đó đâu!” Có thật là tôi đang bịa chuyện không nhỉ? Người phụ nữ cười nghe hơi kỳ cục.

“VẬY...” Tôi vừa nói vừa run. “Bác có thể chuyển giùm điện thoại không ạ?”

“Cho ai?”

“Cho bà Koko Yayoi.”

“Không có đâu.” Người phụ nữ ngạc

nhiên nói. “Tôi sống một mình mà.”

“Vậy bà ấy sống ở đâu?”

“Chuyện đó làm sao tôi biết được.”

“Nhưng lúc này bác vừa nói bà ấy là họ hàng cơ mà?”

“Ý tôi là vì họ Koko rất hiếm nên chắc sẽ có liên quan thế nào đấy. Tôi không biết bà Koko Yayoi đâu, xin lỗi nhé.”

Tôi thất vọng, thở dài.

“Lúc nào gọi điện lại nhé” Người phụ nữ nói và gác máy.

Cuộc gọi thứ ba là điện thoại lưu tin nhắn. Một đoạn nhạc nền Macaroni

Western nổi lên, và một giọng đàn ông ẻo uột thì thầm. “Tôi hiện đang không ở nhà, không biết lúc nào mới về được. Xin chúc quý vị hạnh phúc trọn đời!” Tỏm quá.

Cuộc điện thoại thứ tư, người nghe là một bé gái.

“Giờ không có ai ở nhà đâu.” Cô bé giọng vẫn còn chưa sôi, vừa nhắc điện thoại lên đã nói rất to như vậy.

“Mẹ em có nhà không?”

“Đi làm rồi!”

Gọi lại sau thì hơn, tôi nghĩ.

“Hôm nay Gen bị cảm lạnh, ho khù

khụ nên không chơi cùng được. Em với bà trông nhà.”

“Em có bà à?” Tôi nắm chặt ống nghe.

“Tai bà kém lắm nên không nghe điện được đâu. Ai đấy ạ?” Cô bé hỏi, như vừa sực nhớ ra phải hỏi xem bên kia điện thoại là ai.

“Anh là bạn của bà.” Ngay cả tôi cũng kinh ngạc khi thấy những lời đó tuôn ra rất trôi chảy.

“Bạn của bà á?” Cô bé nói vẻ nghi hoặc. “Bà có bạn à?”

“Này, em có biết tên bà không? Tên

bà là Yayoi đúng không? Yayoi ấy?” Tôi cố kìm nén phần khích, phát âm thật chậm rãi, “Ya-yo-i.”

“Sai rồi!” Cô bé phủ nhận. “Bà là Hanae. Tên bà là Hanae cơ.”

Tôi thất vọng, phẩy phẩy tay với Wakabe và Yamashita, ý bảo không được rồi.

“Anh là bạn của bà thật à?”

Tôi bảo là đã nhầm rồi xin lỗi, vừa định gác máy thì cô bé nói.

“Anh là bạn của bà Yayoi à?”

“Hả?”

“Bà Yayoi không ở nhà đâu.”

“Bà em là Hanae đúng không?” Tôi chẳng hiểu gì cả.

“Bà Yayoi là bà lớn hơn bà Hanae. Bố em là con của bà Hanae. Em và anh em là con của bố. Chị của bà Hanae là bà Yayoi. Bà Yayoi già lắm rồi nên không ở nhà nữa.” Tôi càng lúc càng rối.

“Thế bà Yayoi giờ ở đâu?”

“Bà từng ở đây. Nhưng bây giờ chỗ của bà thành phòng của anh rồi. Anh sẽ đi thi, nên em cũng phải giữ yên tĩnh.”

“Này, bà Yayoi trước đây sống với nhà em à?”

“Em là Mayu.”

“Mayu từng sống chung với bà Yayoi à?”

Mayu im lặng. Không lẽ tôi đã nói gì sai?

“Từng sống là sao?” Mayu lo lắng hỏi.

“Bà Yayoi từng ở nhà Mayu nhỉ?”
Lần đầu tiên trong đời tôi dùng giọng ngọt ngào để nói chuyện.

“Vâng. Đúng rồi!”

“Thế bây giờ bà Yayoi ở đâu?”

“Tojuen!” Mayu nhanh nhẩu trả lời.

“Mẹ bảo nơi đó rất tốt.”

* * *

Viện dưỡng lão đó giống với một bệnh viện nhỏ. Trong những căn phòng như những cái hộp màu trắng có bật điều hòa, các cụ ông và cụ bà đang đánh cờ, xem ti vi hay múa điệu hula. Mọi người hết sức trầm lặng. Dù vậy, không gian xung quanh vẫn có tiếng đàn ghi ta Hawaii và tiếng ti vi, các cụ già nói chuyện và đi lại rất nhẹ nhàng. Như thể họ đang chuyển động trong nước vậy.

Có tiếng gót giày cao su loẹt quẹt tiến lại phía ba đứa tôi đang ngơ ngác. Một chị mặc áo màu hồng đậm, có vẻ là y tá. Mái tóc chị cắt ngắn đến ngang tai.

“Các em có chuyện gì vậy?”

“Có bà Koko Yayoi ở đây không ạ?”

Tôi hỏi.

“Hôm nay không có buổi hẹn gặp mặt đâu.” Chị y tá ngó qua bảng thông báo trên tường, lẩm bẩm. “Các em đến thăm bà ấy à?”

Tôi gật đầu, chị liền nói. “Xa vậy mà đến được. Giỏi quá!” Đúng là xa thật. Chúng tôi phải đi xe điện những hai tiếng đồng hồ, rồi lại leo lên xe buýt, mãi mới đến được đây.

“Bà Koko chắc hẳn sẽ rất mừng.”

Chị mỉm cười. “Các em là cháu bà đúng

không?”

Wakabe và Yamashita chọc chọc vào tôi.

“Em là cháu bà Hanae, em của bà Yayoi.” Tôi đúng là siêu bịa chuyện.

“Đằng này!” Chị y tá quay người, bắt đầu bước đi và lại tạo ra những tiếng loẹt quẹt trên sàn.

“Chị ơi!”

“Gì thế?” Chị ấy quay lại.

“Tụi em tự đi được mà. Chị chỉ chỗ cho bọn em là được.” Lúc gặp bà cụ, chắc chắn những lời nói dối của tôi sẽ bị lộ hết. Nhưng chị ấy lại bảo không sao

đâu và đi tiếp.

Chẳng có cách nào khác, chúng tôi đành theo sau chị. Hành lang thật là dài. Từ cửa sổ có thể thấy ruộng đồng và dãy cột điện cắm chân trong ruộng. Những cái cột sắt và các sợi dây điện kéo dài đứng im phẳng phắc như đang nín thở dưới ánh mặt trời mùa hạ.

“Bà Koko ơi, bà có khách này.”

Chị y tá mở cánh cửa phòng cuối hành lang. Ba đứa con rúm lại trước cánh cửa.

Chị ấy vỗ đánh bộp một cái vào vai tôi. “Cháu của em bà đấy. Hồi trước

sống chung với bà đúng không? Em ấy cùng hai cậu bạn muốn gặp bà đây.” Nói đoạn chị đẩy chúng tôi vào. “Nhanh vào đi!”

Trên giường là một bà lão bé nhỏ, gầy gò đang nửa nằm nửa ngồi. Bà mỉm cười.

“Lâu quá không gặp rồi nên trông nó lớn hẳn lên nhỉ? Bà Koko, bà có thấy thế không?”

“Ừ. Ừ.” Bà cụ gật gù, khẽ cười.

“Thôi, cứ thông thả nhé!” Chị đập đập cho phồng cái gối đặt sau lưng bà cụ, nhanh nhẹn dẫn chúng tôi ra ghế sofa

ngồi rồi vội vã đi ra. Chúng tôi bị bỏ lại, có cảm giác mình chẳng khác gì những chiếc gối lót lưng đặt trên ghế sofa.

Bà cụ chậm chạp vươn tay, mở ngăn kéo bên cạnh. Bà chìa ra ba cái bánh bao bọc giấy. Tôi nhận lấy rồi chia cho Wakabe và Yamashita mỗi đứa một cái.

“Ngoài hành lang có trà đấy.”

“Cháu không khát.” Vừa nói thật được một câu, bỗng tôi thấy cổ họng mình khô khốc.

Bà cụ vẫn mỉm cười. Da bà rất trắng. Mái tóc kẹp đằng sau cũng trắng. Mặt bà có rất nhiều nếp nhăn, đôi mắt

tròn nhỏ của bà trông thật hiền lành.

Lớp giấy bọc bánh bao trong tay tôi ẩm nước. Tôi chẳng biết phải nói gì bây giờ.

“Tao đi lấy trà.” Wakabe đứng dậy.
“Tao cũng thế.” Yamashita cuống quýt đứng dậy, đuổi theo Wakabe. Lúc nào cũng vậy. Tôi luôn là đứa chậm chân.

“Bà ơi!”

“Hửm?” Bà cụ nhẹ nhàng gật đầu, nhìn về phía tôi. Trong khoảnh khắc, tôi như thấy trước mắt hiện lên những họa tiết hoa lá sắc sỡ bị gió thổi tung đưa. Không lẽ bà ấy thực sự nghĩ rằng tôi là

anh trai của bé Mayu?

“Bà...”

“Ừ?”

“Bà thấy người vẫn khỏe chứ ạ?”

“Ừ, nhờ trời.” Bà cụ gật đầu.

“Mayu khỏe lắm!” Tôi đem cả chuyện của Mayu, dù chưa từng gặp cô bé lần nào, làm chủ đề bắt chuyện.

“Ừ.”

“Mayu vẫn khỏe.”

“Thế à? Thế thì tốt. Năm nay trời nóng, với người già thực khó chịu lắm.”

Bà cụ chẳng còn hứng thú với chuyện về Mayu. Tôi bèn chuẩn bị tinh

thần.

“Có một chuyện cũ, bà ạ.”

“Ừ. Cháu nói đi.” Bà cụ gật đầu vẻ vui mừng.

“Ngày xưa, có một người đàn ông ra trận. Dù đã có vợ nhưng người đàn ông đó khi kết thúc chiến tranh lại không quay về nhà. Nhưng không phải vì ông ấy đã quên vợ. Ông cụ cho đến tận bây giờ vẫn sống một mình.” Tôi kể một lèo.

“Thời chiến có nhiều chuyện xảy ra lắm.” Bà cụ khẽ cụp mắt.

“Có cả những chuyện như thế nhỉ?”

Bà cụ lặng lẽ xoa mu bàn tay mình.

Bàn tay khăng khiu đen đúa không hợp với một bà cụ trắng trẻo, nhỏ nhắn. Bà cúi xuống, nhìn chăm chăm vào bàn tay.

“Người đàn ông đó, lúc chiến tranh đã gặp phải một chuyện rất đáng sợ... đến mức ông ấy không thể quay về nhà.” Tôi ghen lời. Mình phải làm thế nào bây giờ? “Bà có nghĩ người đó đáng trách không?”

“Bà ấy à?” Bà cụ hỏi lại, vẻ hơi bối rối. Đúng là không đến có lẽ hơn, tôi nghĩ. Trong đầu chỉ toàn nghĩ mỗi chuyện tìm cho ra bà Koko Yayoi. Đáng lẽ phải tính cả chuyện người ta có thể cảm thấy

khó chịu nữa chứ.

Nhưng rồi, vẻ lo lắng của bà cụ ngay lập tức biến mất. “Nếu bà là vợ của người đàn ông đó thì bà có hận ông ấy không hả?” Bà cụ hơi nghiêng đầu, nhìn tôi.

“Vâng.”

“Để xem nào.” Bà cụ nói, rồi suy nghĩ một lúc. Bà như đang thưởng thức việc được hỏi vậy.

“Bà sẽ không hận đâu. Có hận cũng chẳng làm được gì. Vội lại, bà mau quên những chuyện buồn lắm.” Bà cụ lại mỉm cười. “Lúc chiến tranh không giống bình

thường đâu. Con người ta có thay đổi, âu cũng đâu phải chuyện khó khăn gì.”

“Cháu đưa ông đến có được không? Tại vì ông bảo là ông muốn đến.”

“Ông?”

Tôi nói tên ông cụ. Bà cụ lại suy nghĩ. Chẳng lẽ quả thật bà không muốn gặp ông?

“Thế...” Cuối cùng bà cụ mở miệng. “Ông ấy là ai vậy nhỉ?”

Bà cụ tỏ ra lo lắng. Nhưng khi nghe tôi trả lời rằng “Đó là người mà bà đã lấy làm chồng”, bà cụ liền bật cười. “Ông nhà bà mất rồi.”

“Chắc chắn là bà ấy lú lẫn rồi.”

Tôi nói lúc ra khỏi viện dưỡng lão. Mặt trời đã bắt đầu xuống chênh chéch. Gió mát thổi ào qua. Hôm nay chắc là ngày đầu tiên của mùa thu, tôi nghĩ.

“Có nhầm người không nhỉ?”

Yamashita nói. Tôi lắc đầu.

“Nói đến bà Hanae thì bà cụ vẫn nhớ. Nhưng khi tao nhắc đến Mayu, bà lại không hiểu lắm.”

“Nhưng mà này...” Wakabe nãy giờ cứ cúi đầu đi, đột nhiên ngẩng mặt lên. “... biết đâu bà ấy thực sự vẫn nhớ ông

cụ nhưng không muốn gặp nên giả vờ quên?”

“Ừ.” Tôi suy nghĩ một chút. “Nhưng đằng nào thì, ông cụ cũng chẳng nên đến đây gặp bà đúng không?”

“Đúng thế nhỉ.”

Yamashita đột nhiên kêu a lên một tiếng và dừng lại. “Nhìn kia!”

Tôi quay lại, tòa nhà màu vàng nhạt được ánh hoàng hôn chiếu vào, trông như đang cháy rực lên. Phía bên kia ô cửa sổ bằng kính trông như một cái ao nhỏ gợn sóng trong gió chiều, có ai đó đang vẫy tay.

“Là chị lúc nãy à?”

“Không phải. Là bà cụ.”

Chúng tôi cũng ra sức vẫy lại. Bà cụ co khuỷu tay lại, chậm chạp vẫy tay với chúng tôi. Mặc dù không thể nhìn rõ khuôn mặt bà nhưng chắc chắn bà đang mỉm cười.

Đó là một cảnh cô đơn đến độ không thể diễn tả thành lời. Tòa nhà giống như một chiếc hộp nhỏ bị bỏ lại giữa cánh đồng nhuộm màu chiều tà. Tôi muốn nắm giữ thật chặt thứ ở trong chiếc hộp đó. Nhưng nó càng lúc càng xa vời. Cũng giống như việc người ta không thể khiến

thời gian dừng lại.

Bà cụ đã ngừng vẫy tay, cứ đứng bên cửa sổ nhìn về phía chúng tôi.

“Cháu sẽ đến nữa.”

Tôi hét thật to. Nhưng hình như bà cụ không nghe thấy. Bà cụ quay lưng, biến mất vào trong.

“Cháu sẽ đến nữa. Thật đấy!”

“Ừ, đúng vậy, nhất định mình sẽ đến nữa.” Yamashita và Wakabe cùng nói, ánh chiều tà chiếu rọi như đang nhuộm đậm lên người hai đứa nó.

Cơn bão khủng khiếp như vậy mà đám cúc cánh bướm vẫn không chết. Những thân cây gục xuống rũ rượi lại bắt đầu vươn mình lên. Số lá cũng tăng lên, sắc xanh trông cũng đậm hơn.

“Chúng đã không chịu cúi đầu!”

Wakabe khâm phục nói.

Giờ học thêm kết thúc là chúng tôi lại tập trung ở nhà ông cụ, nơi này như

đã thành chỗ trú chân của cả đám, ngắm những cây cúc cánh bướm, ăn bánh và làm bài tập. Ông cụ cũng không còn nói những câu như “Chúng mày lại đến rồi à?” hay “Một lũ ồn ào” và chẳng biết từ lúc nào, số đệm ngồi đã tăng lên thành bốn cái.

“Mấy đứa học mà làm gì! Đã dốt thì chớ!”

“Dốt thì mới phải học chứ!”

Ông cụ và Wakabe toàn đốp chát nhau như vậy. Nhưng dù vậy, ông cụ cũng chỉ bảo chúng tôi khá nhiều về lịch sử và chữ Hán. Đặc biệt, mỗi khi có chữ Hán

mới, ông lại dạy cho chúng tôi những từ cùng viết bằng chữ Hán đó mà chúng tôi không biết. Từ chữ “thụ mộc” tức lùm cây, ta có “thụ hải” tức “rừng cây bát ngát”. Chữ “tu học” nghĩa đại khái là du lịch học tập, vẫn chữ ấy ta có từ “Atula”, hình như là một vị ác thần sống dưới đáy biển sâu, toàn gây ra chiến tranh. Từ chữ “nhũ”, ta có từ “vú”. Quả nhiên, Yamashita vừa nghe xong từ này là nhớ luôn. Chữ Hán của nó nhờ vậy cũng khá lên chút xíu.

Dũng tướng Minamoto Yoshitsune không tự sát khi bại trận, thực ra ông ta

đã từ Hokkaido chạy sang đại lục, trở thành một dũng sĩ Mông cổ với biệt danh là Thành Cát Tư Hãn. Buổi chiều hôm ông cụ kể câu chuyện chẳng khác gì bịa đó, trên đường quay về, tôi thử nói ra điều mà mình đã ngẫm nghĩ từ lâu.

“Chuyện về bà cụ ấy mà.”

“Sao cơ...”

“Chúng mày không thấy bà ấy trông giống ai à?”

Wakabe và Yamashita quay sang nhìn nhau.

“Nó đang nói tới ai?”

“Chả biết!”

“A...” Yamashita nhìn tôi.

“Đúng không?”

“Ừ! Giống lắm!”

“Ai cơ?” Wakabe vẫn chưa hiểu.

“Bà cụ ở tiệm hạt giống Ikeda!”

“Bà cụ ấy à?”

“Không giống sao?”

“Giống mà!”

Chúng tôi vẫn giấu ông cụ việc đến gặp bà Koko Yayoi ở viện dưỡng lão.

“Nếu mình nhờ bà cụ ấy thì sao? Bà cụ ở tiệm hạt giống ấy.”

“Nhờ cái gì?”

Tôi bắt đầu nói về kế hoạch của

mình.

* * *

Chắc lúc gặp ma, người ta cũng có khuôn mặt như vậy. Khi chúng tôi đưa bà cụ ở tiệm hạt giống đến và nói đó là bà Koko, nét mặt ông cụ đúng kiểu như “nhìn thấy ma”. Chúng tôi nói với bà rằng hoa cúc cánh bướm sắp nở và mời bà đến xem, trên đường đi mới nhờ bà giúp đóng giả làm bà Koko Yayoi. Dĩ nhiên chúng tôi có giải thích lý do. Là vì bây giờ ông cụ vẫn chưa quên được bà ấy. Chắc hẳn ông cụ rất muốn gặp và nói chuyện với bà ấy.

“Ông sẽ mừng lắm!”

“Làm thế nào bây giờ nhỉ?” Bà cụ nói và suy nghĩ một lúc lâu.

“Liệu ông ấy có nghĩ bà là người kia không?”

“Bà yên tâm. Bà rất giống mà. Các đặc điểm như là người nhỏ, da trắng, trán tròn.”

Bà cụ đặt tay lên trán, hơi day day những nếp nhăn.

“Các cháu chắc đã nghĩ kỹ rồi chứ?”

“Vâng!”

“Bà hiểu rồi. Bà nghĩ cách đó cũng không tồi. Cứ thống nhất như vậy là được

nhỉ?”

“Được mà!” Yamashita trả lời.

Ông cụ vẫn đang ôm chậu quần áo đứng như trời trồng giữa sân. Bà cụ cũng vẫn đứng đó cúi đầu chào. Cái quần cộc vừa mới phơi, thông xuống trong gió.

“Bà ngồi đây nhé!” Từ hành lang, Yamashita cất tiếng gọi. Nó đã chuẩn bị hai cốc trà lúa mạch.

“Sao mà cứ tự tiện trong nhà người khác thế!”

Nhưng, ông cụ chẳng hề nhìn Yamashita. Ông cụ bối rối ra mặt, tắt tả đi về phía hành lang, rồi đột nhiên quay

lại mời bà cụ ngồi xuống. Sau đó, tay vẫn ôm chặt cái chậu, ông cụ sơ ý ngồi ngay lên đĩa hương muỗi đang cháy rục.

“Nóng... Nóng quá!”

Bà cụ phì cười. Khuôn mặt ông cụ vì thế càng trở nên kỳ cục. Tôi vẫy tay gọi Yamashita. Những kẻ không liên quan phải nhanh chóng rời khỏi đây chứ.

* * *

Ngày hôm sau, sau giờ học thêm, chúng tôi lại đến nhà ông cụ như bình thường. Ông cụ chỉ im lặng là quần áo. Trong phòng tràn ngập hơi nóng và mùi bàn là. Ông cụ giữ một cái vỏ gói màu

trắng, đặt bàn là lên, dồn sức ủi mạnh, rồi lại đặt bàn là lên giá, thay đổi vị trí của cái vỏ gối và giữ hết hơi nước. Bàn tay nắm bàn là của ông cụ nôi đầy những đường gân xanh. “Trời nóng thế này, ông cứ để sau hẵng làm, ông đi nấu cơm trưa đi, nếu không có gì để nấu cơm trưa thì đi mua hàng nào...” Chúng tôi nói như vậy, nhưng ông cụ chẳng thèm trả lời.

“Thế nào rồi?” Wakabe không nhịn nổi liền cắt ngang. “Này, ngày hôm qua...”

Ông cụ rút phích cắm bàn là, liền đó đập lên cái đệm ngồi đã rách tơi tã một

tấm bọc mới được hồ cứng. Ông vẫn chẳng nói gì. Ba đưa nhìn nhau.

“Ông không muốn gặp bà ấy à?” Yamashita lo lắng hỏi. Ông cụ không trả lời, thẳng mặt liền quay sang dòm tôi. Nó như muốn nói, “Đấy thấy chưa? Tại mày. Cái kế hoạch dở hơi của mày đó!”

“Ông câu gì thế?” Tôi hơi bất mãn. Ông cứ chông bốn cái đệm ngồi trông như mới lên nhau, gờm gờm nhìn tôi.

“Bà ấy đã xin ta đừng có mắng tụi bay.”

“Ông nhận ra ngay à?”

“Đương nhiên rồi.”

“Vì thế mà ông cháu à?”

Ông cụ vòng tay, ôm bốn cái đệm ngồi đang chồng lên nhau.

“Bọn bay muốn bà ấy nói dối. Như thế gọi là lừa đảo đấy.”

“Không phải lừa đảo!” Wakabe nổi cáu, lập tức hét lên.

“Lũ ngốc!”

Trong một thoáng, tôi nhảy vọt lên. Lần đầu tiên tôi nghe thấy ông cụ nói kiêu đó.

“Bọn cháu không có ý xấu mà!”

“Có ý xấu hay không không phải là vấn đề.”

“VẬY, VẤN ĐỀ LÀ GÌ?” Wakabe lại hét lên.

“ĐỪNG ĐEM TRÒ TUỒNG CHÈO VÀO CUỘC ĐỜI NGƯỜI KHÁC!” Nghe ông cụ giận dữ nói, tôi ỉu xìu hẳn. Tôi nhận ra bị nói như vậy còn tệ hơn bị nói là ngu, là xấu xí, hay bần tính.

“Cháu cứ nghĩ đó là ý hay. Vì bà cụ ấy trông rất giống vợ của ông.”

Sự im lặng kéo dài. Tôi ngạc nhiên ngẩng mặt lên. Ông cụ đang gờm gờm nhìn tôi.

“Thế là thế nào?”

Cuối cùng, tôi mới nhận ra mình đã

lỡ mồm.

“Mày bảo giống tức là thế nào?”

Wakabe lườm tôi. “Thằng ngốc!”

Yamashita lắc đầu về “không xong rồi”.

“Chúng cháu đã đi gặp bà ấy.” Tôi đành trả lời.

“Tìm ra rồi à?”

“Vâng.”

Tôi lần lượt kể mọi chuyện từ đầu. Chuyện gọi điện thoại. Chuyện bà Koko Yayoi ở viện dưỡng lão. Chuyện bà ấy sống ở nhà em gái cùng với con cháu của em gái trước khi vào viện.

“Vậy bà ấy có khỏe không?” Tôi chỉ nhìn thấy đỉnh đầu hói của ông cụ.

“Có.”

“Bà ấy đã nói gì?”

Thấy tôi không trả lời, ông cụ liền ngẩng mặt lên nhìn tôi chăm chú.

“Bà ấy quên rồi.”

“Vậy ư?”

“Bà ấy bị lú lẫn rồi. Bà ấy nghĩ rằng chồng mình chắc chắn đã chết.”

Ông cụ cất tiếng cười ngắn. “Điều đó cũng đúng. Ta cũng giống như đã chết mà.”

“Nhưng mà khác chứ.”

Tiếng ve râm rạn bao bọc lấy chúng tôi. Âm thanh ấy chùng chát, lấp đầy tai tôi, tiếng mình nói ra mà tôi nghe cứ xa xôi như tiếng của người khác.

“Đó là anh hùng. Bà ấy nghĩ người chồng đã chết đó là một anh hùng. Bà ấy kể trong cuộc chiến, người đó đã vác bom lao vào giữa quân địch. Bà ấy kể rất chi tiết cứ như đã nhìn thấy vậy. Không thể tin được đó là chuyện bịa.”

“Đó đâu có gọi là bịa đặt.” Wakabe nói gọn lỏn.

“Đúng đây. Nó khác với nói dối.” Ông cụ vẫn cúi mặt. “Nơi đó có xa

không?”

“Hơi xa ạ.”

“Đừng có làm chuyện dư thừa!” Ông cụ nói vậy rồi xây lưng lại phía chúng tôi.

“Tôi xin lỗi.”

Một giọng hơi run run cất lên. Chúng tôi từ hành lang nhìn ra, bà cụ ở cửa hàng hạt giống đang đứng trước thêm nhà. “Ồ, các cháu cũng ở đây ư?” Bà cụ nói, rồi vòng qua vườn tới chỗ hành lang. Hôm nay bà mặc kimono, giương một cái ô che nắng màu trắng. Ánh sáng bị che đi một khoảng hình chiếc ô, trông

như thể bầu trời ở đó bị cắt ra. Giống như cửa vào của một thế giới khác. Bà cụ gập cái ô che nắng lại, cẩn thận cúi đầu. “Tôi xin lỗi về chuyện ngày hôm qua!”

“Vớ lại...” Bà cụ nhìn chúng tôi. “Bà đã không làm được. Cho nên...”

Cả ba đưa liền đồng thanh xin lỗi bà cụ.

“Tôi cũng xin lỗi vì chuyện đó!” Ông cụ hơi luống cuống, cũng cúi đầu xin lỗi.

Ông cụ đi ra hành lang, cuống quýt nói. “Tôi cũng đã gây nhiều phiền toái

cho bà.” Đoạn ông đưa ra một cái đệm
ngồi đã bọc vỏ mới.

Bà cụ đặt cái túi vải màu hồng sẫm
xuống hành lang, mở ra. Những quả cây
màu đỏ đỏ đầy được một rổ.

“Dâu ta à? Hiếm lắm đây!”

“Từ quê tôi gửi ra đây. Chỉ là chút ít
thôi mà.” Bà cụ nói, mỉm cười.

Tôi đem dâu vào nhà bếp để rửa.
Tôi cho đầy nước vào chậu, hòa một ít
muối vào rồi nhẹ nhàng rửa những quả
cây ấy. Ông cụ đã dạy tôi rửa hoa quả
bằng nước muối.

Những quả dâu đỏ, màu hơi khác

nhau chút ít, trông như những viên ruby. Tôi cẩn thận gom chúng lại cho vào rổ, mang ra hành lang.

“Ngọt!”

“Chua!”

“Ngon quá!”

Chúng tôi đồng thanh kêu lên.

“Gấu thích cái này lắm!” Ông cụ nói, hình như mồm đang nhả hạt dâu. Giờ ông đã tươi tỉnh lên rất nhiều.

“Gấu á?”

“Gấu thích những quả như thế này lắm. Chỗ nào có quả ngon là chỗ đó có gấu. Chỗ nào có gấu thì cũng có quả

này.”

Thịt dâu màu đỏ tan ra trong miệng, chua chua rồi lại giòn ngọt. Thứ quả này có lẽ đã thấm đẫm sương trên lá, mọc tận sâu trong rừng nơi không có bóng người nên mới tạo được hương vị thế này, tôi nghĩ.

“Nho núi chẳng hạn, cũng như vậy.”
Bà cụ nói.

“Đúng rồi!” Ông cụ mơ màng. Nhìn như ông sẵn lòng trở thành gấu luôn được ấy.

“Hay là quả đắng lê.”

“Đúng rồi.” Ông cụ càng mơ màng

hơn, trông như một chú mèo vừa được ăn quả bạc hà mèo.

“Cả quả thủy tùng nữa.”

Ông cụ thở dài, không nói được thêm gì nữa.

“Dạo gần đây mấy thứ đó ít đi. Chẳng còn vài chỗ hái được nữa.” Bà cụ chúm cái miệng nhỏ lại, ăn mà như đang nhẹ nhàng hút mật. Trông bà như một con chim nhỏ.

“Quê quán bà ở đâu vậy nhỉ ?” Ông cụ hỏi.

“Tôi ở Hokkaido. Aibetsu.”

“Thế à? Tôi ở Touma.”

“VẬY ta là hàng xóm rồi!” Bà cụ ngạc nhiên nói và mỉm cười.

Khi cười trông bà thật giống bà Koko Yayoi.

“Thực sự là, ngày hôm qua, chẳng hiểu sao tôi cũng có cảm giác như thế.”

“Ồ!”

“Người Hokkaido khác hẳn... chẳng giống người ở bất cứ đâu.”

Ông cụ gật đầu tán đồng. “Mẹ tôi cũng vậy đấy. Phụ nữ Hokkaido chăm chỉ lắm.”

“Thế à?” Wakabe ngẩng lên “Thì ra ông cũng có mẹ.” Nó tỏ ra hơi ngạc

nhiên.

“Đương nhiên rồi.”

“Đúng rồi, chăm chỉ lắm, ai cũng khỏe mạnh.” Bà cụ nói rồi cười hơi ngượng nghịu.

Sau đó, hai người họ nói rất nhiều chuyện: chuyện phải buộc ván gỗ vào ủng để đi tới trường, chuyện bố của ông cụ là kỹ sư đường sắt, những nơi bí mật có thể hái được rất nhiều nho núi, chuyện muối cá khô đầy chum, chuyện đi bơi ở sông vào mùa hè, chuyện nước sông đó rất lạnh, chuyện về ngày mà bà cụ tận mắt nhìn thấy một người trốn ra từ trại

giam ở Abashiri bị bắt, ngày cả gia đình phơi cá tuyết, chuyện rau cải xanh muối tương và vừng ăn với cơm rất ngon, chuyện bà cụ rất ghét tinh dầu cá tuyết, chuyện tiếng kêu của cáo vọng từ núi xuống nghe thật buồn, chuyện các loài hoa đua nhau nở khi hè về, chuyện những con ngựa kéo gỗ trên núi về vào mùa đông, thân thể chúng tỏa ra hơi nóng đến lạ thường, chuyện những ngày dọn lò sưởi đốt bằng than, chuyện rắc đường lên sữa đông để ăn, chuyện đắp tuyết thành bụi nhảy, thi xem có thể nhảy được bao xa bằng ván trượt... họ càng nói lại càng

thấy có nhiều điều để chia sẻ.

Thật đáng ngạc nhiên khi thấy hai người họ mang nhiều kỷ niệm đến như vậy. Biết đâu già đi lại là một điều hay. Bởi vì càng nhiều tuổi, người ta lại có càng nhiều ký ức. Và rồi, một lúc nào đó khi chủ nhân chết đi, những ký ức sẽ hòa lẫn vào không khí, tan vào mưa, thấm vào đất, tiếp tục tồn tại. Chúng sẽ trôi tới nhiều nơi khác, và không chừng, cũng sẽ thử len lỏi vào tim những người khác nữa. Thỉnh thoảng, có những nơi ta mới đến lần đầu nhưng chẳng hiểu sao lại có cảm giác như rất thân quen, không chừng

đó là ký ức của một người xưa nào đó đang trêu chọc chúng ta. Nghĩ như vậy, tự nhiên tôi lại thấy vui.

Ông cụ và bà cụ giờ đang im lặng ngắm khu vườn. Một làn gió mát lướt qua. Chúng tôi như đang được bao bọc trong một quả dâu chua chua giòn ngọt, thứ quả thấm gió rừng mà chín.

Mẹ tôi chỉ nhấm nháp chút xa lát rau trộn rồi lại uống rượu vang. Hamburger nướng đẹp như tác phẩm nghệ thuật, mứt cà rốt nom cũng đẹp như một tác phẩm nghệ thuật. Nhưng không hiểu sao chẳng có mùi vị gì.

“Mẹ ăn nghiêm chỉnh đi.” Tôi đặt đĩa xuống nói. Mẹ vẫn chẳng đụng đĩa, chỉ lơ đãng nhìn tôi ăn.

“Không cần đâu, mẹ không muốn ăn thịt.” Mẹ đưa miếng thịt bò nướng lên miệng với vẻ buồn chán. Mẹ uống như đồ rượ vang vào mồm, tọt thành một tiếng roạt. Ngày nào cũng thế này, vậy mà mẹ lại béo ra, mí mắt thì sụp xuống. Mẹ đi lại một cách mệt mỏi, nom như đang mang thứ gì nặng lắm.

Tôi đứng lên khỏi bàn ăn, mở tủ lạnh trong bếp. Trên ngăn chứa rau, cùng với đồng cải thảo đã héo, bí đỏ đã lên mốc, có ba quả lê.

“Mẹ mua lê à?”

“Ừ.” Mẹ trả lời từ phía bên kia

quầy pha rượu. “Tại mẹ thấy có vẻ ngon.”

“Mẹ ăn không?”

“Không cần đâu. Mẹ không muốn ăn.”

Tôi cầm con dao lên, mẹ liền đi vào bếp, định cầm lấy dao và lê.

“Không cần đâu.”

Đứng trước vòi rửa, tôi bắt đầu gọt vỏ quả lê. Lớp thịt trắng, mềm, mọng nước hiện ra, dải vỏ màu vàng cong cong buông xuống.

“Giỏi đấy chứ?” Mẹ ngạc nhiên nhìn tôi làm.

Đã bao lần tôi ăn lê ở chỗ ông cụ rồi mà. “Áp chặt ngón trỏ của tay phải vào dao,” ông cụ nói, “rồi cứ theo đà, sẽ tiến lên từng chút một.” Tôi đã tốn rất nhiều thời gian, mãi rồi cũng gọt được quả lê đầu tiên. Nó bị lõm hẳn vào. Nhưng quả lê mà Yamashita nói là “Có in dấu tay của Kiyama” ấy, ông cụ đã ăn rất ngon lành.

Bây giờ, tay tôi vừa thông thả xoay quả lê tròn trặn vừa nhẹ nhàng gọt lớp vỏ của nó. Sau khi gọt sạch sẽ, tôi đưa quả lê cho mẹ.

“Ngon quá!”

Một giọt nước lê chảy xuống cổ tay, rồi đọng nặng trĩu ở đầu khuỷu tay của mẹ. Một giọt nước nữa lại nổi tiếp, cứ như vậy. Nhìn mẹ đứng trong căn bếp tối mù chăm chú ăn lê, tự dưng tôi thấy muốn khóc. Tôi nắm chặt con dao, bái đầu gọt thêm một quả lê nữa.

Mẹ tôi ăn ngón ngấu thêm hai quả lê nữa. Và ngày hôm đó, mẹ không uống rượu.

* * *

Chúng tôi cùng với ông cụ lên chuyến tàu điện buổi tối. Đây là lần đầu tiên ba đưa cùng ông cụ đi ra ngoài.

“Minh sẽ đi đâu vậy?”

“Không biết.”

Ông cụ đặt cái túi giấy xuống, nắm lấy tay vịn. Dù đang thẳng đơ người bước đi, trông ông vẫn rất vội vã. Chúng tôi vừa đi theo vừa âm ỉ hỏi như một lũ chim. “Này, mình đi đâu thế?” “Mình sẽ làm gì”, ông cụ chỉ trả lời bằng nụ cười nhếch mép.

Buổi trưa, không hiểu sao ông cụ có vẻ vội vã. Ông buộc rất nhiều quả tròn màu đen vào một thứ như dây thừng. Chúng tôi vừa định chạm vào đã bị ông nói ngay, “Đừng động vào đó!” Đoạn

ông bảo, “Tôi nay đi nhé!” Tôi và Wakabe bèn lấy lý do qua nhà Yamashita học, Yamashita thì nói qua nhà tôi học để được ra khỏi nhà.

Đến ga thứ ba thì chúng tôi xuống. Đi bằng qua cầu sắt là thấy ngay cửa ga.

“Chắc mình tới đê Kawahara bọn mày ạ.” Wakabe nói. “Hồi lâu rồi, tao có đến đây bắt nòng nọc. Thế rồi, có một con nòng nọc to bằng lòng bàn tay. Bố tao bảo nó là giống ếch bò.” Wakabe ngoái nhìn. Bãi sông phía bên kia bên đợi tàu nom thật rộng. Xuống được nửa cầu thang, nó dừng lại nói, “Cái ga này

đẹp lên rồi đấy”, rồi ngẩn ngơ ngược lên nhìn bảng quảng cáo to tướng của khu thương mại.

“Ông cụ định làm gì thế nhỉ?” Yamashita nói, vẻ bất mãn. “Ông ấy chẳng chịu nói gì cả!”

Đúng như Wakabe nói, nơi đến là bãi sông. Ông cụ bắt chúng tôi ngồi trên bờ đê, rồi mang cái túi giấy đi xuống phía sông. Mãi mà ông cụ vẫn không quay lại.

“Chúng tao đi thám hiểm!” Wakabe và Yamashita kêu vậy rồi đi đâu mất tiêu. Buồn chán, tôi nằm dài ra trên bờ

đê. Tôi tìm thấy một ngôi sao có ánh sáng yếu ớt. Kỳ nghỉ hè chỉ còn có mười ngày nữa thôi, vậy mà tôi đang làm gì ở đây thế này?

Chợt tôi nghe thấy tiếng kêu ngắn của một người phụ nữ, sau đó, giọng tức giận của một người đàn ông vang lên, “Thằng nhãi này!”

Tôi đứng phắt dậy, dỗi mắt về phía có tiếng nói, tôi nhìn thấy một chiếc xe trong bóng tối trên con đường dưới mô đất. Đằng trước xe có một người đàn ông đang đứng túm ngực áo ai đó. Là Yamashita. Wakabe đang đứng như trời

trông bên cạnh.

“Gi thế này? Lại một thằng nữa à?”
Người đàn ông gờm gờm nhìn tôi lúc này đã chạy đến. Hắn ta mặc áo thể thao đen sọc trắng, tóc ngắn ngắn. Khuôn mặt hắn ngăm đen, đã vậy lại có vẻ hơi hung tợn.

“Chúng mày mới nứt mắt ra mà đã đi định nhòm trộm rồi à?”

“Không phải! Là hiểu nhầm thôi!”
Wakabe đông cứng lại như con búp bê bằng sáp, nó lại bắt đầu rung đùi.

“Lắm mồm! Vậy chúng mày đang làm gì thế hả?”

Cơ rung đùi đột nhiên ngừng lại, nó lại biến thành búp bê sáp.

Tôi nhìn quanh, vài chiếc ô tô đang đậu cách đó tầm mười mét đúng theo quy định. Nhưng chẳng có ai bước ra cả. Chẳng lẽ trong đó toàn các đôi hay sao? Thật là! Thế gian này sao toàn những kẻ đáng ghét, thích gây sự.

“Ồ, tụi tôi...” Tôi lắp bắp nói.

“Cái gì?”

Áo Thẻ Thao lườm tôi, tay vẫn túm chặt ngực áo Yamashita rồi nhấc lên.

“Hức!”

Từ trong xe, một người phụ nữ bước

ra. Quần áo nhàu nát.

“Thôi, đủ rồi mà!” Người phụ nữ vừa phẩy phẩy mấy ngón tay để móng dài vừa vén mái tóc ra đằng sau.

“Cô im đi!”

Người phụ nữ dựa vào xe vẽ buồng xuôi, chẳng nói gì nữa.

“Chúng tôi đi cùng với ông đến đây!” Chẳng còn cách nào khác, tôi đành kể tiếp.

“Ông ta giờ ở đâu? Mà định dựng chuyện có đúng không?”

Tình hình có vẻ khá nguy hiểm. Tôi buồn tiêu không chịu được. Để mặc

chúng tôi ở chỗ như thế này, ông cụ đang làm gì thế không biết.

“A!” Người phụ nữ há hốc mồm, nhìn lên trời. “Hở?” Áo Thẻ Thao cũng ngược lên. Và rồi, những âm thanh bùm bùm mạnh mẽ vang dội khắp khu bãi sông. Là pháo hoa.

Những bông pháo hoa vẫn tiếp tục bay lên. Mặc dù không được như lễ hội pháo hoa, nhưng những bông pháo bung ra như những bông cúc màu vàng, xanh, đỏ trông vẫn thật lộng lẫy. Hơn thế, cảm giác còn khác hẳn với lúc đứng xem ở một nơi chen chúc đầy người như lễ hội

pháo hoa.

“Đẹp quá!” Người phụ nữ say sưa nhìn. Từ những chiếc xe khác, cũng bắt đầu có người đi ra.

“Là ông cụ!” Wakabe cất tiếng nói. “Ai mà biết ông cụ lại là tự làm pháo hoa!”

“Không lẽ lại thế!”

“Đúng vậy đấy. Những viên màu đen. Đó là pháo hoa đấy. Trước đây tao từng thấy trên ti vi rồi!”

“Đây là do ông chúng mày làm à?” Áo Thẻ Thao tròn mắt hỏi. “Hóa ra không phải nói chơi à?” Rồi hắn nói, “Ô,

quên mất”, đoạn buông áo Yamashita ra.

Màn pháo hoa bắn sáu phát liên tiếp. Bông này vừa nở bung ra, đang chậm rãi rơi xuống như chìm dần vào bầu trời đêm, thì liền đó lại có một bông khác nở ra. Trước khi nó kịp hòa lẫn vào bóng tối, một bông hoa mới lại nở tiếp. Tôi chăm chú dõi theo suốt quá trình từng bông, từng bông hoa đó nở. Tôi không muốn bỏ lỡ cho đến tận khoảnh khắc cuối cùng của bất kỳ bông pháo hoa nào.

“Ông cụ muốn cho mình xem cái này.” Yamashita vẫn nhìn lên trời. “Ông

cụ muốn cho mình xem cái này. Một thứ tuyệt vời như thế này!”

“Bố tao là thợ làm pháo hoa đấy!”

Wakabe nói.

“Mùa hè, quả đúng là mùa hè nhỉ?”

Áo Thở Thao nói, người phụ nữ liền gật đầu.

Pháo hoa đã tan hết, đoạn đường cũng vắng lặng trở lại, nhưng chúng tôi vẫn đứng chằm chằm nhìn trời một lúc lâu.

Đột nhiên Wakabe chạy phăm phăm lên bờ đê. “Chạy đua nào!”

Chúng tôi dồn hết sức chạy về phía

ông cụ đang lững thững đi tới giữa bãi sông tối mù.

Vì Áo Thê Thao cứ nhất mực muốn mời một ly, ông cụ và chúng tôi đành đồng ý bước vào hàng bánh xèo. Xung quanh chỉ toàn người lớn đang uống bia. Bố mà thấy tôi ở chỗ này thì nguy lắm. “Về thôi!” Tôi và Yamashita tỏ ra lo lắng, nhưng Wakabe lại nói, “A, tao từng đi với mẹ đến chỗ này rồi!” Đoạn nó nhanh nhẹn ngồi xuống, tự dưng tôi cũng thấy chiếc bàn đầy xẻng sắt đó trông hay hay, liền ngồi xuống ghê, bộ dạng cứ như bị Wakabe kéo tới.

“Thích ăn gì cứ gọi đi!” Áo Thở Thao vui vẻ.

“VẬY, cháu ăn bánh gừng trứng và mực trứng. Với cả nước cam.” Wakabe khá trơ trẽn.

Ông cụ, Áo Thở Thao và người phụ nữ uống bia. Lần đầu tiên tôi thấy ông cụ nói chuyện với người lớn ở ngoài. Những tưởng ông cụ sẽ không thích, nhưng ông lại tỏ ra khá vui, thành thử tôi hơi bất ngờ. Hồi trẻ ông cụ làm ở xưởng pháo hoa, sau chiến tranh thì tới làm ở xưởng sửa chữa ô tô, rồi tiệm bán gỗ, nói chung là đã làm rất nhiều nghề, ông

cụ lần lượt kể.

Chúng tôi nướng bánh xèo theo sự chỉ đạo của Wakabe, chia cho người lớn, tự mình ăn và nghe hóng chuyện, rồi lại nướng tiếp bánh xèo. Khá là bận rộn.

“Đúng là vì chiến tranh. Ông cũng gặp nhiều khó khăn rồi nhỉ?”

“Anh bây giờ làm gì?” Ông cụ hỏi Áo Thẻ Thao.

“Tôi làm cửa hàng trưởng một tiệm game pachinko. Nói đúng ra là được thuê làm cửa hàng trưởng.” Áo Thẻ Thao cười ngại ngùng.

“Gần đây có nhiều khách vớ vẩn.

Nhân viên ngân hàng mặc áo vest đàng hoàng mà lại nói năng cứ như xã hội đen. Thật chẳng ra sao!”

“Chú vất vả quá nhỉ?” Wakabe miệng nhồm nhoàm bánh xèo nói.

“Ừ. Tiệm của chú là tiệm số hai ở ngay trước ga này. Khi nào rảnh nhớ ghé chơi.”

“Khi nào cháu thành người lớn đã.” Wakabe nốc nước quả ừng ực rồi thở khà một cái.

“Máy đũa...” Đột nhiên, hướng câu chuyện lại chuyển sang chúng tôi. “... thành người lớn rồi thì muốn làm gì?”

“Cháu sẽ làm người bán cá!”

Yamashita mồm vẫn nhai nhồm nhoàm miếng bánh xèo thịt lợn trứng vừa nói.

“Cháu sẽ làm chủ tiệm cá như bố cháu!”

“Giỏi quá!” Áo Thẻ Thao nói to.

“Cháu sẽ là thợ làm pháo hoa. Hôm nay cháu quyết định rồi.” Nghe Wakabe nói, ông cụ liền cười ha hả, ngay đến cả Áo Thẻ Thao cũng cười như sắp đánh rơi vại bia.

“Thế còn cháu?”

Tôi sẽ là... “Cháu chưa biết được...”

“Ồ nhưng mà làm gì cũng đều tốt cả.

Quan trọng là phải làm việc nghiêm túc!”

Áo Thê Thao nói vậy rồi bật cười. “Cái gì thế này, mình mà lại nói được thế này à?”

“Chú không biết mấy thằng ranh như chúng mày lại khá như vậy. Chuyện lúc này, xin lỗi nhé!” Áo Thê Thao nói với ánh mắt hơi lơ đãng say. “Nhưng mà, cô ấy...” Áo Thê Thao chỉ sang người phụ nữ bên cạnh. “Ta cứ tưởng mấy đũa nhìn trộm cô ấy nên mới nổi khùng lên như vậy!”

“Thôi, được rồi mà!” Yamashita đỏ mặt. Áo Thê Thao gật đầu, vẻ thông cảm. “Nhưng mà này, ngực cô này đẹp đấy

chứ?” Rồi vừa nói, “Cho xem lần nữa đi” vừa kéo cái áo cánh của người phụ nữ lên. “Anh làm gì thế? Thật là!” Người phụ nữ làm mặt giận nhưng giọng lại cười cười. Cả ba đứa chúng tôi đều cúi đầu cụp mắt.

“Nếu yêu đến thế thì sao không lấy nhau đi?” Ông cụ nói.

“Cưới cô ấy?” Áo Thê Thao kêu lên đầy kinh ngạc, chỉ vào người phụ nữ. Cô ta liền giả bộ ngó lơ.

“Ồ, có khi thế lại hay.” Áo Thê Thao nói vậy rồi gọi. “Chủ quán! Cho bia!” Người phụ nữ chớp chớp đôi mắt to, hơi

cúi xuống. Cô ấy đẹp quá, tôi nghĩ.

“Lúc đó, nhờ ông một trận pháo hoa thật to nhé!” Áo Thê Thao nói sau khi uống ực một hơi vại bia mới.

“Ồ!” Ông cụ cũng uống một ngụm bia. “Tôi xin nhận!” Tối hôm đó, ông cụ tỏ vẻ đáng tin cậy làm sao.

“Nâng ly!” Áo Thê Thao cao giọng, Wakabe cũng hét lên theo.

Trại hè của câu lạc bộ bóng đá bắt đầu vào tuần cuối cùng của tháng Tám. Năm nào chúng tôi cũng tới hòn đảo quê hương của huấn luyện viên. Ở đó, cả đội sẽ trải qua bốn ngày luyện tập bóng đá và vùng vẫy trong sóng biển. Cả huấn luyện viên và học sinh các lớp Bốn, Năm, Sáu tổng cộng là 27 người. Tất cả dậy sớm tập trung ở ga. Học sinh lớp

Sáu có đũa vai vẫn đeo nguyên ba lô, nhanh nhẩu ngó nghiêng xung quanh, cũng có đũa lớp Bốn được mẹ đưa đến, lúc chia tay vẫn còn khóc, cực kỳ lộn xộn. Đã thế Wakabe lại còn vừa kéo tôi vừa giục mau đi xếp hàng nên càng ồn hơn.

Chúng tôi tới đảo bằng tàu điện siêu tốc và phà, sau đó lại đi xe buýt tới trại hè. Con đường trải dài như một đoạn ruy băng nằm giữa vách núi dựng đứng và mặt biển tung bọt sóng trắng. Nước gần đường chân trời dâng lên, chậm rãi trườn đến thành một con sóng lớn ghé vào bờ. Đợt này nối đợt kia, nom như một con

thú khổng lồ đang chậm rãi hít thở. Từ hồi sinh ra cho đến giờ, không biết trái đất đã hít thở bao nhiêu lần rồi. Không biết biển sẽ còn vỗ sóng đến bao giờ nữa. Chân trời vẽ thành một đường cong cong, cứ ở trước mặt chúng tôi như đang nói “Hãy đến đây”. Nhưng dù có đi nữa, đi mãi ta cũng chẳng bao giờ có thể đuổi kịp đường chân trời. Tôi ép mình sâu vào ghế ngồi. Trong xe rất mực im ắng. Cà bọn đều ngủ gật hết vì phải dậy sớm tập trung. Những người dân địa phương lên xe từ đầu chuyến đã xuống bến hết từ lúc nào, bây giờ chỉ còn đội chúng tôi

trên xe buýt. Chiếc xe như một cái nôi. Cứ như thể cả đám sẽ ngồi luôn trên xe buýt, mãi mãi đuổi theo đường chân trời.

“Em đang nghĩ gì thế?” Huấn luyện viên ngồi ở ghế bên cạnh hỏi tôi. Huấn luyện viên thực ra là thầy giáo dạy vẽ. Vai thầy rộng, bắp đùi to như cái cột, bộ râu rất rậm. Trông thầy giống một con gấu lớn. Thầy xích người lại gần cửa sổ xe ngắm cảnh bên ngoài, trong một thoáng, cò mùi cam tỏa ra.

“Mộ kia!”

“Ừ.” Huấn luyện viên nhìn tôi.

“Nhiều nhỉ? Ở gần biển thế này chả

biết có bị cuốn đi không?”

Trên vách núi nhô ra biển, đâu đâu cùng là mộ, nhiều đến kinh ngạc. Có những cái đã cũ, mất cả bia. Cũng có cái mới, bia còn sáng bóng. Thế mà năm ngoái, lúc đến đây tôi không hề để ý thấy điều này.

“Một nơi tuyệt đấy chứ?” Huân luyện viên nói. “Nhìn xuống biển bao la kia đi. Nếu có chết cũng nên chọn một chỗ như thế.”

“Nhiều mộ quá!”

Huân luyện viên gật đầu, rồi nhìn ra ngoài hời lâu. “Đảo này có rất ít người.

Tất cả những người trẻ tuổi đều bỏ đi, cả thầy cũng vậy. Chỉ những ngôi mộ là tăng lên!”

“Vậy ư?”

Cụm từ “hòn đảo của những ngôi mộ” chọt hiện lên trong đầu tôi. Nhưng nơi này không hề có chút cảm giác u ám nào. Chiếc xe buýt của một đường rộng, biển trườn tới như muốn nuốt chửng nó. “A, lại là mộ.”

“Những người trong mộ như đang bảo vệ hòn đảo này ấy nhỉ.”

“Ừ. Đúng vậy đấy!”

Giữa vùng đất của người sống và

biển. Ở đó vô số người chết đang ngủ yên. Lúc nào cũng yên tĩnh, ngập tràn gió biển.

“Kiyama đã là học sinh lớp Sáu rồi, năm nay sẽ là năm cuối cấp⁽¹⁾ nhỉ?”

“Vâng.”

Xe buýt đều đều tiến lên dốc. Vàng trắng bạc trên biển đang lắng nghe tiếng động êm ả của động cơ hòa lẫn với tiếng sóng.

* * *

Xe buýt vẫn chạy. Một con bướm đêm bay lảng vảng xung quanh bóng đèn điện trên trần, rụng cả phần xuống. Ngoài

cửa sổ tối đen, chẳng thể biết được mình đã đi đến đâu. Có lẽ đường xấu nên xe rung dữ dội, dù vậy, chiếc xe vẫn chạy như đang bị bóng đêm nuốt chửng. Tôi ngồi một mình giữa hàng ghế cuối cùng. Mọi người đang ngủ chăng?

“A!”

Có bóng ai đó hắt lên cửa sổ. Tôi sao? In hình lên cửa sổ kia chắc chắn là tôi rồi. Nhưng lại không phải thế. Đó là một người rất già, xa lạ. Một cụ già không phải là bất kỳ ai trong số những người tôi biết. Nhưng không hiểu sao tôi lại thấy trông rất quen.

Xe buýt lắ dũ dội khiến tôi không thể đến gần cửa sổ. Tôi không trông rõ mặt cụ già đó. Ai vậy nhỉ? Chẳng lẽ cụ già đó đang bám ngoài cửa sổ? Hay là... Tôi tìm kiếm hình ảnh của chính mình in lên cửa sổ, nhưng xe càng lúc càng rung. Tôi ngả khỏi ghế, đầu gối gập lại.

“Kiyama! Kiyama?”

Tôi mở choàng mắt, trong ánh sáng tù mù của bóng đèn nhỏ, tôi thấy trần nhà gỗ đã cũ, đầy những vết ố. Wakabe đang lắc vai tôi. Phải rồi, tôi đã tới trại hè. Chỗ này là nhà trọ tư nhân do bố mẹ của huấn luyện viên quản lý.

“Này, Kiyama!” Wakabe thì thào. Trong phòng, ngoài Wakabe, Yamashita và tôi ra còn có ba đứa lớp Bốn nữa đang ngủ.

“Gì thế?”

“Nó bảo nó muốn đi toa lét.”

“Ai?”

“Yamashita.”

“Thế thì đi đi!”

“Nó sợ đi một mình.”

“Vậy mày đưa nó đi.”

“Tao cũng định thế. Nhưng mà, mày không muốn đi à?”

“Tao không muốn đi.”

“Đi đi mà.”

Tôi chịu thua, đành bỏ dậy.

Yamashita đang đứng bồn chồn bên chiếc đệm nằm.

“Nhanh lên! Tao sắp sồn ra rồi!”

Phía bên kia đệm nằm là cánh cửa đẩy đã mở sang một nửa. Nơi này hồi trước là kho chứa nước tương. Từ hồi cụ của huấn luyện viên qua đời, nó đã được sửa thành phòng trọ. Dù đang là mùa hè, nhưng trong căn phòng có cửa sổ nhỏ, vách tường dày tôi vẫn thấy lành lạnh. Ngay cả vào buổi trưa, trên hành lang cũng rất tối, những căn phòng trọ cứ nằm

xếp hàng nối tiếp nhau, khiến tôi không thể không cảm thấy chúng giống những phòng giam.

Từ phòng vệ sinh cuối hành lang, ánh sáng đèn chiếu ra lờ mờ.

Loẹt xoẹt, loẹt xoẹt... Hễ bước đi trên hành lang, tôi lại có cảm giác như có ai ở đằng sau, nhưng chẳng hiểu sao không thể ngoái đầu lại được. Trong bóng tối, gió đêm như đang thổi tới hình ảnh những ngôi mộ tôi đã nhìn thấy trưa nay. Không lẽ sự yên tĩnh này chỉ là giả tạo, phải chăng quanh chúng tôi đầy những con ma trời đang bay vòng quanh

như những loài sinh vật vô cùng nhanh nhẹn?

“Mày có biết con Liếm Tương không?” Đột nhiên Wakabe thì thầm.

“Cái gì?” Wakabe cảm thấy điều không hay, giọng run lên.

“Nó là con yêu quái liếm nước tương đấy. Nó dùng cái lưỡi dài, ram ráp như lưỡi mèo...”

“Thôi đi!”

“Mày có cảm thấy bây giờ nó đang trú ngụ ở đây không? Từ đằng sau, roạt một cái...”

Yamashita nghẹn họng, dừng lại. Tôi

lườm Wakabe, mặt nó trắng bệch, răng va lập cập. Bản thân mình cũng sợ, có sao lại kể chuyện ma như thế ra làm gì? Wakabe đúng là dở hơi! Vào được nhà vệ sinh sáng trưng, thấy những bồn cầu được đánh bóng loáng xếp hàng, cả ba đứa mới thở phào nhẹ nhõm.

Tiếng đôi guốc gỗ có in dòng chữ “Dùng cho nhà vệ sinh” gõ lộc cộc vang vọng khắp tường và trần nhà. Chúng tôi đứng xếp hàng trước bồn cầu.

“Tao sợ nhất là phải dậy đi tiểu vào ban đêm, kể cả ở nhà. Tao nhịn đến căng cứng lên. Nhưng mà như thế thì cũng

chẳng ngủ được.” Yamashita nói.

“Tao cũng sợ.” Bị lây Yamashita, tôi thổ lộ. “Trước toa lét có bồn rửa mặt, tao sợ nhìn vào cái gương ở đấy lắm!”

Ba đứa đi tiểu xong cùng một lúc. Điều đó là minh chứng cho thấy chúng tôi rất hợp nhau.

“Chúng mày đúng là ngốc!” Chúng tôi đang định đi ra hành lang tối om, chợt nghe Wakabe nói như chặn lại. “Nếu sợ thế thì đừng đi toa lét nữa!”

“Nhưng mà...”

“Nếu là tao, tao sẽ mở he hé cánh cửa sổ đầu giường ra, cứ thế xè qua đó!”

“Ra ngoài?”

“Ừ!”

“Nhà mà ở tầng sáu cơ mà!”

“Ngốc thế! Nhà tao có ban công mà.

Chỗ đó mọc rêu ra rồi.”

Yamashita nhăn mặt hơi cười, rồi lắc đầu nói. “Tao ghét chỗ tối!”

“Mày nghĩ là vì sao?” Wakabe hạ giọng. “Tại sao con người lại sợ chỗ tối?”

“Cái đó... tại sao thế nhỉ?”

Yamashita suy tư. “Vì thấy như có ma...”

“Sợ bóng tối không phải là bản chất của con người à?” Tôi nói.

“Tập trung nghĩ về điều đó hơn nữa đi!” Wakabe lại hét lên the thé.

“Xi!”

Wakabe rung đùi. Chắc lại có điều gì đột nhiên hiện ra trong đầu nó rồi. Thật là, đũa chẳng bao giờ chịu suy nghĩ là nó mới đúng.

“Vì không biết có gì ẩn nấp trong đó.” Chẳng còn cách nào khác, tôi đành trả lời.

“Đúng vậy.” Wakabe gật đầu. “Tóm lại, nguồn gốc của nỗi sợ rớt cuộc chính là vì không hiểu.”

“Nguồn gốc của nỗi sợ?”

“Ví dụ nhé...”

Wakabe đầu óc càng lúc càng có vẻ bị biến chất. Đằng sau cặp kính mà nó không quên mang theo ngay cả khi đi toa lét, mắt nó sáng rực. Ba chúng tôi khoanh tay, đứng đối diện nhau thành một hình tam giác. Đây không phải là đêm khuya trò chuyện bên giếng, mà phải gọi là trò chuyện bên bồn cầu.

“Ví dụ như linh hồn, ma và yêu quái. Những thứ đó chắc phải có rất nhiều loại. Tao có một quyển từ điển về yêu quái, nhưng trong đó chỉ có hơn một trăm loài mà thôi. Nếu đưa cả ma quỷ nước

ngoài vào thì có lẽ còn nhiều nữa.”

Giọng thì thào của Wakabe như bị hút vào bức tường 30 mảng của phòng vệ sinh. Ở đằng xa, chuông đồng hồ treo tường điểm hai giờ đêm.

“Con người tưởng tượng, đặt tên, vẽ hình ma quỷ nhiều như vậy. Đó là bằng chứng cho thấy thứ mà ta không thể hiểu được bản chất là thứ đáng sợ nhất. Nếu ta định ra được hình dáng rõ ràng, đặt tên được cho nó, ta sẽ biết được ma là thứ như thế nào. Khi đã hiểu, ta sẽ bớt sợ đi một chút. Có đúng không?”

“Vậy lúc này mà kể chuyện con ma

liếm tương cũng là vì như vậy à?”

“Đề không thấy sợ nữa.”

“Có thể thế sao?” Yamashita càng suy tư hơn. “Nhưng trái lại tao còn thấy sợ hơn!”

“Như thế mới là bình thường chứ!”

Tôi nói. “Quay về thôi!”

Ba chúng tôi chạy một mạch qua hành lang tối. Nếu chuyện quả đúng như Wakabe nói, dám cá nó vẫn chưa đọc từ điển yêu quái.

1. cấp tiểu học ở Nhật Bản kéo dài từ lớp Một đến lớp Sáu.

Trời rất cao. Mây nổi lên như những hòn đảo vẽ trên bản đồ, một con chim cắt nhẹ nhàng lướt ngang bầu trời. Mùa thu bắt đầu tràn từ những vùng cao xuống.

Trên mô đất cao của hòn đảo có một khoảnh rừng, trong khoảnh rừng có một sân bóng. Mặc dù chỉ là một bãi đất, ở đó vẫn có khung thành hẫ hoi. Dù xung quanh được bao bọc bởi vô số cây rừng,

âm thanh của biển vẫn có thể vọng tới. Buổi sáng, chúng tôi luyện tập đầy đủ các kỹ năng rê bóng, tâng bóng, chuyền bóng. Buổi chiều chúng tôi chia thành hai đội luyện tập thi đấu. Đội của tôi có tôi, Wakabe, Yamashita và hai đứa nữa cũng là học sinh lớp Sáu, mấy đứa lớp Bốn, Năm cũng tham gia, huấn luyện viên chia đều số học sinh các khối ra.

“Giữ gôn là Yamashita. Sướng thế!”

“Lại nữa!” Yamashita bất bình nói.

Nó bực mình vì chỉ tại chạy chậm nên lúc nào cũng bị bắt làm thủ môn. “Trách nhiệm nặng nề lắm, tao chả

thích!”

“Đừng phàn nàn nữa! Tội tao sẽ phòng vệ thật chặt mà!” Nghe Wakabe nói vậy, Yamashita liền im lặng. Tôi cũng không muốn thua đội Sugita và Matsushita. Nhưng khi tôi vỗ vai nó bảo, “Nhờ mày cả đấy”, nó tự dưng đổi ra mặt.

“Vi mày muốn làm thủ môn mà!”

“Vi bề ngang của tao rộng thì có!”

Yamashita bỏ lửng câu chuyện, lầm lũi tiến về phía gôn.

“Khí thế lên!” Sugita hét. Đồ hợm hĩnh. Tôi cũng định hét gì đó, nhưng

trong lúc tôi còn đang bận nghĩ nên nói gì, tiếng còi đã vang lên, trận đấu bắt đầu.

Wakabe chạy rất nhanh. Nó vượt qua đối phương như một tia chớp. Nó dễ dàng qua mặt cú cản phá của Sugita, chuyển bóng sang cho tôi. Tôi sút một cú thật căng, thủ môn đối phương là Matsushita sững sờ không cử động nổi. Một màn phối hợp hay đến ngỡ ngàng.

“Đừng có đứng đực ra đó!” Sugita cứ như huấn luyện viên, hét lên giận dữ.

Toàn tự ý la mắng người khác. Nó lúc nào cũng vậy. Hễ vào thi đấu nó lại

tỏ cái thái độ ra về mình là người giỏi nhất. Nhưng Sugita chạy cũng khá nhanh, dù dĩ nhiên không bằng Wakabe. Đã thế, nó lại rất giỏi dẫn bóng. Gì chứ tâng bóng thì nó có thể làm ngon ơ cả trăm lần. Nó mà hứng lên, quả bóng sẽ như con chó của nó, không rời khỏi chân. Đội đối thủ hầu như chỉ toàn làm vai phụ cho Sugita. Liên tiếp ba lần, nó một mình giữ bóng, khôn khéo vượt qua hàng phòng vệ của đội tôi và sút dứt điểm. Có một lần, bóng sượt qua đùi tôi, Sugita lại cướp lấy bóng và sút. Tức quá Yamashita luống cuống đến tuyệt vọng, mắt ngó láo

liên, chẳng động cựa nổi chân tay.

“Yamashita, di chuyển đi!” Huấn luyện viên hét lên. Thế là thẳng mập đi qua đi lại trước gôn, mặt như mếu.

Sugita cứ mỗi lần sắp sút lại hơi héch cằm lên, vuốt tóc ra sau như muốn nói “Việc này dễ ợt!” Hễ thấy vẻ vênh váo đó, chân Wakabe lại rung lên một chập.

“Cẩn thận tụt quần đấy!” Tôi nói.

“Kyaaaaaaa!!!” Wakabe gầm lên, đột nhiên bắt chước mấy đòn karate, vung tay vung chân chém vào không khí. Một đứa lớp Năm cao lớn hơn Wakabe, nhìn

thấy cảnh đó liền cười khùng khục. Nếu muốn hét nâng cao tinh thần thì còn có nhiều câu như “Đừng bỏ cuộc”, “Tiến lên” hay “Chiến đấu” cơ mà. Tôi lắc đầu chán nản nghĩ vậy, dù chính mình lúc định hét cũng chẳng nghĩ được ra cái gì. Mấy đứa lớp Bốn đang khóc vì bị ngã, lại còn chẳng sút được cú nào, cuộc khổ chiến của đội tôi lại tiếp tục.

Sugita đột kích gôn chúng tôi. Hậu vệ chính là tôi bèn chuẩn bị tư thế “tiếp đón”. Wakabe đang đuổi theo nó, mặt đầy căng thẳng. Tôi nhận ra có một đứa lớp Năm bên đội Sugita đang đứng chếch

phía trên. Nó khoát hai tay, ra hiệu cho Sugita lúc đó vẫn còn cách gôn một quãng.

“Đề ý thằng kia đi!” Tôi hét với một đứa lớp Bốn làm hậu vệ biên đang đứng ngẩn ngơ ngoáy mũi. Cùng lúc huấn luyện viên hét lên tức giận. “Sugita! Chuyền đi!” Ngay tức khắc, bóng xẹt qua bên trái tôi. Đó là một cú sút rất dài. Sugita đã lờ đứa lớp Năm đó đi.

“Chết rồi!” Tôi quay lại, Yamashita đang đờ mặt đứng trước gôn. Mắt nó mở to, cứ như con mèo bị đèn pha ô tô chiếu vào. Chuyện sau đó chỉ là một khoảnh

khắc, nhưng tôi lại thấy rõ ràng như xem một thước phim. Vụt, vụt vụt, quả bóng lao qua từng khung hình. Mặt Yamashita bao phủ vẻ kinh hãi, tôi nhìn chăm chăm vào khung hình tiếp theo, nó đang mím chặt môi, nhắm tịt mắt lại.

“Di chuyển đi! Không, đừng cử động, bắt lấy, bắt lấyyyyyyyyyyyyyyyyyyy!”

Huấn luyện viên lấy hết sức gào lên. Khoảnh khắc tiếp theo, bóng chợt dừng lại, như dính chặt vào mặt Yamashita. Quả bóng nảy bật trên sân mấy lần, rồi nhanh chóng dừng lại dưới chân Wakabe. Nhưng chẳng ai cử động. Mọi người ở

đó đều sững sờ nhìn khuôn mặt đỏ ửng của Yamashita, nó đứng đó như ông phỗng.

“Yamashita, chơi hay lắm!” Wakabe hét lên cùng lúc đó tung một cú sút thật mạnh.

* * *

“Chúng mày đúng là một bộ ba tuyệt vời!”

Chắc nó đang cay cú vì bị thua. Vào giờ ăn tối, ba chúng tôi đang ngồi trong phòng sinh hoạt chung thì Sugita đến trước mặt, nói xỏ xiên. Sau lần bóng đập vào mặt Yamashita, đội tôi lội ngược

dòng thành công.

“Ngay đến đi tiêu cũng phải đi đủ ba đũa!” Cô ý thờ dài, Sugita cao giọng. “Mấy đũa này sợ ma, đi toa lét cũng kéo nhau đi! Đủ ba đũa, thành bộ ba đi tè!” Chỉ đợi có thế, Matsushita liền kêu âm lên. “Mẹ ơi, cho con đi tè!” Yamashita thấy vậy liền rầu rĩ. Lúc này nó đưa mặt ra đỡ bóng nên bị chảy máu mũi, lỗ mũi giờ vẫn còn nhét bông. Cả phòng đều nghe thấy giọng tụi nó. Huấn luyện viên ngồi ở bàn bên cạnh, cười ha hả khoái trá. Tôi thấy như bị huấn luyện viên phản bội. Nói chung, người lớn có lúc hơi vô

duyên.

“Ma chẳng có gì đáng sợ hết!”

“Đồ nói láo!” Tôi nhớ ra là phòng của Sugita ở gần toa lét. Chắc chắn tôi qua chúng tôi đã bị nó nhìn thấy.

“Mày không sợ à?” Wakabe nói giọng nguy hiểm. Dù vậy, cái lũ đang cười rúc rích vẫn chẳng yên lặng.

“Tao không sợ!” Sugita tỏ ra bình tĩnh, “Làm gì có ma!”

“Nếu có thì sao?”

“Này, con người chết là hết. Thế nên không có ma đâu. Linh hồn, thiên đàng, hay địa ngục, những thứ như thế là suy

nghĩ của kẻ yếu đuối. Những kẻ vô dụng
nghĩ như vậy để tự an ủi bản thân thôi.”
Sugita chậm rãi nói từng lời, cứ như
giảng cho một đứa bé nghe. Đúng là đồ
đáng ghét! Tôi chỉ muốn bứt cái mũi
mỏng hếch của nó cho bõ tức.

“Thêm xúp tương nhé!” Một bà cụ
lung còng bê nôi đi tới. Đó là bà của
huấn luyện viên.

“A! Cho cháu!” Yamashita chìa bát
ra, làm như có thể thoát khỏi cuộc đấu
khẩu với Sugita. Bà cụ đổ đầy xúp tương
lên cá thái miếng vào. Bà cụ đã bao
nhiêu tuổi rồi? Chẳng rõ là 80 tuổi, 90

tuổi, hay còn hơn thế nữa. Lưng bà còng
lắm rồi nên còn nhô cao hơn cả đầu. Có
cảm giác bà đã chẳng còn là người nữa.
Chắc chắn rằng cho đến nay, tôi chưa
từng gặp ai già như bà.

Năm ngoái, năm kia tôi cũng đã gặp
bà, nhưng đến tận năm ngoái tôi vẫn chỉ
xem bà như một “người già” bình thường
mà thôi. Dầu sao, chắc vẫn hơi khác, tôi
nghĩ. Bà của huấn luyện viên và ông cụ
mà chúng tôi thường gặp là “người già”
khác nhau. Chuyện đương nhiên thôi. Bà
già hơn ông cụ rất nhiều, lại do sống ở
vùng biển nên các nếp nhăn trên làn da

sẫm màu trông sâu hơn hẳn. Miệng bà giống như một vết rách được bao quanh bởi những nếp nhăn, môi nhìn tưởng biến đâu mất rồi, dù vậy răng trong miệng có vẻ vẫn còn tốt. Bên má trái của bà có một nốt ruồi. Tôi để ý kỹ những chi tiết như vậy.

“Xúp tương quả là ngon tuyệt!” Nhận lấy cái bát, Yamashita liền húp ngay một ngụm.

“Tại trưa nay cháu ra nhiều mồ hôi đấy!”

Bà cụ chìa tay về phía tôi. Ngón tay bà hơi cứng lại. Tôi rụt rè đưa bát cho

bà.

“Tao đảm bảo với mày xúp tương ngon lắm!” Yamashita vừa ngó vào bát vừa âm ừ gật gù một mình.

“Tương này làm ở đây ạ?”

“Nhà này không làm tương nữa. Bà cũng muốn làm nhưng chẳng được nữa rồi.”

“Tại sao thế ạ?”

Bà cụ chậm rãi đưa bát xúp tương cho tôi. “Việc đó...” Bà ngấp ngừng rồi sửa lại tư thế ngồi. “Chuyện này có thật đấy!”

“Bà kể đi! Cháu xin bà đấy!”

Wakabe đánh hơi thấy gì đó, liền van nài.

Chúng tôi chăm chú nhìn bà cụ. Bà cụ rất giỏi kể chuyện ma. Đã thế, năm nào bà cũng kể cho chúng tôi toàn những chuyện có thật ở đảo này. Cứ nghĩ đến việc ngôi nhà này sẽ là sân khấu năm nay cũng đủ thấy phấn khích hơn.

“Cấm kể lại cho người khác. Được không?” Bà cụ nhìn khắp một lượt chúng tôi, mắt bà mở to. Tôi, Wakabe, Yamashita, rồi cả Sugita và Matsushita đều đặt đũa xuống, chồm người lên. Có lẽ các bàn khác không nghe thấy.

“Thời còn sản xuất được nhiều tương, nhà này là nhà giàu nhất vùng. Vậy tại sao lại thôi không làm tương nữa? Chuyện này bà được nghe từ người chị đã mất sớm.”

Bà cụ dừng lại giây lát. Nếu đó là chiêu để lôi kéo thêm sự chú ý của chúng tôi, quả thực nó rất có hiệu quả.

“Trước đây có một người đàn bà chết trong kho tương.”

“Eo!!” Wakabe nói, Yamashita lấy tay che miệng như con gái, Sugita thì quay sang nhìn Matsushita với vẻ mặt “Tao biết mà”, Matsushita đáp lại nó

bằng một nụ cười yếu ớt.

“Có một người đàn ông tên Sadaji, chủ nhân nhiều đời trước của ngôi nhà này. Ông ta đến ở rể, ban đầu thì rất nghiêm túc làm việc, nhưng dần dần ông ta trở nên lười biếng. Nhiều lần ông ta đi đòi tiền nợ ở gần mà biến đâu mất, người phụ nữ đã chết trong kho với ông ta...” Bà cụ mím chặt cái mồm nhăn nheo lại.

“Họ ngoại tình!” Sugita hét lên.

Vẻ như đang nhìn Sugita đầy khiên trách, bà cụ làm khuôn mặt hơi đáng sợ và gật đầu. “Ông ấy thường lén lút đưa người phụ nữ kia vào bằng cửa sau, họ

gặp gỡ nhau trong kho tương.”

Trong tiếng huyền não của những người đang ăn tối xung quanh, giọng bà cụ trầm thấp nhưng cũng rất rõ.

“Một hôm, họ đang gặp nhau thì ngoài kho tương có tiếng người gọi tìm chủ nhà. Ông ta bảo rằng sẽ quay lại đón người phụ nữ, rồi để cô ta ở lại trong kho, khi đi ra ngoài, ông ta đã khóa cửa cẩn thận. Người tìm ông ta quả nhiên là bà vợ. ‘Nhà mình phải đưa một thùng tương sang bên kia núi, mà bọn người hầu lại ngủ say như chết. Ông đi đưa hộ tôi nhé, đừng để chậm trễ.’ Thế là ông

chủ nhà chẳng còn cách nào khác, đành tự mình chất tương lên xe và lên đường. Không ai biết những gì đã xảy ra, ông ta cùng với chiếc xe rơi từ trên vách núi xuống bãi đá dưới biển và chết ngay tức khắc.”

Wakabe hơi cười. “Ai bảo ông ta ngoại tình.”

Bà cụ nhắm mắt, chậm rãi gật đầu. Nom bà như một con ếch to, già cỗi với những suy nghĩ sâu xa.

“Nghe nói thi thể được tìm thấy trong tình trạng hết sức đáng sợ, bụng dưới vỡ ra như quả lựu nát. Chìa khóa

của kho tương đã mất chủ được chuyển sang tay bà họ. Chẳng rõ bà vợ có biết về người phụ nữ trong đó hay không, nhưng bà ấy đã không cho mở cửa kho. Suốt nhiều ngày, tiếng móng tay cào vào phía bên kia cánh cửa gỗ dày cứ vang lên, không lâu sau chẳng ai nghe thấy gì nữa. Người ta không còn làm tương kể từ khi ấy. Sau khi chồng qua đời, bà vợ đột nhiên lại biến nơi đây thành nhà trọ, thành thử dân trong vùng người ta mới đoán già đoán non như vậy. Khách đến trọ toàn những người đến từ vùng khác. Họ chẳng thể biết đến những lời đồn đại

đó.”

Bà cụ nói rồi mím môi cười, chờ đợi phản ứng của chúng tôi. Những nếp nhăn xung quanh miệng bà dãn ra như cao su, trái lại đôi mắt bà lại lặn vào những nếp nhăn sâu. Cứ như thể đó mới là khuôn mặt thật của bà, tôi thấy rùng mình.

“Việc sửa nhà này thành nhà trọ chỉ do tay một người thợ mộc làm. Nhưng khi vừa hoàn thành công việc, người đó bỗng tự nhiên lặn ra chết. Trước khi chết, người thợ còn trối trăng lại rằng ở kho tương có một người phụ nữ thân thể

không một mảnh vải, cắm đầu chết ngạt trong thùng tương. Thật tội nghiệp, có lẽ cô ta đến lúc cuối đã phát điên. Khuôn mặt người phụ nữ đó ngăm trong thùng tương không hề bị thối rữa. Cho đến giờ, ở nhà này vẫn không thể làm được tương cho ra hồn. Tương ngay lập tức bị thối hoặc bốc ra mùi sơn phấn. Vì nỗi căm hận của người phụ nữ đó đã ngấm vào nước tương, nên chúng ta không có cách nào khác đành bỏ cuộc.”

Chúng tôi im lặng. Lát cá nổi lên trong bát xúp tương nhìn như da người phụ nữ mặt phủ đầy phấn trắng.

“Điều khó hiểu nhất là...” Đôi mắt to của bà cụ thoáng chớp chớp ý là vẫn còn điều để kể. “Chị của bà còn nghe thấy tiếng sồn sột như tiếng móng tay cào trong kho tương.”

“Nhưng... đó là chuyện đã xảy ra từ trước cơ mà?” Vốn định tỏ ra bình thản, nhưng giọng nói của tôi lại trái ngược hẳn.

“Dù đó là chuyện từ xưa lắm rồi, nhưng chị bà nói hình như đã nghe thấy âm thanh đó. Bà ấy nói là không thể quên được. Chị ấy chết sớm không chừng là vì đã nghe thấy thứ tiếng đó. Chắc chắn là

như vậy!” Bà cụ nhắm mắt, lại gật đầu một mình.

“Cái kho tương ấy...” Sugita đáp ứng dò hỏi “... là phòng nào thế ạ?”

“Chà! Cái đó... bà nghe chuyện đó hỏi vẫn còn là đũa bé nên không rõ. Có điều...”

“Có điều?”

“Những vị khách trọ lại đều kể, vào lúc nửa đêm, gần chỗ nhà cầu...”

“... có tiếng roàn roạt roàn roạt.”

“Này, thế nó là phòng nào?” Sugita mặt biến sắc.

“Mẹ ơi, mẹ thôi đi!” Đột nhiên một

giọng nói trầm thấp vang lên đằng sau, chúng tôi giật thót mình. Là bố của huấn luyện viên.

“Mấy cái chuyện bịa đặt. Bà toàn thích kể những chuyện đó. Các cháu biết rồi còn gì?”

“Đúng. Đúng vậy. Ha ha ha!” Sugita cố gượng cười, nhưng nó diễn không đạt lắm. Wakabe rung đùi, còn Yamashita nhìn chăm chăm bát xúp tương, nó như bị hút hồn vào đó. Môm Matsushita vẫn còn há ra nửa chừng.

“Hừ, rõ là phá thôi!” Bà cụ nói, rồi đứng dậy, bê chiếc nôi lên.

“Không phải chuyện thật đâu nhỉ?”

Dù tôi nói vậy, bà chỉ cười.

“Đúng là cụ già gian xảo. Hôm nay bắt được tại trận nhé!” Bố của huấn luyện viên cũng cười. Nhưng sau đó, cả tôi, Wakabe, Yamashita lẫn Sugita và Matsushita đều không còn hứng thú cãi nhau về ma nữa.

Đêm đó, ba đưa chúng tôi lại kéo nhau đi toa lét. Chúng tôi đã thừa nhận rằng ờ thì đáng sợ thì vẫn cứ là đáng sợ.

Trong toa lét đã có khách trước rồi. Là Sugita và Matsushita. Cả hai đưa đầu quay lưng lại chúng tôi, vẫn còn đang

“hành sự”. Hóa ra nó cũng đi thành nhóm. Tiện nói thêm, nó còn dắt theo hai đứa lớp Năm cùng phòng nữa.

Rõ là hai đứa lớp Năm đó chẳng hiểu gì, chỉ bị dựng dậy đưa đến đây, phơi cái mặt ngái ngủ chảy dài dưới bóng đèn sáng trưng, gần như vừa đứng vừa gà gât. Làm như thế còn tệ hơn cả bộ ba. Là bộ tứ.

Tôi bèn cào móng tay vào cửa kính toa lét. Sugita và Matsushita nghe thấy, thế là thành trò vui. Đang đi tiểu, tụi nó nhảy dựng lên đến ba chục phân. Nhờ trời, cả hai đứa nó đều làm ướt quần ngủ.

Vui ra phết!

“Này này, đừng có vãi tè ra như thế chứ!” Wakabe giễu.

Ngay lúc đó, Sugita bèn lao đến túm lấy Wakabe. Quá bất ngờ, Wakabe bị đè xuống sàn, nó chưa kịp phản ứng thì đã bị Sugita cướp mất kính.

Tôi túm lấy cánh tay Sugita đang định đập cái kính xuống sàn, đột ngột nhảy bỏ lên người nó. Sugita buông cái kính ra, túm lấy tóc tôi. Tôi ra sức tát vào mặt nó. Sugita quẫy đạp hai chân, cổ sống cổ chết kéo vắn tóc tôi. Đầu tôi nóng rát.

Rồi sau đó, mọi chuyện lộn xộn hết cả lên. Vẫn túm chặt lấy nhau, chúng tôi lăn lộn, tát, cắn. Tất cả những kim nén từ trước đến nay đột nhiên tan biến. Cơ thể tôi tập trung vào việc đánh bại đối thủ, bỗng dưng tôi mạnh bạo đến không ngờ. Nếu Sugita không dùng thủ đoạn nhằm vào kính của Wakabe, có lẽ tôi cũng không tức giận đến vậy. Nhưng đó là do sau này ngẫm lại mới thấy thế. Còn lúc ấy tôi chỉ cảm thấy như vừa gõ phải một cánh cửa xa lạ trong chính bản thân mình và mở nó ra. Một góc trong đầu tôi nhớ lại chuyện có lần đã ngăn Wakabe lao

vào đánh Sugita. Đó là khi Sugita lẳng mạ bố của Wakabe. Tôi tuyệt đối không muốn cảm thấy hối hận như lần đó nữa.

“Mấy đứa đang làm gì thế hả?” Dù nghe thấy tiếng hét giận dữ của huấn luyện viên, tôi và Sugita vẫn không dừng lại. Chát, tôi ăn một cú bạt tai của huấn luyện viên, tiếng vọng to đến kinh ngạc. Cuối cùng chúng tôi cũng bị tách ra, hành lang đã bật đèn sáng trưng từ lúc nào. Huấn luyện viên nghiêm khắc nhìn Yamashita và Matsushita vẫn còn đang thở hồng hộc nắm cổ áo của nhau, rồi nhặt kính cho Wakabe còn đang dò dẫm.

Hai đứa lớp Năm vẫn đứng đờ ra như hai hồn ma.

Sugita bị chảy máu mũi. Nhìn bộ đồ ngủ nhàu nát của nó, tôi nghĩ thật đáng đời, dù áo của tôi cũng bị giật hết khuy.

Tưởng chừng có khói bốc lên từ đầu huân luyện viên.

“Có biết bây giờ là mấy giờ không?”

Như để trả lời, đồng hồ treo tường điềm đánh boong. Âm thanh thông thả của quả lắc đồng hồ. Từ trong phòng, có mấy đứa ngóc thò mặt ra ngoài, cười rúc rích.

“Những đứa không liên quan đi ngủ ngay!”

Những cái cở đang vươn ra liền thụt hết vào.

Môi tôi nóng râm ran. Tôi sờ thử, cứ như không phải môi của mình vậy.

“Kiyama!” Huấn luyện viên gờm gờm nhìn tôi. Bực tức, tôi cũng gờm gờm đáp trả lại. “Mặt ghê quá! Nhìn vào gương thử xem!”

Tôi chậm chạp đứng lên, ngó vào gương, đúng là ghê thật. Môi tôi sưng lên như miếng trứng cá.

Sau đó tại phòng huấn luyện viên,

chúng tôi bị bôi đấm ô xy già vào những vết xước trên người. Rất xót. Matsushita chỉ bôi có chút xiu vào cánh tay mà đã gào toáng lên, thế là nó ăn thêm một cú đấm nữa của huấn luyện viên. Tôi nghiến chặt răng, vừa hằm hè nhìn Sugita vừa chịu đựng. Sugita lỗ mũi nhét bông thấm đang gờm gờm nhìn tôi.

“Xem ra rèn luyện buổi trưa là chưa đủ với mấy đứa. Nếu còn hăng thế, bây giờ cả lũ đi dọn toa lét đi.”

“HẢ?” Yamashita, Wakabe và Matsushita kêu lên.

“Nhưng mà Kiyama đánh em

trước!”

“Mày chơi bản quá đấy! Sugita! Mày có lỗi trước!” Tôi và Sugita đồng thanh gào lên.

“Ồn ào!” Trận sấm sét lớn nhất giáng xuống. Cả hai giật thót mình. “Tiện thể hãy cọ luôn cả nhà tắm! Không được ngủ cho đến khi nào cọ sáng bóng lên. Hiểu chưa? Phải sáng bóng đấy!”

Tôi im lặng đứng dậy. Lúc thế này thì tránh voi chả xấu mặt nào. Ai mà biết được.

“Nhìn này, chỗ này!” Yamashita đang ngồi xổm, bật kêu lên vui mừng. Là nụ hoa. Chỉ có bốn ngày không nhìn mà đám cúc cánh bướm đã lớn lên trông thấy.

“A! Chỗ này cũng thế!”

Những cơn gió mát chốc chốc lại lướt qua, như đang ngóng đợi mùa thu từ bầu trời lặng lẽ buông xuống, hiển hiện trên mặt đất. Chỉ cần thêm một thời gian

nữa, hoa sẽ nở khắp vườn.

“Minh sẽ làm ông cụ bất ngờ!”
Wakabe lôi từ trong cặp học thêm ra một con ếch nhồi bông. Chúng tôi đã mua cho ông cụ con ếch này ở cửa hàng lưu niệm trên hòn đảo. Con ếch này có hai mắt xa nhau, giống hệt Wakabe lúc bỏ kính ra, nhưng Wakabe không nhận thấy điều đó. “Mặt nó kỳ cục nhưng chẳng hiểu sao tao lại thấy thích!” Lúc quay về trên tàu điện siêu tốc, nó cứ nhìn con ếch mãi và nói vậy, tôi và Yamashita đều bật cười.

“Này, gọi nhé!” Wakabe nói. “Ông ơi, ông đang làm gì thế?”

“Ngủ trưa!” Yamashita nói.

“Dọn nhà tắm!” Wakabe nói.

Chẳng hiểu sao tôi chẳng nghĩ ra gì

cả. “Tao chẳng nghĩ ra gì hết!”

“Đồ không có trí tưởng tượng! Cứ nói đại gì đi!”

“Vâng, cắt móng tay!”

Chúng tôi bước lại gần hành lang.

Cửa sổ mở he hé. Tôi nhìn vào trong tấm cửa lưới, ông cụ đang nằm trên đệm, trên bụng phủ tấm chăn mùa hè, hai bàn tay ông cụ đan hờ vào nhau.

“Tao thắng...” Yamashita thì thầm,

đoạn thong thả mở cửa lưới. Nhưng trong

giây phút tiếp theo, cả ba đều nhận ra. Chúng tôi cảm thấy bằng điều gì đó tận sâu thẳm trong cơ thể, rõ ràng đến kỳ lạ. Ông cụ không ngủ.

* * *

Mùi thơm tràn ngập căn phòng, đó là mùi nho. Trên đĩa, bốn chùm nho có màu như bầu trời đêm được chiếu sáng bởi ngọn lửa lớn ở đằng xa. Chắc chắn ông cụ mất sau khi đã rửa nho để chuẩn bị ăn cùng với chúng tôi.

“Cứ như đứa trẻ chuẩn bị đi chơi vậy.” Yamashita lau cặp mắt sưng mọng vào tay áo phong. Wakabe quay lưng

ngồi trong góc phòng. Chốc chốc lại nghe thấy tiếng thôn thức. Tôi ngắt lấy một quả nho, bóc vỏ. Quả nho căng mọng nước run rẩy lăn trên bàn tay tôi.

“Ông ăn đi!”

Tôi chìa quả nho cho ông cụ. “Này, xin ông hãy ăn đi!”

Trong sách thường viết rằng khuôn mặt của người chết trông giống như đang ngủ, nhưng nhìn thế nào tôi cũng không sao nghĩ được rằng ông cụ đang ngủ. Không phải là mặt ông cụ không bình yên. Ông thậm chí còn hơi cười một chút, trông hết sức mãn nguyện. Nhưng, hoàn

toàn khác với lúc ngủ. Ông chết rồi. Thứ đang ở đây chỉ là cái vỏ của ông, nhưng ông cụ không phải là thứ đó. Ông cụ không còn có thể dùng cơ thể này để nói chuyện với chúng tôi, cùng ăn với chúng tôi được nữa.

Khuôn mặt ông cụ hơi hóp lại một chút, chỗ hói bóng loáng trên đầu ông cụ như một khoảng đất khô cằn chỉ có cỏ héo ngã xuống.

Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy người chết, nhưng tôi không cảm thấy chút đáng sợ nào. Ma quỷ và yêu quái, những thứ chúng tôi vừa sợ hãi lại vừa

thích thú, lúc đó đều đã trôi xa khỏi tâm trí tôi. Thân thể của ông cụ giống như một cái áo cũ đã mặc lâu ngày, hiền lành và thân thiết trải dài ra đó.

Tôi có rất nhiều chuyện muốn kể cho ông cụ: chuyện về trận thi đấu, chuyện ngủ trọ trong kho nước tương, chuyện bà cụ hay kể chuyện ma, chuyện về trận đánh nhau to đầu tiên trong đời, chuyện dọn toa lét cho đến tận sáng, chuyện nhìn thấy nghĩa địa trên đảo, chuyện biển phát sáng như lưng cá, chuyện nếu lao xuống biển thì có thể nghe thấy âm thanh trong chính cơ thể mình.

Ông cụ sẽ phản ứng thế nào khi nghe những câu chuyện và câu hỏi của tôi, những hình ảnh đó cứ lần lượt hiện lên trước mắt tôi không ngừng. Thế mà mới không lâu trước đây, tôi còn chẳng thể nhớ nổi khuôn mặt ông cụ. Hồi đi cắm trại, trước khi ngủ, tôi thường nói với ông cụ trong tưởng tượng về những việc mình đã làm được ngày hôm đó. Kiểu như luyện tập sẵn cho cuộc nói chuyện khi quay về. Việc đó quả thật, quả thật rất vui. Tôi trùm chần để những đứa khác khỏi chú ý, hét khúc khích cười, rồi cúi gắt, cảm thấy tự hào, lúc sau chực khóc

rồi cứ thế chìm vào giấc ngủ.

Tôi nhẹ nhàng đặt quả nho lên môi ông cụ. Tôi mong nước của quả nho sẽ tách được đôi môi đã cứng lại của ông. Ông hãy nói gì đi. Ông nói gì cũng được mà, chỉ cần ông nói một lời thôi, cháu sẽ cả đời làm người hầu cho ông. Cháu sẽ nhỏ cỏ, sẽ đấm bóp. Hằng ngày sẽ đổ rác, giặt quần áo. Hằng ngày sẽ cho ông ăn gỏi cá. Thế nên, ông chưa được đi...

Nhưng, ông chẳng nghe thấy gì hết. Lúc đó, tôi bắt đầu khóc.

* * *

Sau khi người của phòng phúc lợi xã

hội đưa bác sĩ khám nghiệm tới, tất cả các thủ tục nhanh chóng được tiến hành. Đột nhiên, nhà ông cụ bị người lớn chiếm lĩnh. Những việc mà chúng tôi có thể làm được chỉ là trả lời chút ít những câu hỏi của cảnh sát. Đến đây lúc mấy giờ? Đến nhà này làm gì? Có quan hệ thế nào với ông cụ này? Tại sao lại đến nhà này?

“Muốn đến thì đến chứ sao?”

Wakabe bực tức hét lên, những câu hỏi liền dừng lại ở đó.

Chúng tôi bị sấm soi bởi ánh mắt của những bà hàng xóm, nhưng chúng tôi

vẫn trông chừng ông cụ. Buổi tối, mẹ tôi và mẹ Yamashita đến đón ba đưa về. Chúng tôi không muốn về. Nhưng, chúng tôi đã kiệt sức đến mức không thể nói nổi câu “Con không muốn về”.

Đêm đó, tôi không ngủ nổi. Tôi lần lượt nhớ lại rất nhiều chuyện, rồi cứ chăm chăm nhìn ra ngoài cửa sổ phòng mình. Nhà ông cụ bị nhà cao tầng và chung cư che khuất hết. Bây giờ ngôi nhà ấy có đang tắt đèn không? Có ai ở đó không? Trong căn phòng tối, chỉ có ti vi đang bật. Tôi như thấy được dáng lưng của ông cụ lúc rửa nho. Tôi khẽ lắm

bầm. “Cháu ở đây này!” Thế rồi, lỗ hồng trong ngực tôi như được thứ gì đó mềm mại lấp đi chút ít. Tôi lằm bằm nhắc đi nhắc lại. Cháu ở đây này...

Xa xa như có tiếng pháo hoa. Trên bầu trời đêm, văng vẳng đâu đó âm thanh đi đùng của những bông pháo hoa vô hình, và rồi, tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay.

* * *

Ngày hôm sau. Cánh cửa lưới ở nhà ông cụ đã được gỡ ra, cửa lớn cũng được mở tung. Bên trong phòng có bàn thờ nhỏ, vòng hoa cúc trắng, quan tài đặt

trong căn phòng trông to khác thường. Con trai của anh ông cụ từ quê lên, ngồi ngẩn ra ở hành lang với mấy người trong hội dân cư khu phố. Các bà hàng xóm tụ tập thành từng nhóm ba bốn người, thì thầm trò chuyện. Họ cầm quạt và khăn tay phe phẩy ra điều mặc áo đen nóng lắm, cứ mỗi lần đổi chân đũa muối, họ lại đập vào đám hoa cúc cánh bướm, nhưng nào có ai thèm để ý đến. Nhà sư đến muộn mất ba mươi phút, nhanh chóng đọc kinh, vôi vãi thổi tắt hương, sau đó nắp quan tài được mở ra. Ông cụ teo nhỏ lại đến không thể tin được.

“Mình không muốn nhìn. Đây không phải là ông cụ!” Tôi nghĩ. Wakabe và Yamashita bật khóc. Tôi cũng khóc, nhưng trong lòng như bị bao phủ bởi một tấm màn vô cảm. Ngoài tôi đang khóc ra, còn có một tôi khác đang ngủ yên.

Xe chở ông cụ không quen biết đó tiến đến nhà hỏa táng, cánh cửa sắt to tướng đã mở ra như chờ sẵn, nuốt chửng lấy ông cụ. Quan tài được đặt lên đường chuyền nhanh và êm ru.

“May mà mình đã mua con ếch.” Wakabe bỏ con ếch làm quà lưu niệm trại hè vào trong quan tài.

“Đúng là chỉ ra có ít khói nhỉ?”

“Ừ.”

Ngồi xuống ghế, ngược lên nhìn làn khói, tôi chợt nhận ra ngày hôm nay rất nóng. Quả thực rất nóng. Cứ như thể nó đã gọi mùa hè năm nay quay lại lần nữa.

“Này, các cháu!”

Cháu trai ông cụ tay nới lỏng chiếc cà vạt đen, bước lại gần chúng tôi. “Tôi có chuyện muốn hỏi.” Bác ta ngồi xuống ghế. “Đó là về ông chú của tôi.”

Phải mất mấy giây tôi mới hiểu được đó là chuyện về ông cụ. Người này mặc dù là cháu của ông, nhưng hoàn toàn

không giống, ông cụ chết rồi nhưng người này có vẻ chẳng vui cũng chẳng buồn.

“Chú tôi có để dành tiền cho một người phụ nữ.”

Ba đũa nhìn nhau. Chắc chắn là bà Koko Yayoi.

“Thật sự, tôi rất ngạc nhiên là ông ấy lại tích lũy được kha khá.” Cháu ông cụ vừa chùi mồ hôi trên đầu mũi vừa nói. Khăn tay bác ta dùng là kiểu hoa văn sọc xấu xí. Vào những ngày thế này mang khăn tay trắng là được rồi.

“Ông chú tôi viết rằng hãy hỏi các cháu địa chỉ của người phụ nữ kia.”

“Có thư ạ?” Wakabe dồn dập hỏi.

“Ừ.” Bác ta ngao ngán trả lời.

“Trong đó có viết nếu chú tôi chết thì nhất định phải liên lạc với một trong số các cháu.”

Chúng tôi giật thót mình như bị ai đánh.

“Đó là lỗi của tao! Chỉ vì tao muốn xem người chết...” Wakabe nghẹn ngào.

“Đừng khóc!” Tôi ngược lên nhìn ông khói. Có lẽ ông cụ cũng sẽ nói vậy. Đừng khóc! Nhưng Wakabe càng khóc dữ hơn.

“Trong đó có ghi tên ba người,

nhưng lúc đầu tôi không nghĩ đó lại là các cháu. Tại vì lẽ nào...”

“Bác không nghĩ lại là mấy đứa trẻ thế này.” Nghe tôi nói, bác ta liền ngoái lại.

“Đúng vậy đấy!” Bác ta đứng dậy, vẻ hơi căng thẳng, buông ra một câu rồi bỏ đi. “Chẳng có ai đâu nhỉ? Ông ta chỉ toàn làm theo ý mình thôi!”

Khói trắng tuôn ra từ đầu ống khói, biến mất như tan vào sắc xanh của bầu trời. Tôi mở căng mắt, nhìn chăm chăm vào làn khói lững lờ ấy. Đột nhiên, bị gió trời thổi, nó khẽ khàng lay động. Tôi

phải nhìn theo làn khói ấy thật kỹ, nhất quyết phải mở to mắt nhìn đến tận phút cuối.

* * *

Những mẫu xương của ông cụ trắng tinh, có cái phẳng, có cái cong, có cái như hóa thạch của loài sò. Một nhóm hai người dùng đũa gắp chúng vào một cái tiểu. Tôi và Wakabe nhẹ nhàng, run rẩy nhặt lên một miếng có hình như lõi của vòng hoa. “Đó là xương ở phần cổ. Xương còn sót lại mà có hình dáng đẹp thế này là tốt lắm đấy” Người ở khu tang lễ chỉ cho chúng tôi như vậy. Ông cụ giờ

đã tới một nơi mà chúng tôi không thể với tới. Lúc mới thấy xương của ông cụ, đầu đó trong lòng tôi đã nghĩ biết đâu ông sẽ sống lại. Thế nhưng, bây giờ khi đã hiểu rằng điều đó là không có, tim tôi lại tràn ngập cảm xúc tĩnh lặng, bình yên đến lạ kỳ.

Nếu như, nếu như ông sống lại, cháu sẽ kể cho ông nghe rất nhiều chuyện, chắc chắn ông cũng sẽ đáp lại lời cháu. Chuyện nỗi lo về kỳ thi chuyển cấp, chuyện hoàn toàn không biết tương lai mình muốn làm gì, cháu mong ông lắng nghe những nỗi niềm đó. Đến mùa hè,

mình lại cùng nhau ăn dưa hấu, có lẽ cả
bắn pháo hoa nữa. Khi nào cháu thành
người lớn, một lúc nào đó ta có thể cùng
nhau uống bia ở cửa hàng bánh xèo.
Không thể làm được những điều đó, cháu
thấy rất buồn, rất cô độc. Nhưng, rút
cuộc, đó vẫn là khó khăn của cháu. Ông
đã sống thật trọn vẹn, thật tuyệt vời.
Những mảnh xương trắng của ông đã chỉ
cho cháu thấy điều đó. Chúng nói rằng
ông đã sống hết mình. Cháu cũng sẽ cố
gắng. Trong trái tim mình, tôi nói như
vậy với ông cụ.

Nắp của cái tiểu đựng xương bằng

gồm được đóng lại, tạo một âm thanh khô
gọn, mùa hè của chúng tôi đã kết thúc.

“Hôm nay được nghỉ học thêm. Sướng thế!”

Thứ Năm của tuần đầu tiên trong tháng Mười, vào giờ nghỉ trưa Wakabe nói. “Hình như bắt đầu từ ngày mai!”

Yamashita và tôi im lặng gật đầu.

Sau khi tan học, chúng tôi tập trung tại nhà ông cụ. Hoa cúc cánh bướm nở khắp vườn. Dù thân ngắn, hoa cũng nhỏ,

chúng vẫn như những đốm lửa nhỏ đang cháy rực lên giữa đám cỏ dại.

“Nơi này sẽ ra sao nhỉ?” Yamashita nhẹ nhàng vuốt ve cánh cửa chớp. “Nó sẽ thành khu chung cư hay vẫn như thế này?”

Cánh cửa ra vào cũng đã khóa. Wakabe im lặng lao ra sân, đột nhiên nó ngồi sụp xuống, chân run lên bần bật.

Ngày hôm sau, tường nhà sẽ bắt đầu bị phá. Chỉ một tháng không có người ở mà trông ngôi nhà hoang tàn hẳn. Cánh cửa chớp màu xanh, tường màu vàng sáng, tất cả đều đã xỉn màu. Tôi để ý thấy

sợi dây thừng phơi đồ giặt đã biến mất. Có lẽ từ ngày tang lễ, nó đã không còn.

Sau đó chúng tôi im lặng ngắt những bông hoa cúc cánh bướm, quay lưng đi khỏi vườn. Đến thềm nhà, Wakabe ngoái lại, nhìn chăm chăm vào phiến đá bị khuyết một góc. Phiến đá mà Yamashita đã đặt đĩa gỏi cá lên ngày nào.

“Đi thôi!” Wakabe vùi mặt vào bó hoa, vội vã bước đi.

“Tao lo lắm!” Yamashita nói. “Biết đâu mình sẽ quên mất ngôi nhà này!”

Tôi cũng vậy. Trong phòng mình, tôi hồi tưởng lại những chuyện về ông cụ.

Thế rồi tôi nhận ra hình như càng cố nhớ lại, càng có nhiều chuyện bị rơi rụng, điều đó khiến tôi cảm thấy không thể chịu đựng nổi.

“Thế nên, tao nhất quyết sẽ nhớ phiên đá này. Tao ngốc, nhưng chỉ một thứ thì tao chắc chắn nhớ được!”

Tôi nhắm mắt chặt đến mức nước mắt trào ra. Trong mi mắt ướt nước, ánh sáng tụ lại thành từng điểm, tôi liền mở bừng mắt. Trong một khoảnh khắc, tôi thấy ông cụ mở cánh cửa ra vào và ló mặt ra. Cạch, tôi cũng nghe thấy cả tiếng cánh cửa mở ra.

“Tao sẽ bày hoa này trong phòng mình.” Tôi nói vậy, rồi quay lưng về phía cánh cửa đã khóa, bắt đầu bước đi.

“Tao cũng vậy. Tao sẽ bày trên bàn học.”

“Thế thì học nhiều nữa đi”

“Đúng vậy! Phải học thôi!”

Cảm giác khó chịu đã được thổi bay hoàn toàn. Ngày nào tôi cũng ngón ngấu sách ôn tập như một con vật bị bỏ đói. sắp đến kỳ thi cuối cấp rồi.

* * *

Mẹ tôi nhập viện khi hoa cúc cánh bướm trong bình bắt đầu héo. Có lẽ vì

mẹ uống quá nhiều rượu nên gan kém đi. Mới đầu, bố tôi đã rất giận dữ khi biết bệnh tình của mẹ. Bố hết sức buồn bực, mắng mẹ là “Đồ ngu!” Còn mẹ tôi vừa khóc vừa nói “Tôi xin lỗi! Tôi xin lỗi!”

Nhưng suốt một thời gian sau khi mẹ nhập viện, trên đường từ công ty về bố thường ghé vào viện thăm mẹ. Những ngày bố về sớm cũng nhiều hơn hẳn trước đây. Dù tôi vẫn về muộn vì phải đi học thêm, nhưng bằng cách nào đó, hai bố con vẫn vượt qua được cuộc sống không có mẹ. Bữa tối thường chỉ là cơm hộp mua về, nhưng cũng có lúc tôi cùng

bố xem sách nấu ăn và làm những món đơn giản. Cá nướng, xa lát, rồi cả trứng ốp la. “Cũng khá ngon đấy!” Vừa ăn quả trứng ốp la nát, bố vừa nói vậy.

Tôi không thể nào quên món hầm mà bố thử làm vào một ngày Chủ nhật. Bố cứ khuấy nôi, ném thử, rồi lắc lắc gật gật không biết bao nhiêu lần. Sau nửa ngày hầm thịt và rau, làm được món hầm ngon tuyệt, hai bố con mang một nôi vào bệnh viện, cùng ăn với mẹ. Vừa ăn món đó mẹ vừa khóc. “Thôi ăn đi,” câu dỗ dành của bố tôi dịu dàng quá, ngay cả tôi cũng cảm thấy chua nơi cổ họng.

Lúc từ bệnh viện về, bố hỏi tôi.

“Sau này thành người lớn, con muốn làm gì?”

Tôi ngạc nhiên. Nếu không tính cái hỏi còn nhỏ xíu thì đây là lần đầu tiên bố hỏi tôi như vậy.

“Con vẫn chưa biết.” Tôi hơi suy nghĩ. “Cũng không phải là làm gì to tát, nhưng con định viết gì đó.”

“Nhà văn?” Lần này đến lượt bố tôi ngạc nhiên. “Viết tiểu thuyết à?”

“Con cũng chả biết mình có thể trở thành như thế không.” Giọng tôi mất tự tin hẳn. “Nhưng con muốn viết. Có thể

ghi lại những điều con không muốn quên, và chia sẻ được với người khác, cũng tốt lắm chứ.”

Bố tôi im lặng lắng nghe.

“Có rất nhiều điều con không muốn quên. Cả chuyện ngày hôm nay con cũng định viết lại. Chắc chắn đấy!”

Rồi cả chuyện mùa hè năm nay đã in lại trong tim tôi.

“Việc đó... có lẽ cũng tốt.”

Hít một hơi thật sâu, bố tôi ngược lên nhìn trời. Chòm Lạp Hộ đang chiếu sáng. Trời đã vào đông hẳn rồi.

* * *

Nhờ nỗ lực học tập suốt từ hồi mùa thu, tôi đã được vào trường cấp II thực. Bố tôi rất mừng, mua cho tôi một quyển sổ bọc da và một cây bút máy ngoại. Trong có kẹp một tấm thiệp ghi, “Tặng nhà văn tương lai”. Bố làm quá rồi, tôi nghĩ, nhưng tôi cũng thôi không nói với bố rằng thực ra tôi muốn một cái máy tính.

Tôi dùng quyển sổ đó, xây dựng ý tưởng về truyện ngắn “Chuyện của Y”. Do không kịp nộp vào tập văn tốt nghiệp, nên vào buổi lễ chia tay ở lớp, lúc mọi người mang những thứ tốt nhất do mình

tự làm đến, tôi đã chép lại truyện ngắn ấy và đọc trước mọi người. Hôm trước đó, tôi đã căng thẳng đến nỗi không ngủ nổi, nhưng kết quả cũng khá tốt. Lớp học vỡ ra những trận cười. “Em hãy đọc tại buổi lễ cuối cùng nữa nhé!” Khi nghe thầy giáo dặn như vậy, tôi được ném trái cảm giác có thể nói là hạnh phúc nhất từ khi sinh ra đến giờ. Còn Yamashita, người giống nhân vật chính nhất, lắc đầu nói “Trong truyện này, rốt cuộc là tên béo đó bị người con gái bỏ rơi à?”

Thật đáng tiếc là Yamashita đã thi trượt trường tư thục.

“Thôi, biết đâu nhờ vậy mà bà già tao sẽ chấp nhận để tao trở thành chủ hàng cá,” Nó nói. Giờ nó vẫn béo như trước, đã thể lại còn cao lên, rất có dáng của “bác bán cá”. Trong số chúng tôi, nó là người đầu tiên dám dùng từ “bà già tao”, khiến tôi và Wakabe cực kỳ khâm phục.

Wakabe không dự thi. Mẹ nó tái hôn, do công việc của người đó nên cả gia đình phải chuyển sang Tiệp sống.

Ngày tốt nghiệp, ba chúng tôi đi bộ từ trường về, tay mang hộp đựng bằng tốt nghiệp.

“Tiếc quá!” Yamashita nói cụt ngủn.
“Kiyama được Tashima tặng sô cô la rồi
mà lại...”

Yamashita, cùng Tashima, Moko và
Sakei vào trường công. Tôi có hơi ghen
tị với nó một chút.

Điều thú vị của việc lên cấp II là
được mặc quần dài. Người tôi vẫn lèo
khoèo như hồi nào, nhưng nếu mặc quần
dài vào trông cũng khá hơn một chút.

“Nhưng mà, thể nào ở trường mới
mày cũng có bạn khác thôi.” Thấy tôi im
lặng, Yamashita liền nói an ủi.

“Những đứa như Sugita và

Matsushita chắc chắn cũng sẽ có.”
Gương mặt những người đã gặp suốt sáu năm qua hiện lên trong đầu tôi.

“Đưa thế nào đi nữa, có ngon thì đến đây!” Wakabe nói.

“Tiếp là nước thế nào nhỉ?”
Yamashita gõ gõ cái hộp đựng bằng tốt nghiệp vào đầu gối, chân đánh nhịp bước đi.

Chúng tôi chợt dừng lại. Đó là chỗ trước nhà ông cụ. Các nhà xung quanh cũng đã bị phá, toàn bộ chỗ này bây giờ thành bãi gửi xe.

“Tao...” Wakabe ngập ngừng, nhìn

không chớp mắt vào mặt đất đã rải nhựa đường.

Dưới đó, khu vườn cúc cánh bướm chúng tôi trồng đang ngủ yên. “Tao, lúc mới nghe tin mẹ tao sẽ tái hôn, tao đã nói không thích. Tao rất mong có bố. Nhưng chả thích việc tự dung có một người chẳng quen biết xuất hiện nói ‘Ta là bố con’. Tao cũng chẳng khoái chuyện mẹ tao cứ đến ngày Chủ nhật là ăn diện đi ra ngoài. Nhưng, đêm đó tao đã suy nghĩ rồi. Nếu là ông cụ, ông sẽ nói gì?”

“Ông sẽ đồng ý chuyện đó!”

Wakabe gật đầu. Tôi rất hiểu cảm

xúc của nó. Vẫn như trước đây, tôi cũng hay nghĩ “Nếu là ông cụ thì...” Làm như vậy sẽ có được câu trả lời nhanh hơn tự suy nghĩ một mình rất nhiều. Người ta hay bảo “sống trong ký ức của người khác”, nhưng việc này không giống như thế. Nó đem lại cho tôi cảm giác gần gũi hơn.

“Tao sẽ ổn thôi. Dầu chỉ có ba người sống với nhau tại một đất nước khác. Nhất định sẽ ổn thôi!” Wakabe nói vậy rồi âm ừ, tự mình gật đầu.

“Mày ra dáng nam nhi lắm!” Yamashita nói.

“VẬY Ạ?”

“ĐÚNG VẬY ĐÂY!”

Nếu ở đó lâu hơn nữa, có lẽ ngực tôi sẽ nghẹn lại mất. Tôi im lặng bước đi. “Giữ gìn sức khỏe nhé!” Đên chỗ ngã tư tôi nói vậy, rồi ba đưa chia tay. Ngoài câu đó ra, tôi chẳng nghĩ ra nổi câu nào khác. Tôi rẽ phải, Wakabe rẽ trái, còn Yamashita đi thẳng. Một bước, hai bước... cứ như đang tham gia một trận quyết đấu, tôi đếm bước chân mình, chậm chạp bước đi.

Nhưng, chưa đi được đến mười bước, chột giọng của Yamashita đã vang

lên.

“Đúng rồi!”

Nó vẫn đang đứng giữa ngã tư. Lúc này đây, có lẽ tôi đang nhìn Yamashita với vẻ hoàn toàn tin cậy. Tôi đang hy vọng về một điều gì đó. Cả Wakabe cũng vậy. Sẽ thiếu mất chút gì đó nếu chúng tôi cứ thế này mà chia tay. Bị hai đứa tôi nhìn chăm chú, mặt Yamashita thoáng chút hồi hộp, nhưng ngay lập tức nó nở nụ cười thật tươi.

“Tao đã có thể đi toa lét một mình vào buổi đêm rồi. Tao không thấy sợ nữa.”

Tôi và Wakabe thoáng chút thất vọng, nhưng rồi, Yamashita hét lên.

“Trong thế giới đó có người quen của chúng ta mà. Chẳng phải điều đó càng động viên bọn mình hay sao?”

Sau một chốc im lặng, Wakabe đột nhiên đáp lại nó với giọng thật to. Đôi mắt sau cặp kính mở lớn.

“Đúng vậy đấy.”

Tôi cũng gật đầu. Tôi những muốn vỗ thật mạnh vào cái lưng hay cái bụng tròn lẳn của thằng mập, nói chung là vào người nó. Chết tiệt, Yamashita, sao mà y lại như vậy cơ chứ?

Yamashita hít thật sâu về thỏa mãn.
“Chào nhé!” Nó nói rồi quay lưng chạy đi.

Tôi và Wakabe ngẩn người, dõi theo đáng lưng của nó một lúc lâu. Rồi tôi quay sang nhìn Wakabe, cái đờm lúc nào cũng chỉ biết rung đùi, vẫn mang cái bộ mặt tươi tỉnh nhất từ trước đến giờ. Một cơn gió mát thổi qua trong tim, tôi nói một lần nữa “Chào nhé!”

“Minh sẽ gặp lại nhau.”

“Ừ, chắc chắn rồi.”

Tôi quay người, dồn hết sức chạy.

Lời cuối sách

Ông ngoại tôi qua đời khi tôi lên bảy. Hồi còn sống, ông rất thích uống rượu nên thường hay say xỉn. Mẹ tôi hay nổi cáu mỗi khi ông cầm cốc rượu sóng sánh định đưa tôi uống và nói đùa đó chỉ là nước. Là người khá xuề xòa trong chuyện ăn mặc, ông còn mặc cả quần thụng khi đi mua sắm ở nhà ga. Nói chung, ông khiến cho bà tôi, người không bao giờ

chấp nhận những thứ không gọn gàng, luôn phải nhăn mặt. Ông tôi là kỹ sư điện. Ông có rất nhiều dây điện bọc nhựa màu vàng và đỏ. Ông thường xỏ vào sợi dây điện một mớ đồng 5 yên để cho tôi làm tiền quà vặt. Nhưng với một đứa trẻ lớn lên dưới sự dạy bảo của người cha rất mực nghiêm khắc, tôi thấy cái kiểu xâu tiền như vòng hoa Hawaii ấy có gì đó ăn chơi quá và hơi kỳ dị. Ông khác hẳn những người xung quanh như bà, bố tôi và con gái ông là mẹ tôi, lúc nào ông cũng như tách biệt hẳn. Hồi đó, tôi không biết nên xử sự thế nào với người ông như

vậy. Tôi cảm thấy thật khó lại gần ông ngoại lúc nào cũng say xỉn và toàn bày ra những trò đùa khó hiểu.

Một hôm, ông ngoại đến chơi nhà tôi. Ông thường đến gặp mẹ khi bố đang ở công ty, hôm đó tôi cũng sang nhà bạn chơi. Chẳng hiểu sao tôi thấy nóng ruột, không để tâm nôi vào chuyện chơi đùa, nên chạy thẳng về nhà. Tôi tới cửa đúng lúc ông chuẩn bị đi về. “Ông không được về!” Tôi bèn òa khóc nói vậy. Ông ngoại có vẻ bối rối khi thấy đứa cháu vốn chẳng quán quýt ông chút nào đột nhiên lại khóc như vậy. Đó là lần đầu tiên tôi

nắm tay ông đến tận bên xe buýt. Ngày hôm đó, người ông không tỏa ra mùi rượu. Tình trạng sức khỏe của ông xấu đi nên ông không uống rượu được nữa.

Chưa đến một tháng sau, ông ngoại mất. Mỗi lần nhớ lại vẻ im lặng, thậm chí thoảng chút phần chân khác hẳn thường ngày của ông, tôi lại thấy hối hận vì đã không thể đối xử dịu dàng hơn với ông, nghe ông kể chuyện, thân thiết hơn với ông. Đâu đó trong tim, tôi cực kỳ căm ghét chính mình vì đã xa lánh người ông lúc nào cũng tỏa ra mùi rượu. Thế rồi, dần dần tôi có thói quen cố quên đi

những chuyện về ông.

Hơn hai mươi năm sau, tôi gặp một người có cái đầu hói rất giống ông ngoại. Đó cũng là lần đầu tiên tôi để ý rằng hói cũng có rất nhiều kiểu. Người đó có cùng “kiểu hói” với ông tôi. Ký ức của con người thực vô cùng kỳ lạ. Những ký ức của tôi về ông nhờ thế cứ ồ ạt tuôn về. Ông luôn xách theo dưa hấu hay chuối mỗi khi đến nhà tôi, vừa chậm rãi gọi thật to tên mẹ và tôi từ đằng xa vừa liêu xiêu đi tới. Có lần thấy con rắn ở dưới hành lang, ông liền nói “Nhà có rắn là may lắm đấy. Phải đối xử tốt với nó!” và

ném cho nó miếng thịt gà. Cổ ông có một cái bấu, ông thường bảo “Trong đó có ngọc đấy!” rồi thích thú nhìn tôi. Hình ảnh của người ông hói đầu, hôi mùi rượu, lúc nào cũng mặc bộ đồ ngủ nhàu nhĩ cứ thế hiện về. Từ hồi ông mất đến giờ đã hơn hai mươi năm rồi, cuối cùng tôi cũng có thể gọi ông là “người quen ở thế giới bên kia”.

Tôi viết câu chuyện này cũng vì tôi tin rằng có thể gặp lại người ông mà mình đã cố quên đi. Khi viết câu chuyện này, tôi ở trong căn phòng trước kia bày bàn thờ ông tôi, giờ đã thành phòng

người khác. Hồi trước tôi rất sợ ngủ trong phòng có bàn thờ, nhưng giờ thì không thể nữa. Trong thời gian viết bản thảo, buổi tối trước khi đi ngủ, tôi thường nằm trong chăn ngược lên nhìn hình của ông và nói “Ngày mai cháu cũng sẽ cố gắng”. Sau đó tôi mơ những giấc mơ thật đẹp và nhẹ nhàng.

Tôi xin dành tặng câu chuyện này cho ông ngoại tôi. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Uemura Rei - người đã biên tập quyển sách này, Hiko Tanaka - người đã nghiêm khắc rèn giũa tôi và Soumai Shinjin - người đã động viên tôi

viết ngay từ lúc ban đầu khi tôi nói ra ý
tưởng này.

Tháng Ba năm 1992

Yumoto Kazumi

